

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

DƯƠNG THỦY TIÊN

**ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT
TRONG TIỂU THUYẾT “KHU VƯỜN BÍ MẬT”
CỦA FRANCES HODGSON BURNETT**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2452020291

NINH BÌNH, 2024

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

DƯƠNG THỦY TIÊN

ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT
TRONG TIỂU THUYẾT “KHU VƯỜN BÍ MẬT”
CỦA FRANCES HODGSON BURNETT

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2452020291

Người hướng dẫn: ThS. Bùi Thị Hồng

NINH BÌNH, 2024

LỜI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của em được thực hiện dưới sự hướng dẫn của ThS. Bùi Thị Hồng. Các dữ liệu, kết quả nghiên cứu trong khóa luận tốt nghiệp là trung thực và chưa từng công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Ninh Bình, ngày 09 tháng 05 năm 2024

Người cam đoan

Dương Thủy Tiên

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN

Tôi xác nhận, đề tài khóa luận tốt nghiệp: “*Đặc điểm nội dung và nghệ thuật trong tiểu thuyết “Khu vườn bí mật” của Frances Hodgson Burnett*” là công trình nghiên cứu của sinh viên Dương Thuý Tiên được thực hiện dưới sự hướng dẫn của tôi. Các dữ liệu, kết quả nghiên cứu trong đề tài là trung thực và chưa từng công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Ninh Bình, ngày 09 tháng 05 năm 2024

Người hướng dẫn

ThS. Bùi Thị Hồng

MỤC LỤC

1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn.....	5
NỘI DUNG.....	6
CHƯƠNG 1: ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG TRONG TIỂU THUYẾT “KHU VƯỜN BÍ MẬT” CỦA FRANCES HODGSON BURNETT.....	6
1.1. KHÁI QUÁT VỀ TÁC GIẢ FRANCES HODGSON BURNETT VÀ TIỂU THUYẾT “KHU VƯỜN BÍ MẬT”	6
1.1.1. Tác giả Frances Hodgson Burnett.....	6
1.1.2. Tiểu thuyết “Khu vườn bí mật”	7
1.2. ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG CỦA TIỂU THUYẾT “KHU VƯỜN BÍ MẬT”	9
1.2.1. Tình bạn, tình người chân thành, ấm áp	9
1.2.2. Tình yêu thiên nhiên tha thiết	18
1.2.3. Phép màu từ tình yêu thương	26
Tiểu kết chương 1.....	38
CHƯƠNG 2: ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT TRONG TIỂU THUYẾT “KHU VƯỜN BÍ MẬT” CỦA FRANCES HODGSON BURNETT	39
2.1. NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG CỐT TRUYỆN	39
2.1.1. Nghệ thuật tổ chức cốt truyện chặt chẽ.....	39
2.1.2. Nghệ thuật tạo dựng tình huống truyện	42
2.1.3. Không gian, thời gian nghệ thuật.....	45
2.2. NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG NHÂN VẬT	48
2.2.1. Nghệ thuật miêu tả ngoại hình	48
2.2.2. Nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm lí của nhân vật.....	51
2.3. NGÔN NGỮ, GIỌNG ĐIỀU TRẦN THUẬT.....	53
2.3.1. Ngôn ngữ trần thuật.....	53
2.3.2. Giọng điệu trần thuật.....	57
Tiểu kết chương 2.....	62
KẾT LUẬN	63
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	64

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Văn học nói chung, văn học thiếu nhi nói riêng có vai trò quan trọng trong việc giáo dục toàn diện nhân cách trẻ em cả về đạo đức, trí tuệ và tình cảm thẩm mỹ, hướng các em tới lối sống giàu lòng nhân ái. Assen Bossev - nhà văn Bungari, tác giả của 60 tập truyện ngắn và thơ viết cho thiếu nhi, từng nói: “Những cuốn sách hay đều là người bạn đường vĩnh viễn của tuổi nhỏ; chính chúng đã cho trẻ con đôi cánh để bay lên mà chinh phục cuộc sống”.

Frances Hodgson Burnett (1849 - 1924) là nhà văn, nhà viết kịch người Mĩ gốc Anh, một trong những tác giả tiêu biểu trong nền văn học thiếu nhi thế giới. Bà đã gặt hái nhiều giải thưởng danh tiếng và các tác phẩm của bà được độc giả của nhiều nước đón nhận nồng nhiệt. Lịch sử văn học cổ điển Anh đánh giá Frances Hodgson Burnett là một nhà văn có tài kể chuyện bởi sự kết hợp tài tình các chi tiết hiện thực trong cuộc sống với cốt truyện lãng mạn, làm cho câu chuyện trở nên thú vị và hấp dẫn hơn. "Các tác phẩm của bà đã mang đến niềm vui cho hàng triệu tâm hồn bình dị, hồn nhiên".[10]

Tiểu thuyết "Khu vườn bí mật" (sáng tác năm 1888) được coi là tác phẩm hay nhất của nhà văn Frances Hodgson Burnett, một "mẫu mực kinh điển" cho văn học thiếu nhi. Bằng lối viết đầy say mê, Hodgson đưa đến cho người đọc những nét đẹp của thời đại bà, cùng những giá trị đạo đức và tình cảm thuần khiết, cao đẹp. Không chỉ độc giả nhỏ tuổi mà bất kì ai đọc cuốn sách này đều có thể tìm thấy sức mạnh của tình bạn, tình người, tình yêu thiên nhiên và khát vọng sống mãnh liệt.

Với lòng ngưỡng mộ tài năng của Frances Hodgson Burnett, sự yêu thích tác phẩm “Khu vườn bí mật” và xuất phát từ niềm đam mê văn học, chúng tôi chọn đề tài: **Đặc điểm nội dung và nghệ thuật trong tiểu thuyết “Khu vườn bí mật” của Frances Hodgson Burnett** làm khóa luận tốt nghiệp. Thực hiện đề tài này, chúng tôi muốn khám phá vẻ đẹp về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. Đồng thời, việc triển khai vấn đề nghiên cứu cũng là cơ hội quý báu để người viết trau dồi, rèn luyện năng lực cảm thụ văn học của bản thân, góp phần nâng cao chất lượng dạy học ở trường tiểu học sau này.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Trong phạm vi khảo sát tư liệu liên quan đến đề tài, chúng tôi đã tiếp cận được một số công trình nghiên cứu, bài viết về nữ văn sĩ Frances Hodgson Burnett và tiểu thuyết “Khu vườn bí mật”.

Các công trình nghiên cứu về tác giả Frances Hodgson Burnett:

Trước hết phải kể đến cuốn “Những tiểu thuyết của Frances Hodgson Burnett” của tác giả Thomas Recchio (2020). Cuốn sách gồm 5 chương, mỗi chương nói về hoàn cảnh ra đời của một tiểu thuyết và cách mà nhà văn Burnett thể hiện quan điểm sống của mình qua các nhân vật trong tác phẩm. Từ đó, Thomas đánh giá Frances Hodgson Burnett là một trong những “tiểu thuyết gia hạng nhất, nhà văn mới có cá tính khác biệt” [4].

Tiến sĩ Leonie Rutherford, giảng viên cao cấp của Trường Đại học New England (1994) với công trình nghiên cứu “Nhà văn thiếu nhi Anh” đã dành sự riêng một chương có tựa đề “Tiểu thuyết của Frances Hodgson Burnett” để trình bày những đánh giá, cảm nhận về nhà văn Burnett và các tiểu thuyết của bà. Tiến sĩ Leonie Rutherford cho rằng "nhà văn là một di tích của chủ nghĩa Victoria, danh tiếng của bà không hề suy giảm, thậm chí bà còn có những tác phẩm kinh điển trong nền văn học thiếu nhi Anh" [5].

Các công trình nghiên cứu về tiểu thuyết “Khu vườn bí mật”

Trên thế giới, ở bài viết “Truyền thống và tài năng cá nhân của Frances Hodgson Burnett: Phân tích chung về *Chúa tể nhỏ Fauntleroy*, *Công chúa nhỏ* và *Khu vườn bí mật*”, tác giả Phyllis Bixler Koppes (1978) đã đánh giá về sự đóng góp lâu dài của nhà văn qua 3 tác phẩm văn học thiếu nhi. Đặc biệt, các tác phẩm này được Koppes coi như "Cuốn sách cổ tích thất lạc" do chính Frances Hodgson Burnett kể, để lại những ấn tượng sâu đậm trong lòng Phyllis Bixler Koppes nói riêng và độc giả nói chung.

Cuốn sách “Khu vườn bí mật – Temenos cho sự cá nhân hóa” của tác giả Margaret Eileen Meredith (2005) đã đánh giá theo trường phái phân tích tâm lý của các chủ đề trong tiểu thuyết của Frances Hodgson Burnett. Thiên truyện được nhận xét là "một cõi thực tại sống động trong trí tưởng tượng, một nụ hồng ở một góc xa của tâm hồn" [2]. Margare bị thu hút bởi hàm ý tâm lý có trong tiểu thuyết, những biểu tượng của bí mật nhuộm màu say mê.

Cuốn sách “Khu vườn bí mật của Frances Hodgson Burnett: Tác phẩm kinh điển của thiếu nhi” của Jackie C. Horne và Joe Sutliff Sanders (2011) có cấu trúc 4 phần và 12 chương. Hai tác giả cho rằng nhà văn Burnett "đã đọc, khâu vá những

kết tinh nghệ thuật của mình thành một câu chuyện giàu trí tưởng tượng khiến độc giả không bao giờ tỉnh táo khi hít thở những mùi hương say đắm của thế giới tự nhiên vùng đồng hoang nước Anh" [1]. Họ cho rằng khu vườn là hình ảnh tràn ngập sự ấm cúng và mong muốn mang thời thơ ấu từ một không gian nơi dễ bị tổn thương để được đánh đổi lấy cảm giác thoải mái và an toàn.

Bài viết “Phân tích các phương pháp tiếp cận toàn diện của Frances Hodgson Burnett trong *Khu vườn bí mật*: Sự kết nối cơ thể, trí não và tâm trí” của tác giả Jae Young Jung (Trường Garden House ở New York) đăng tải trên Tạp chí của Viện Nghiên cứu Giáo dục nghệ thuật và văn hóa toàn cầu của Đại học Sangmyung đã cung cấp cho độc giả cái nhìn sâu sắc về cách đọc văn học thiếu nhi, đặc biệt là tiểu thuyết “Khu vườn bí mật” của Frances Hodgson Burnett. Bài viết khẳng định: tác phẩm có tầm ảnh hưởng tích cực đến nhận thức của trẻ về việc tập thể dục và phát triển lành mạnh [6].

Ở Việt Nam, tác giả Lạc Nguyên có bài “Góc sách cho con: Phép màu có thật trên đời” đăng trên trang *Tuổi trẻ online* (ngày 21/03/2015). Bài viết đưa ra những đánh giá về nội dung tác phẩm “Khu vườn bí mật” của Frances Hodgson Burnett, đó là: tình bạn diệu kì của các nhân vật trẻ em; cốt truyện giản dị nhưng mang nhiều thông điệp ý nghĩa.

Qua bài viết “Khu vườn bí mật - cuốn sách kinh điển của văn học thiếu nhi” đăng trên trang *Tri thức và cuộc sống* (ngày 27/07/2023), tác giả Mai Nguyễn đã nêu lên những cảm nhận của mình về nội dung của tác phẩm “Khu vườn bí mật” của Frances Hodgson Burnett. Bài viết nhấn mạnh về sự kì diệu của tình bạn, tình yêu cuộc sống kết hợp với tình yêu thiên nhiên của nhà văn thể hiện qua khu vườn đầy phép màu.

Trong bài viết giới thiệu sách “Khu vườn bí mật – Phép màu từ tình yêu thương” của blogger Mèo Mun đăng tải trên trang *Reader.com* đã nói về nội dung cuốn tiểu thuyết xoay quanh 3 nhân vật trẻ em, về tình yêu thiên nhiên của nhà văn và phép màu từ tình yêu thương. Qua tiểu thuyết, cô cho rằng “Khu vườn bí mật” mang đến cho người đọc "một niềm vui nhẹ nhàng, êm dịu và ấm áp, cảm nhận sức sống căng tràn và tươi mới đang dâng trào từ bên trong con người bạn" [19].

Tác giả Phạm Thị Trinh - giáo viên Trường Tiểu học & THCS Thụy Bình, Thái Thụy, Thái Bình có bài “Đánh thức Khu vườn bí mật” đăng trên trang báo *Giáo dục và thời đại* (số ra ngày 24/09/2023) đã khẳng định: “Đọc 27 chương

tiểu thuyết đó, người lớn cảm thấy như gặp lại mình ngày thơ bé còn đọc giả nhí thấy chính mình một cách chân thực đến từng chi tiết” [20].

Ở bài viết “Khu vườn bí mật: Những bài học đáng giá” được đăng trên trang *Booikee* nêu lên những bài học quý giá có trong tiểu thuyết. Đó là hãy yêu thương cả sự nghịch ngợm của những đứa trẻ; phép màu là điều có thật khi chúng ta nỗ lực; thiên nhiên và con người - mối liên kết vĩnh cửu của sự sống và dạy trẻ đúng cách để trẻ có thể phát triển một cách toàn diện. Bài viết nhấn mạnh: "Mặc dù đây là tác phẩm dành cho các bạn nhỏ, nhưng những người trẻ và cả những bậc phụ huynh cũng có thể thưởng thức và rút ra cho mình bài học riêng" [21].

Bài “Phép màu có ở trong vườn” của tác giả Phương Hồng đăng trên báo *Thời nay* (ngày 07/12/2022) đã nhận định: “Khu vườn bí mật là tác phẩm được xếp vào hàng kinh điển, là câu chuyện về những phép màu luôn hiện hữu trong cuộc sống, thấm đẫm những giá trị nhân văn” [13]. Bài viết cũng trình bày những cảm nhận về cốt truyện và cách mà nhà văn Frances Hodgson Burnett phát triển nhân vật từ ngoại hình cho đến tính cách.

Có thể nói, tác giả Frances Hodgson Burnett và tiểu thuyết “Khu vườn bí mật” của bà được rất nhiều độc giả trên thế giới yêu thích, để lại những cảm nhận sâu sắc trong lòng bạn đọc. Tuy nhiên, trong khả năng khảo sát tài liệu, chúng tôi chưa tiếp cận được với công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống về đặc điểm nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. Thiên truyện vẫn còn rất nhiều điều cần được khai thác và tìm hiểu một cách chi tiết, cụ thể hơn. Song, những nguồn tư liệu trên đây sẽ là gợi dẫn quý báu, cung cấp những cách nhìn, quan điểm đánh giá về tác phẩm và tác giả Frances Hodgson Burnett và tạo cơ sở, điều kiện tiền đề để tác giả khóa luận triển khai nghiên cứu vấn đề.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Khóa luận nhằm chỉ ra những đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của tiểu thuyết "Khu vườn bí mật" (Frances Hodgson Burnett). Qua đó, khóa luận góp phần khẳng định vai trò, sự đóng góp tích cực của nhà văn Frances Hodgson Burnett đối với nền văn học thiếu nhi của nước Anh nói riêng và thế giới nói chung.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu về tác giả Frances Hodgson Burnett.

- Phân tích, hệ thống hóa đặc điểm về nội dung và nghệ thuật trong tiểu thuyết "Khu vườn bí mật" của tác giả Frances Hodgson Burnett.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm nội dung và nghệ thuật trong tiểu thuyết “Khu vườn bí mật” của tác giả Frances Hodgson Burnett.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Trong khuôn khổ của khóa luận, chúng tôi chọn khảo sát chính trên bản dịch tiếng Việt: "Khu vườn bí mật", dịch giả Nguyễn Tuấn Khanh (2021), Nxb Văn học (tái bản bổ sung).

5. Phương pháp nghiên cứu

Khóa luận sử dụng một số phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

- Phương pháp thống kê - phân loại: thống kê, phân loại các tuyến nhân vật, những đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, từ đó đưa ra những nhận định có tính khách quan, khoa học.

- Phương pháp phân tích - tổng hợp: phân tích đặc điểm cụ thể về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, đồng thời tổng hợp, khái quát hóa vấn đề nghiên cứu.

- Phương pháp so sánh, đối chiếu: so sánh, tìm ra những điểm giống và khác nhau giữa các nhân vật trẻ em trong truyện; điểm tương đồng, khác biệt về bút pháp xây dựng tính cách của các nhân vật thiếu nhi trong truyện.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Khóa luận góp phần cung cấp cho bạn đọc một cái nhìn đầy đủ, rõ nét về đặc điểm nội dung và nghệ thuật trong tiểu thuyết “Khu vườn bí mật” của tác giả Frances Hodgson Burnett; góp phần khẳng định vị trí của nhà văn Frances Hodgson Burnett trong nền văn học thiếu nhi thế giới.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Khóa luận được nghiên cứu thành công sẽ bổ sung nguồn tài liệu tham khảo hữu ích đối với sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư nói riêng và bạn đọc quan tâm, yêu mến tác phẩm văn học thiếu nhi của nhà văn Frances Hodgson Burnett nói chung.

NỘI DUNG CHƯƠNG 1

ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG TRONG TIỂU THUYẾT “KHU VƯỜN BÍ MẬT” CỦA FRANCES HODGSON BURNETT

1.1. KHÁI QUÁT VỀ TÁC GIẢ FRANCES HODGSON BURNETT VÀ TIỂU THUYẾT “KHU VƯỜN BÍ MẬT”

1.1.1. Tác giả Frances Hodgson Burnett

Frances Hodgson Burnett tên đầy đủ là Frances Eliza Hodgson Burnett (24/11/1849 – 29/10/1924), là nhà văn viết tiểu thuyết và tác giả của rất nhiều sách viết cho thiếu nhi. Sinh ra tại Manchester, nước Anh, bà là con gái út của ông Edwin Hodgson, một người bán buôn đồ ngũ kim phát đạt và bà Eliza Boond Hodgson. Cuộc nội chiến đã khiến công việc buôn bán ở một số quận vùng trung du nước Anh gặp nhiều khó khăn. Sau khi ông Edwin qua đời, gia đình bà lâm vào cảnh cảnh nghèo khổ tới mức phải ở nhờ trong một túp lều nhỏ của người bác họ.

Hodson bắt đầu viết tiểu truyện ngắn, ghi lại quãng đời đắng cay của mình rồi cho đăng trên nhiều tờ báo ở Anh. Các truyện ngắn đầu tay “Trái tim và kim cương” (Heart and Diamonds), “Lễ đính hôn của tiểu thư Caruther” (Miss Caruther’s Engagement) được xuất bản trên Godey’s Lady’s Book năm 1868. Đặc biệt, truyện ngắn được viết hoàn toàn bằng phương ngữ Yorkshire là “Nỗi phiền muộn của Tim hay gắt gỏng” (Surly Tim’s Trouble) đăng trên Scribner’s Magazine năm 1872. Bấy giờ bà mới mười bảy tuổi, sau khi ý định mở một trường tư thục nhỏ bị thất bại. Để nuôi sống một gia đình bốn miệng ăn, bà đã phải viết liên tục không nghỉ ngơi.

Hodson được coi là một tiểu thuyết gia tên tuổi với nhiều tác phẩm được đánh giá là xuất sắc. Bà được mệnh danh là "Người khổng lồ cuối cùng của thời đại Nữ hoàng Victoria" (người đại diện cuối cùng của các quý bà viết tiểu thuyết).

Lịch sử văn học cổ điển Anh đánh giá bà là một nhà văn có tài kể chuyện. Bà đã kết hợp một cách tài tình các chi tiết hiện thực trong cuộc sống với một cốt truyện lãng mạn làm cho câu chuyện trở nên phức tạp và hấp dẫn hơn.

Ngoài những tác phẩm đã kể trên thì vẫn còn nhiều tác phẩm tiêu biểu, cụ thể: *Việc tạo ra một nữ hầu tước* (*The Making of a Marchioness*, 1901), *Chuông Bạc Nữ Hoàng* (*Queen Silver-Bell*, 1906), *Nhà Racketty-Packetty* (*Racketty-Packetty House*, 1906), *Tàu con thoi* (*The Shuttle*, 1907), *Hoàng tử thất lạc*

(*The Lost Prince*, 1915), *Người đứng đầu Nhà Coombe* (*The Head of the House of Coombe*, 1922),...

Có thể nói, nhà văn Frances Hodgson Burnett đã có những đóng góp to lớn vào nền văn học nước Anh nói riêng và nền văn học thế giới nói chung.

1.1.2. Tiểu thuyết “Khu vườn bí mật”

“Khu vườn bí mật” (*The Secret Garden*) được sáng tác năm 1888, được xuất bản lần đầu dưới dạng sách vào năm 1911, sau khi đăng nhiều kỳ trên tạp chí *The American Magazine* (từ tháng 11 năm 1910 đến tháng 8 năm 1911). Đây là một trong những cuốn tiểu thuyết nổi tiếng nhất của Burnett và được coi là tác phẩm kinh điển của văn học thiếu nhi Anh. “Khu vườn bí mật” đã được chuyển thể thành nhiều hình thức khác nhau như phim truyền hình, điện ảnh, kịch, phóng tác truyền thanh, tiểu thuyết đồ họa,... Các phiên bản chuyển thể đều được đảm nhận bởi các diễn viên, đạo diễn nổi tiếng và chất lượng. Đặc biệt, tại Nhật Bản, tập đoàn Phát thanh và Truyền hình Nhật Bản NHK đã sản xuất một bộ anime chuyển thể từ tiểu thuyết này vào năm 1991–1992 và được lòng tiếng sang một số ngôn ngữ khác bao gồm: tiếng Ả Rập, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ý, tiếng Ba Lan và tiếng Tagalog để phục vụ cho các khán giả yêu thích bộ anime được chuyển thể từ tiểu thuyết “Khu vườn bí mật”.

Tiểu thuyết bao gồm 27 chương, kể về một bé gái tên Mary Lennox. Cô bé xuất thân trong một gia đình quý tộc tại Ấn Độ nhưng vì cha mẹ vô cùng bận rộn nên cô chẳng mấy khi được quan tâm, chăm sóc như những đứa trẻ khác. Bởi thế mà tính tình Mary trở nên bướng bỉnh và chỉ muốn được người khác cung phụng.

Nhưng rồi một chuyện không may xảy ra, Mary bị mồ côi cả cha lẫn mẹ trong một đợt dịch tả. Cô bé được đưa về trang viên Misselthwaite rộng lớn ở vùng đồng hoang Yorkshire nước Anh của người bác ruột quý tộc, giàu có tên là Archibald Craven. Đau buồn vì người vợ trẻ vô cùng xinh đẹp và yêu quý sớm từ già cõi đời, ông Craven thường xuyên vắng nhà, để lại trang viên cho những người làm coi sóc. Cô bé Mary khó tính, kiêu kỳ, cáu bẳn nay càng trở nên cô độc trong trang viên mênh mông với tòa nhà hàng trăm phòng mà hầu hết các phòng đều khóa kín cửa.

Nhờ có người hầu gái Martha vừa chăm sóc vừa chỉ dạy từ những điều nhỏ nhất, tiểu thư Mary quen được phục dịch ở Ấn Độ đã dần thay đổi. Từ “cô chủ Mary quá ư ngang ngược”, Mary đã chịu trò chuyện với Martha, nghe theo lời khuyên của chị và học cách tự làm những việc cá nhân... Martha có vô vàn

chuyện để kể cho Mary nghe, về cánh đồng hoang, về cậu em trai Dickon có tài nói chuyện với loài vật và thuần dưỡng thú hoang, về người mẹ nghèo Susan Sowerby đông con nhưng vô cùng nhân hậu và có cách dạy con rất hay... Mary bắt đầu chịu khó dậy sớm, ăn sáng và đi loanh quanh tìm hiểu khắp trang viên. Cuộc gặp gỡ với người làm vườn Ben Weatherstaff và con chim ức đỏ đã góp phần thay đổi cuộc sống của Mary. Lão Weatherstaff “khó tính” cùng con chim ức đỏ trở thành hai người bạn đầu tiên của cô bé. Nhờ con chim ức đỏ, Mary đã khám phá ra khu vườn bí mật, bị ông Craven khóa chặt 10 năm sau cái chết đột ngột của bà Craven - chủ nhân của khu vườn.

Cuộc gặp gỡ và kết bạn với Dickon, em trai Martha, cậu bé 12 tuổi biết thuần dưỡng và nói chuyện với loài vật mở ra một cuộc sống mới với Mary. Sự nhiệt tình, sôi nổi, khả năng hiểu biết vạn vật xung quanh của Dickon khiến Mary hoàn toàn tin tưởng, sẵn sàng chia sẻ bí mật về khu vườn. Ngày ngày, Mary cùng Dickon lặng lẽ đến khu vườn, say sưa đào xới, gieo hạt, tưới nước, háo hức chờ đợi từng mầm cây nhú lên. Mọi thứ tưởng như đã chết trong khu vườn 10 năm khóa kín ấy bỗng dần dần hồi sinh. Cùng với sự đổi thay của khu vườn, cô bé Mary cũng dần thay da đổi thịt, không còn đáng vẻ xấu xí, khó ưa ngày nào mà ngày càng xinh xắn, khỏe mạnh.

Một đêm, nghe tiếng gào khóc quái đản, Mary phát hiện ra sự tồn tại của Colin, cậu anh họ bằng tuổi, con trai chủ nhân trang viên, một cậu bé hay ốm đau quặt quẹo, thỉnh thoảng lại gào thét, quanh năm không rời khỏi giường bởi ám ảnh phải mang một cái bướu trên lưng và sắp chết. Trò chuyện với Colin (thật may là cậu bé lại chịu nói chuyện và có vẻ thích cô em họ), Mary bỗng hiểu rõ Colin không hề có cái bướu trên lưng như những người làm hay thì thầm bàn tán và cũng chẳng làm sao mà sắp chết. Tất cả chỉ vì tâm lý bệnh tật và suốt ngày nằm ì trên giường khiến Colin không khỏe.

Mary quyết định chia sẻ với Colin về khu vườn vốn thuộc về người mẹ quá cố của cậu bé, từ đó ba đưa trẻ cùng chung một bí mật và cùng nhau làm nên bao điều kỳ diệu. Ngày nào cũng vậy, cả hai anh em đều dậy sớm, cùng với Dickon bí mật đến khu vườn. Cậu chủ nhỏ suốt 10 năm hiếm khi ra khỏi nhà, bỗng ngày nào cũng đòi ngồi xe lăn ra ngoài chơi cùng Mary và Dickon khiến người làm không khỏi thắc mắc.

Không khí trong lành và công việc của người làm vườn khiến ba đứa trẻ vô cùng hào hứng, Mary và Colin càng ngày càng ăn khỏe, ngủ ngon. Để giữ bí mật với đám gia nhân, hai anh em thỉnh thoảng lại giả vờ bỏ bữa, Colin giả khóc

lóc, làm mình làm mẩy. Trong khu vườn bí mật ấy, Colin đã dừng cảm rời xe lăn, chập chững những bước đi đầu tiên. Để rồi, khi mùa xuân tới cả khu vườn như bùng dậy, tràn ngập trong hương và sắc cũng là lúc cậu bé Colin có thể chạy trên đôi chân của mình. Ông Craven đã xa nhà nhiều tháng vội trở về sau giấc mơ về khu vườn và người vợ trẻ yêu quý. Lần bước tới khu vườn sau 10 năm khóa chặt, ông sững sờ trước khu vườn hồi sinh mãnh liệt và cậu con trai hoàn toàn khỏe mạnh. Từ niềm tin, tình yêu thiên nhiên của cô bé Mary cùng cậu bé Dickon đã mang lại sự hồi sinh cho khu vườn hoang, hồi sinh cho cậu bé ốm yếu Colin, cho tâm hồn khô cằn vì đau khổ của ông Craven và cả trang viên Misselthwate hoang vu, buồn bã.

Ba đứa nhỏ với hoàn cảnh sống và tính cách hoàn toàn khác biệt, cùng nhau tham gia vào hành trình hồi sinh khu vườn bí mật. Sự kì diệu của tình bạn, của tình yêu cuộc sống chính là điều gắn kết những đứa trẻ, đưa mọi người đến gần nhau hơn và hồi sinh từ con người đến cảnh vật tại trang viên. Cô bé Mary Lennox cáu kỉnh trở nên đáng yêu hơn, còn Colin - một đứa trẻ ốm yếu không đứng vững nổi lại có thể bước đi những bước chân mạnh mẽ và vững chãi như những người khác. Ông lão làm vườn gù lưng Ben hay bác Craven - ông chủ trang viên - đã tìm lại được niềm vui, niềm hi vọng vào cuộc sống.

Tiểu thuyết “Khu vườn bí mật” đã được các bạn đọc Việt Nam biết đến rộng rãi qua bản dịch của các nhà sách, tiêu biểu là bản dịch của dịch giả Nguyễn Tuấn Khanh của nhà sách Nhã Nam được rất nhiều nhà xuất bản tái bản. Ngoài ra, tác phẩm còn được biết đến qua sách điện tử (thuviensach.vn, dtv-ebook, ebook.full,...), sách nói (vovlive, Voiz FM) để độc giả có thể tiếp cận một cách nhanh chóng và thuận tiện nhất. Chính vì thế, “Khu vườn bí mật” rất được yêu thích ở Việt Nam và nhận được nhiều đánh giá tích cực từ các bạn đọc Việt Nam. Đặc biệt, các nhà báo, blogger đã đăng tải nhiều bài viết trên những trang báo uy tín như vanvn.vn, Tuổi trẻ online, Giáo dục và thời đại,... đánh giá về giá trị của tác phẩm này. Có thể nói, tiểu thuyết “Khu vườn bí mật” đã có sự đóng góp quan trọng trong nền văn học thiếu nhi Việt Nam, là cuốn sách gối đầu giường của nhiều thế hệ độc giả, kể cả những người trưởng thành.

1.2. ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG CỦA TIỂU THUYẾT “KHU VƯỜN BÍ MẬT”

1.2.1. Tình bạn, tình người chân thành, ấm áp

Dễ nhận thấy, tình bạn là chủ đề phổ biến trong văn học thiếu nhi. Bởi cùng với tình cảm gia đình, tình bạn là thứ tình cảm gần gũi, thân thương nhất với trẻ em. Có thể nói, “cảm hứng tình bạn như một dòng chảy tuôn trào mang

những hạt phù sa màu mỡ vào cánh đồng văn học thiếu nhi” (Lê Nhật Ký). Câu chuyện về tình bạn trong sáng tác của Frances Hodgson Burnett hiện lên vô cùng sinh động, chân thực, gần gũi với cuộc sống hằng ngày của trẻ. Khi tiếp xúc với những câu chuyện này, độc giả nhỏ tuổi sẽ tìm thấy mình và tình bạn của mình trong đó.

Trong tiểu thuyết “Khu vườn bí mật”, một trong những yếu tố quan trọng để thay đổi tính cách của nhân vật Mary và Colin chính là tình bạn. Đó là một mối quan hệ đặc biệt, được xây dựng trên nền tảng của sự chân thành, vô tư, trong sáng, luôn đồng cảm, sẻ chia và cùng nhau vượt qua những khó khăn, trở ngại.

Sinh ra trong một gia đình đông con, nghèo khó, sống trong túp nhà gianh đơn sơ ở cánh đồng hoang nhưng Dickon lại là một cậu bé có tấm lòng đôn hậu, một trái tim ấm áp, chân thành. Cậu không quản ngại đường xá xa xôi để đến gặp Mary, mang cho cô bé tất cả những những dụng cụ làm vườn cần thiết: “Tôi đã kiếm được dụng cụ làm vườn. Đây là mai nhỏ, cào, chĩa và cuốc. Hì, chúng đều là thứ tốt cả. Lại thêm một cái xẻng bứng cây nữa chứ.” [12, tr.107].

Sự nhiệt thành, sôi nổi, khả năng hiểu biết vạn vật xung quanh của Dickon khiến Mary hoàn toàn tin tưởng, sẵn sàng chia sẻ bí mật về khu vườn. Dickon đã hứa với Mary sẽ không hé lộ chuyện về khu vườn bí mật cho ai biết. Có lần, khi vừa choàng tỉnh giấc, Mary cảm nhận ánh nắng chan hòa cùng không khí trong lành của mùa xuân, Mary háo hức đến thăm khu vườn của mình và cô hoàn toàn ngỡ sờ khi thấy cảnh tượng kì lạ hiện ra trước mắt: Một cậu bé đang thối sáo dưới gốc cây và xung quanh là hoa lá, cỏ cây muôn màu cùng các loài vật như đang im lặng lắng nghe tiếng sáo của cậu... Sự xuất hiện của Dickon như làm bừng lên sức sống cho khu vườn đã ngủ quên suốt mười năm, khiến Mary vô cùng thích thú. Đôi bạn cùng nhau đi kiểm tra một vòng quanh khu vườn. Chúng cất tĩa, dọn bớt đám cỏ dại dày đặc, tìm kiếm sự sống ở những cành cây nâu xám khô cằn, mang lại thay đổi tích cực đầu tiên cho khu vườn bí mật. Dickon rất ngạc nhiên khi nhìn thấy những khoảng đất quanh những chám xanh đã được Mary dọn quang.

Dưới sự đồng hành, giúp đỡ của Dickon, Mary đã học hỏi thêm được rất nhiều điều bổ ích. Từng là một cô chủ ngang ngược, thiếu nghiêm túc trong việc học hành: “Cô gia sư người Anh đến dạy nó đọc và viết ghét nó đến nỗi được ba tháng là cô ta đã bỏ việc, rồi khi các gia sư khác đến thế chỗ thì họ còn bỏ đi nhanh hơn cả cô giáo đầu.” [12, tr.10], giờ đây Mary đã hiểu và yêu hơn về thế

giới tự nhiên, cách nuôi trồng và chăm sóc cỏ cây, hoa lá, chẳng kém gì người làm vườn chuyên nghiệp. Ngày ngày, đôi bạn nhỏ cứ lặng lẽ đến khu vườn, say sưa đào xới, gieo hạt, tưới nước, háo hức chờ đợi từng mầm cây nhú lên. Mọi thứ tưởng như đã chết trong khu vườn mười năm khóa kín ấy bỗng dần dần hồi sinh. Cô bé Mary cũng dần thay da đổi thịt, không còn đáng vẻ xấu xí, khó ưa ngày nào mà ngày càng xinh xắn, khỏe mạnh.

Qua thiên truyện, người đọc còn vô cùng cảm phục trước tình bạn cao đẹp giữa Mary và Colin - người anh họ bằng tuổi của Mary - con trai chủ nhân trang viên. Lần đầu Mary gặp Colin trong một tình cảnh đặc biệt: một cậu bé gầy gò, ốm yếu với đôi mắt khác người, đang khóc lóc thảm thiết trong cô độc. Lúc đầu, cậu bé khá rụt rè khi nói chuyện với Mary, nhưng sau đó cậu đã trải lòng về cuộc sống của mình. Ngay từ khi sinh ra, Colin đã mồ côi mẹ. Ông Craven cho rằng chính sự ra đời của cậu bé mà thượng đế đã cướp đi sinh mạng của vợ ông. Vì thế Colin chưa bao giờ được ông Craven ôm ấp, vỗ về. Ông không hiểu rằng, Colin thiệt thòi khao khát tình cha biết bao.

Colin rất thích được trò chuyện với Mary về những gì đang diễn ra trong cuộc sống, về khu vườn bí mật đã bị ông Craven khóa trái suốt cả thập kỉ. Colin còn cho Mary xem bức chân dung của người mẹ đã khuất. Mary thực sự yêu mến và cảm thông với người bạn mới. Và những câu chuyện thú vị của Mary về khu vườn bí mật, về cậu bé Dickon và cả quãng thời gian ở Ấn Độ đã mang đến niềm vui cho Colin. Có lẽ đó là nụ cười hiếm hoi từ khi Colin ra đời. Mary cố tìm các đề tài mới mẻ để Colin không còn nghĩ đến điều tiêu cực và cảm thấy yêu cuộc sống này hơn. Thậm chí, suốt hơn một tuần, Mary không có thời gian đi thăm khu vườn vì phải trò chuyện và chăm sóc người anh họ ốm yếu. Cô nghĩ cậu ấy sẽ khỏe mạnh hơn nếu được sống trong bầu không khí trong lành ngoài thiên nhiên. Cũng từ đây, tình bạn của Mary và Colin ngày thêm gắn bó.

Qua Mary, Colin và Dickon được làm quen và trở thành bạn của nhau. Mary kể cho Dickon nghe về Colin, không giấu nổi sự lo lắng ái ngại trước tình trạng sức khỏe của người anh họ ấy. Dickon muốn đưa Colin ra khỏi căn phòng, đến thăm khu vườn bí mật, song cậu cũng băn khoăn một điều rằng liệu cậu ấy có giữ bí mật về khu vườn không. Nhưng hơn hết, Dickon đã nghĩ cho Colin, muốn dành tất cả những điều tốt đẹp nhất cho người bạn mới.

Tình bạn của ba người bạn nhỏ ngày càng thêm thân thiết. Colin cảm thấy vui vẻ, dễ chịu hơn rất nhiều. Cả ba đều rất yêu mến và muốn được khám phá những điều được cho là “bí mật” về khu vườn. Colin đã biết vui đùa và không

còn nghĩ đến cái chết. Hằng ngày, cả hai anh em đều dậy sớm, cùng với Dickon bí mật đến khu vườn. Cậu chủ nhỏ suốt mười năm gần như không ra khỏi nhà, bỗng ngày nào cũng đòi ngồi xe lăn ra ngoài chơi cùng Mary và Dickon khiến người làm không khỏi thắc mắc.

Colin từ một cậu bé ốm yếu, luôn có suy nghĩ rằng mình là người khuyết tật, có cục bướu trên lưng nhưng nhờ Mary và Dickon, cậu bé đã can đảm đối diện với nỗi sợ hãi ăn sâu vào tiềm thức của cậu suốt một thời gian dài. “Cậu chẳng cảm thấy cái bướu nào hết! – Mary phủ nhận một cách giận dữ. – Đây chỉ là một cái bướu mê sảng mà thôi. Sự kích động đã làm ra những cái bướu. Chẳng có vấn đề gì với cái lưng quá quắt của cậu cả, chẳng có gì hết ngoài sự mê sảng! Quay lưng lại để tớ xem!” [12, tr.193]

Còn Dickon, bằng tình yêu và sự hiểu biết về thiên nhiên, cậu bé đã từng bước dẫn dắt Colin làm quen thiên nhiên và kích thích ở cậu chủ sự tò mò về thế giới xung quanh với bao điều kì thú. Đầu tiên, cậu bé giới thiệu Colin với các loại động vật như ngựa, cừu và chim: “Sáng nay tôi cưỡi con ngựa đến đây. Đây, nó là một gã tuy bé nhỏ mà tốt bụng lắm... Nó nhảy kìa! Tôi còn mang theo hai đũa nữa trong túi. Đây là Hạt Dẻ, còn kia là Vỏ Sò.” [12, tr.200]. Sau đó, Dickon cho Colin tiếp xúc gần với những con vật đó: “Nó bước tới bên ghế sofa của Colin, lặng lẽ đặt chú cừu non lên vạt áo thằng bé, và con vật be bé ấy ngay lập tức cựa quậy trong chiếc áo khoác nhưng âm áp rồi bắt đầu rúc vào các nếp gấp của áo, húc cái đầu xoắn tít lông của nó vào bên sườn thằng bé.” [12, tr.218] Dickon muốn Colin cảm nhận được sự gần gũi và sống động của thiên nhiên.

Dickon lần lượt chỉ cho Colin cách gọi động vật bằng tiếng huýt sáo và cách chăm sóc chúng, qua đó giúp cậu bé học được sự kiên nhẫn và trách nhiệm. Chưa hết, Dickon mang đến cho Colin những hạt giống và cùng nhau trồng chúng trong khu vườn, giúp Colin hiểu về sức mạnh của sự sống. Cậu bé còn hướng dẫn Colin cách nhận biết các loại cây và cách chúng phát triển, từ đó Colin học được cách quan sát kỹ lưỡng và trân trọng sự sống của thiên nhiên. Những bài học này giúp Colin phát triển tình cảm với thế giới tự nhiên và hiểu rõ hơn về mối quan hệ gắn kết giữa con người và thiên nhiên. Cách làm này không chỉ giúp Colin hồi phục sức khỏe mà còn giúp cậu bé phát triển tình cảm, tạo dựng mối quan hệ với người khác và học cách yêu quý cuộc sống. Đây là những bài học quý giá mà Dickon đã truyền cho Colin thông qua việc tương tác với thế giới tự nhiên. Chính hai người bạn Mary và Dickon đã cho Colin thấy

được cậu hoàn toàn bình thường, không có cái bướu nào trên lưng và việc gần gũi với thiên nhiên khiến Colin nảy sinh một khát vọng sống mãnh liệt.

Tình bạn của ba nhân vật nhỏ tuổi này còn đặc biệt ở cách họ luôn tôn trọng lẫn nhau và đối xử bình đẳng, không phân biệt giai cấp, địa vị. Mary và Colin đại diện cho tầng lớp quý tộc của xã hội lúc bấy giờ. Hai đứa trẻ được lớn lên trong sự cung phụng của nhiều kẻ ăn người ở, có một cuộc sống đủ đầy về mặt vật chất nhưng lại thiếu đi tình thương, sự quan tâm từ phía bố mẹ. Còn Dickon lại trái ngược hoàn toàn, cậu bé không cùng tầng lớp với hai người bạn Mary và Colin. Cậu chỉ là một cậu bé quê mùa, nhà có nhiều anh chị em, sống trong túp nhà gianh đơn sơ, ăn không đủ no. Dù Dickon có thiếu thốn về mặt vật chất nhưng cậu bé lại có một người mẹ nhân hậu, bao dung – bà Susan Sowerby luôn yêu thương, thấu hiểu và quan tâm đến cậu bé. Ba con người, hai tầng lớp khác nhau, hoàn cảnh sống trái ngược nhau nhưng lại trở thành những người bạn thân thiết của nhau. Tình bạn trong sáng, chân thành, vô tư đã giúp những đứa trẻ trở nên gần bó, thân thiết như anh em ruột thịt, khiến nhiều người phải ngưỡng mộ.

Văn học có vai trò quan trọng trong việc giáo dục toàn diện nhân cách trẻ em cả về ngôn ngữ, đạo đức, trí tuệ, tình cảm và thẩm mỹ. Văn học thiếu nhi có nội dung phù hợp với thị hiếu, tâm lý trẻ thơ và hướng các em tới cái đẹp Chân - Thiện - Mỹ. Việc phát huy phương tiện giáo dục này có lẽ là một điều cần thiết để làm thay đổi những cách giáo huấn khô khan, những lời dạy dỗ cứng nhắc song ít hiệu quả mà nhiều người lớn vẫn áp dụng với trẻ. Đọc truyện “Khu vườn bí mật” của tác giả Frances Hodgson Burnett, người đọc không chỉ ấn tượng bởi tình bạn hồn nhiên, trong sáng của ba nhân vật nhỏ tuổi mà tác phẩm còn ánh lên vẻ đẹp của tình người ấm áp, chân thành.

Người luôn quan tâm, thương lo, giúp đỡ ba đứa trẻ là Mary, Colin và Dickon, trước hết phải kể đến bà Susan Sowerby – mẹ của Dickon - một người phụ nữ luôn thấu hiểu tâm tư của lũ trẻ.

Dù chỉ là một người phụ nữ ở nông thôn, cuộc sống còn nghèo khó nhưng bà Sowerby rất giàu lòng nhân hậu, trắc ẩn. Bà dành tình yêu thương, sự quan tâm đặc biệt đến sức khỏe và tinh thần của Mary ngay cả khi bà chưa được gặp, mới chỉ nghe con gái Martha kể về cô bé. Qua Martha, bà khuyến khích Mary chơi ngoài trời và tập thể dục, nhảy dây để cải thiện sức khỏe và tâm trạng. Bà Sowerby đã đặt bản thân vào vị trí của Mary để hiểu cô bé cảm thấy như thế nào và cần gì. Bà quyết định dùng chính tiền công của Martha để mua cho Mary dây

nhảy: “Martha, con đã mang về cho mẹ tiền công của con như một cô gái ngoan, còn mẹ có tới bốn chỗ để giấu từng đồng tiền xu, và mẹ định lấy một xu trong số tiền ấy để mua sợi dây nhảy này” [12, tr.79]. Chính nhờ việc nhảy dây thường xuyên ngoài trời, Mary đã ăn uống được nhiều hơn, ngủ tốt hơn, da dẻ hồng hào và khỏe mạnh hơn.

Thậm chí, bà Sowerby còn “táo tợn” ngăn bước ông Craven giữa cánh đồng để ngỏ ý muốn trao đổi với ông rằng hãy cho phép Mary được vui chơi bên ngoài tùy thích. Có lẽ, ông Craven hiểu được tâm tư của bà Sowerby nên ông đã nói với Mary: “Bà ấy cho rằng cháu cần không khí trong lành, tự do và được chạy nhảy đây đó.” [12, tr.131]. Sở dĩ, bà Sowerby nhận được sự tin tưởng, tín nhiệm của ông Craven bởi ông biết rằng bà đã nuôi dạy mười hai người con bằng cả tấm lòng của một người mẹ đảm đang, nhân hậu. Chính vì thế mà ông Craven không ngần ngại cho phép Mary có thể “chơi ngoài trời bao lâu tùy thích”, “cứ vui vẻ đùa nghịch nếu cháu muốn”. Chưa dừng lại ở đó, bà cũng khuyên ông Craven “đừng trông nom gò bó con bé quá mức” và dặn dò bà Medlock “dọn cho con bé những món ăn nhẹ nhàng có lợi cho sức khỏe”.

Đến cả bà quản gia Medlock cũng vô cùng tin tưởng bà Sowerby: “Bản thân tôi chẳng có đứa con nào, nhưng bà ấy lại có những mười hai đứa, không đứa nào lại không khỏe mạnh, ngoan ngoãn. Cô Mary có thể tới chơi mà không sợ bị chúng làm hư. Chính tôi đã luôn suy ngẫm những lời khuyên nhủ về con trẻ của bà Sowerby. Bà ấy chính là người mà người ta vẫn gọi là người có cái đầu sáng láng, nếu ngài hiểu ý tôi.” [12, tr.133]

Có thể nói, bà Susan Sowerby tuy chỉ là một người phụ nữ xa lạ nhưng lại đóng vai trò to lớn trong cuộc sống của Mary. Bà đã mang lại cho cô bé tình yêu thương, sự chăm sóc, âu yếm của một người mẹ dành cho đứa con gái bé bỏng mà trước đây cô chưa bao giờ có được.

Không chỉ lo cho Mary, bà Sowerby cũng vô cùng quan tâm đến Colin. Bà hiểu rằng Colin vừa phải được ăn uống và chăm sóc sức khỏe đầy đủ vừa phải có một môi trường vui vẻ, yên bình để cậu bé phục hồi. Mặc dù, những bữa ăn hàng ngày của gia đình bà chưa bao giờ đủ no cho mười mấy miệng ăn nhưng bà luôn sẵn lòng giúp đỡ Colin và Mary khi nghe Dickon kể về những rắc rối mà chúng đang gặp phải. “Mẹ đã nghĩ ra cách để giúp họ. Sáng sáng khi con tới chỗ của họ con nên mang theo một xô sữa tươi thật ngon và mẹ sẽ nướng cho họ một ổ bánh mì "đúp" vỏ giòn tan, hoặc mấy cái bánh bao ngọt tròn nhỏ có nhân nho khô mà trẻ con thường thích. Chẳng có gì tốt bằng sữa tươi và bánh mì. May ra

họ có thể đỡ đỏi lúc ở trong vườn.” [12, tr.269] Chính những bữa ăn ấy đã giúp Colin và Mary no bụng sau hàng giờ làm vườn mệt mỏi. Điều đó khiến Colin vô cùng cảm động: “Phép nhiệm màu có trong bà, chẳng khác nào Dickon, - Colin bảo – Nó giúp bà nghĩ ra cách làm đủ mọi điều tốt đẹp. Bà là một con người kỳ diệu. Cậu hãy về thưa với mẹ là chúng tớ rất biết ơn bà, Dickon, vô cùng biết ơn.” [12, tr.273]

Bà Sowerby luôn khích lệ Colin tin tưởng vào khả năng của mình. Chính câu nói của bà đã giúp Colin vượt qua nỗi sợ hãi và tự ti: “Chúng sẽ là đôi chân của một anh chàng mạnh mẽ đấy – bà bảo – Cứ mặc cậu ấy chơi đùa và làm vườn, cứ ăn cho no, uống cho thật nhiều sữa. Rồi xem, ở xứ Yorkshir này sẽ chẳng thể có đôi chân nào đẹp hơn chúng đâu, lạy Chúa ban phước lành.” [12, tr.295]. Đồng thời, bà còn chia sẻ với Colin về khu vườn bí mật, về cha cậu, về người mẹ đã khuất của Colin. Chính điều đó đã làm thay đổi mối quan hệ giữa cha con cậu bé: “Ôi, chàng trai yêu quý! – Bà thốt lên – Mẹ của con ở trong từng tấc đất của khu vườn này, ta tin như thế. Bà không thể nào rời xa chúng ta được. Cha con nhất định sẽ trở về với con... ông nhất định trở về!” [12, tr.299]. Bằng cách này, bà tạo ra một liên kết đặc biệt giữa họ, tạo điều kiện để hai cha con Colin có thể gần gũi nhau hơn.

Tuy chỉ là một nhân vật phụ trong truyện nhưng bà Susan Sowerby gây ấn tượng đậm nét đối với người đọc bởi sự hiểu biết tường tận về con trẻ, tâm lòng bao dung, độ lượng và đặc biệt là phương pháp “dạy dỗ những đứa con đáng tin cậy”. Tình yêu thương của bà Sowerby như một biệť đượ có thể chữa lành, cảm hóa tâm hồn những đứa trẻ bị tổn thương như Mary và Colin, giúp chúng trở nên mạnh mẽ và hạnh phúc hơn trong cuộc sống.

Nhân vật người hầu gái Martha – con gái bà Sowerby cũng là một người biết quan tâm, chia sẻ với người khác. Martha không giống như những Ayah của Mary bên Ấn Độ - những gia nhân chỉ biết phục tùng mọi mệnh lệnh của cô bé, Martha dạy cho Mary cách tự lập: “Thế thì đến lúc cô phải học rồi đấy. Cô không thể cứ trẻ con mãi như thế được. Tự làm lấy một chút việc sẽ tốt cho cô đấy. Mẹ tôi luôn bảo bà không tài nào hiểu nổi tại sao trẻ con các nhà quyền quý lại không thành người tử tế được, khi mà cái gì cũng phải bảo mẫu, nào giặt giũ, nào mặc quần áo, nào đưa đi dạo, như thể đó là những chú chó con vậy!” [12, tr.36] Chị khuyên Mary hãy tự làm những việc cô có thể làm: tự đi tát, tự thay quần áo, tự ra ngoài một mình: “Cô tự đi chứ. Cô hãy học chơi như bọn trẻ vẫn chơi khi chúng không có anh chị em” [12, tr.42],...

Martha không ngừng động viên, thúc giục Mary ra ngoài để hít thở không khí trong lành, vận động nhiều hơn để ăn ngon hơn: “Cô mặc cho ấm vào, rồi ra ngoài mà chơi. Như thế cô sẽ thấy sáng khoái, có đói bụng thì ăn mới ngon miệng” [12, tr.41]. Bên cạnh đó, những câu chuyện của chị cũng gây tò mò cho Mary và khiến cô bé trở nên hào hứng về cánh đồng hoang bên ngoài: “Tôi yêu nó lắm. Nó chẳng trồng trái tẹo nào. Khắp vùng này phủ đầy những cây cỏ mang hương vị ngọt ngào. Vào mùa xuân hay mùa hè thì lại càng đáng yêu hơn khi thạch thảo, kim tước và đậu chôi trở toàn hoa là hoa. Thơm tựa mật ong. Không gian tràn ngập không khí trong lành – bầu trời cao vời vợi, từng bầy ong vo vo và chim chiền chiện thì cất tiếng hót lạnh lốt mới dễ thương làm sao. Chà! Tôi sẽ chẳng bao giờ sống xa cánh đồng hoang dù có cái gì đi nữa.”[12, tr.34].

Chị kể cho Mary rất nhiều chuyện, dường như việc lắng nghe chị Martha kể chuyện dần trở thành một thói quen của cô bé lúc nào không hay. Chị không ngần ngại chia sẻ mọi thứ chị biết, kể cả về gia đình mình: “Cha tôi chỉ kiếm được mười sáu silinh mỗi tuần. Tôi có thể nói với cô rằng với số tiền đó mẹ tôi chỉ đủ lo cháo đặc cho cả nhà. Bọn trẻ cứ chạy đùa trên cánh đồng hoang vu đó cả ngày, mẹ tôi bảo chính không khí của đồng hoang đã vỗ béo chúng...” [12, tr.39]. Hay những câu chuyện về cậu em trai Dickon của chị: “Thằng Dickon tìm thấy con ngựa từ lúc nó còn bé tẹo trên cánh đồng hoang cùng với mẹ của nó, và từ đó Dickon làm bạn với nó, cho nó ăn vụn bánh, lại tìm cỏ tươi cho nó...” [12, tr.40].

Có thể thấy, tình cảm giữa người hầu gái Martha và Mary là một tình cảm trong sáng và ấm áp, xóa tan mọi khoảng cách về tuổi tác hay giai cấp, địa vị xã hội. Là một người có tâm hồn lương thiện, tính cách cởi mở, Martha luôn quan tâm, chăm sóc và dành những điều tốt đẹp nhất cho cô bé. Martha thực sự trở thành người chị, người bạn thân thiết của Mary, luôn sẵn sàng lắng nghe và chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với cô bé. Tình yêu thương của chị đã giúp Mary tìm thấy niềm vui, sự kết nối với thiên nhiên, cuộc sống.

Trong truyện còn có một nhân vật khá đặc biệt là lão Ben Weatherstaff – một người làm vườn lâu năm ở nhà bác Archibald Craven. Đó là một ông lão lớn tuổi, có chút khó tính và không dễ gần như chị Marth: “Ông có vẻ mặt già nua cấu kính và chẳng hề tỏ ra mừng rỡ khi gặp con bé...” [12, tr.44]. Tuy nhiên, lão Ben lại nhận thấy được điểm chung giữa ông và Mary: “Cô và tôi hơi giống nhau đó. Chúng ta cùng một giuộc với nhau. Đều không ưa nhìn, và đều gắt gỏng. Chúng ta cũng có cái tính khí khó chịu, cả hai đều vậy, tôi cam đoan

đấy.” [12, tr.49]. Có lẽ vì thế, ông đã giúp Mary hiểu hơn về thiên nhiên, về chim ức đỏ, giúp cô biết được chú chim ấy muốn gì...Tuy lão Ben có chút cẩu kính nhưng Mary lại rất quý mến và thân thiện với ông: “Nó quý lão Ben Weatherstaff. Phải, nó đã thấy quý mến lão. Nó lúc nào cũng muốn lão chuyện trò cùng nó, và bắt đầu tin rằng lão biết đủ mọi chuyện trên đời về các loài hoa.” [12, tr.105].

Tình cảm của lão Ben không bao dung như bà Sowerby, không nhẹ nhàng như chị Martha mà cách thể hiện tình cảm của lão có chút khác biệt nhưng người đọc vẫn cảm nhận được sự ấm áp, chân thành trong đó. Lão Ben thường giữ khoảng cách với người khác, nhưng ông đã mở lòng với Mary và trở thành người bạn lớn, đáng tin cậy của cô bé. Lão Ben thường chia sẻ với Mary những câu chuyện về thời trẻ của mình và cách ông đã chăm sóc khu vườn trong nhiều năm, giúp Mary hiểu thêm về thiên nhiên, cách chăm sóc và tái sinh khu vườn. Ông dạy Mary cách trồng và chăm sóc cây, cũng như đưa ra cho em những lời khuyên hữu ích. Qua đó, lão Ben cũng phần nào hiểu rõ hơn về Mary, về những biến cố mà đưa bé chín tuổi đã phải trải qua và ông thấy cảm thương cho số phận của cô.

Lão Ben cũng rất quan tâm, lo lắng cho cậu chủ Colin. Dù bề ngoài tỏ ra khó gần, lạnh lùng, ít nói nhưng ông đã dành nhiều thời gian để chăm sóc và hướng dẫn cậu bé. Ông chia sẻ với Colin những kinh nghiệm làm vườn của mình, giúp cậu hiểu hơn về thế giới xung quanh. Cũng chính sự khích lệ và thách thức từ lão Ben đã giúp Colin tự tin và quyết tâm phục hồi sức khỏe. Tuy lão không thể tham dự lễ kính thường trực tại nhà thờ, nhưng ông không bao giờ vắng mặt trong các buổi cầu nguyện cho Colin và thậm chí đề xuất hát. Không những thế, lão Ben cũng là người âm thầm trông coi, chăm sóc khu vườn bí mật trong suốt nhiều năm mà không ai hay biết. Chỉ hai năm gần đây, vì bị đau khớp nên ông không thể vượt qua tường để vào vườn nên đành chịu. Khi Colin và Mary khám phá ra khu vườn, lão Ben đã đồng ý giữ bí mật và giúp họ phục hồi vườn hoa, tìm lại niềm vui sống.

Có thể nói, tình bạn trong sáng của ba nhân vật nhỏ tuổi và tình người chân thành, ấm áp của những nhân vật khác trong tác phẩm là những tình cảm vô cùng thiêng liêng và cao đẹp. Nhờ vậy, hai nhân vật Mary và Colin mới tìm lại được niềm tin, hy vọng sống của bản thân. Đó chính là nguồn động lực to lớn giúp các em thay đổi cả về thể chất lẫn tinh thần.

Văn học thiếu nhi giữ vai trò then chốt trong việc hình thành và phát triển nhân cách của trẻ em. Những trang viết giàu lòng nhân ái của tác giả Frances Hodgson Burnett đã mang đến cho các em những bài học giáo dục nhẹ nhàng mà sâu lắng, đầy tính nhân văn. Ở lứa tuổi thiếu nhi, với tâm hồn thơ ngây, trong sáng, chưa có nhiều trải nghiệm thực tế, nhận thức về thế giới xung quanh còn ở mức cảm tính..., nên việc tiếp xúc với những hình tượng nhân vật trong tác phẩm sẽ tác động sâu sắc đến nhận thức, góp phần bồi đắp tâm hồn, tình cảm ở các em.

1.2.2. Tình yêu thiên nhiên tha thiết

Đối với trẻ em, môi trường thiên nhiên xung quanh luôn là thế giới diệu kỳ đầy cuốn hút. Không giáo điều, không khô khan, từng câu chuyện về thiên nhiên, về thế giới muôn loài trong văn học chính là bài học dễ thấm nhất, giúp thiếu nhi nuôi dưỡng tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, ý thức bảo vệ môi trường.

Trong văn học thiếu nhi, thiên nhiên thường được tái hiện qua ánh mắt trẻ thơ, tạo nên một không gian nghệ thuật thẩm mỹ riêng. Các nhà văn viết cho tuổi thơ sử dụng thiên nhiên như một hình tượng độc đáo để gợi dẫn và lí giải những thắc mắc của trẻ. Thiên nhiên thường xuất hiện trong những tác phẩm văn học viết cho thiếu nhi chủ yếu là bức tranh bốn mùa (xuân, hạ, thu, đông) với thế giới loài vật, cỏ cây phong phú và biến đổi kì diệu, có sức hấp dẫn mãnh liệt với độc giả nhỏ tuổi. Qua đó, các tác giả gửi gắm đến các em những bài học nhẹ nhàng mà thấm thía về tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước, góp phần hình thành và hoàn thiện nhân cách của trẻ thơ.

“Khu vườn bí mật” là một câu chuyện về tình yêu thiên nhiên và sức mạnh của tình yêu đó. Tác giả Frances Hodgson Burnett đã sử dụng khu vườn bí mật như một biểu tượng cho sự phục hồi và tái sinh. Thiên nhiên trong tác phẩm mang vẻ đẹp nguyên sơ, hoang dã, đậm nét đặc trưng của vùng Yorkshire miền Bắc nước Anh vào thế kỉ XIX. Hầu hết các nhân vật trong truyện đều có một tình yêu mãnh liệt với thiên nhiên và chính nó đã mang lại cho họ sức mạnh, niềm tin và hy vọng sống.

Dưới ngòi bút của nhà văn Frances Hodgson Burnett, vạn vật, cỏ cây, hoa lá đều tràn đầy màu sắc, ánh sáng, gần gũi và hòa hợp trọn vẹn với cuộc sống con người.

Trên đường đến trang viên của ông Craven, khi băng qua vùng đất hoang, Mary tưởng như không thể yêu nổi một nơi mà “cánh đồng hoang trống trải, mênh mông và cả một đại dương đen ngòm trải rộng đến vô cùng” [12, tr.29].

Trước đó, em cũng đã nghe qua lời kể của bà Medlock: “Đó cũng chẳng phải là đồng ruộng, hay núi non mà chỉ là những dặm dài vô tận toàn đất hoang, chẳng có gì mọc nổi ngoài thạch nam, kim tước và đậu chổi, cũng chẳng con gì sống nổi trừ loài ngựa hoang và cừu.” [12, tr.28]. Nhưng dần dần, thế giới thiên nhiên nơi đây đã chiếm trọn trái tim của cô bé, khiến em không thể xa rời.

Bức tranh thiên nhiên của cánh đồng hoang vùng Yorkshire miền Bắc nước Anh được nhà văn khắc họa một cách chân thực, sinh động. Thiên nhiên nơi đây còn nguyên vẻ đẹp hoang sơ, trong lành với sức sống mãnh liệt của cây cối và thế giới loài vật đa dạng, phong phú. Đặc biệt là khu vườn bí mật đầy màu sắc, huyền bí, là hình ảnh trung tâm của thiên nhiên trong câu chuyện. “Ngự trị nơi đây là một màu xanh mát mẻ, sâu thẳm, lấp lánh tựa làn nước của một cái hồ không đáy đáng yêu, và đây đó, cao tít trên vòm trời xanh là mấy đám mây trắng mịn như lông cừu đang lững lờ trôi. Cái thế giới vươn dài tít tắp của đồng hoang chỉ còn một màu xanh dịu dịu, thay cho màu đen pha tía ảm đạm hay màu xám khùng khiếp.” [12, tr.68].

Dưới nhãn quan tinh tế và tình yêu thiên nhiên sâu sắc, nữ văn sĩ Burnett đã miêu tả một cách chi tiết, làm nổi bật sự trong trẻo và sức sống căng tràn của vạn vật trong trang viên: “Mọi thứ của thế giới đều bắt đầu trở lại vào sáng hôm nay. Tất cả đang vận động, rì rào, bới tìm, lú lo, làm tổ, và cùng nhau hít thở làn hương thơm ngát, đến nỗi người ta phải ra ngoài mà sống chứ chẳng ai chịu nằm dài lưng ở nhà.” [12, tr.171], “Hoa đang tỏa cánh chứ không cuộn mình, mọi thứ đều đâm chồi nảy lộc, cả một tấm mạng xanh đang che phủ hầu như nơi nơi, chim chóc bận rộn bên tổ của chúng như sợ rằng chúng có thể đến trễ, đến nỗi một vài đôi còn choảng nhau để giành chỗ trong khu vườn bí mật.” [12, tr.215]. Tất cả đều như có tâm hồn, cảm xúc như con người: “Cây mận trông như một bức trướng của nhà vua, một vị vua trong những câu chuyện cổ. Mấy cây anh đào gần đó đang nở hoa, kề bên dăm ba cây táo đầy nhụy nụ hoa nửa hồng nửa trắng, một vài nụ đã nở tung ra... Giữa đám cành nhánh đang trở hoa dẹt nên tấm trướng ấy, ẩn hiện mấy mảnh trời xanh đang ngó xuống như những con mắt tò mò.” [12, tr.232].

Khi mở được cánh cửa bí mật của khu vườn bị khóa kín suốt mười năm, Mary đã vô cùng ngạc nhiên khi chứng kiến: “Khắp mặt đất mọc đầy thứ cỏ mang màu nâu úa của mùa đông, phía bên ngoài nó mọc lên những bụi cành hắt sẽ là những khóm hồng nếu chúng còn sống. Có một vài loài hoa hồng thông thường đang toả ra như những cái cây nhỏ.” [12, tr.87]. Nhờ sự thấu hiểu và tình

yêu thiên nhiên đặc biệt mà nhóm bạn nhỏ đã quyết tâm khôi phục, tái tạo khu vườn, làm cho nó trở nên tươi mới, đẹp đẽ và lộng lẫy hơn bao giờ hết: “Trên bức tường, đất đai, cây cối cùng những cánh nhánh mềm mại đang đung đưa trong gió là cả một tấm mạng màu xanh tuyệt đẹp do ngàn vạn chiếc lá nhỏ xíu mềm mại dệt thành đang phủ kín khắp nơi; trên bãi cỏ dưới bóng cây, nơi các bình xám trong hộc tường, chỗ này chỗ kia, hết thảy đều rực lên những đóm hoa màu vàng, tím, trắng; và những cây cao cũng đang khoe những đóa hoa màu phớt hồng và màu trắng như tuyết ngay trên đầu thằng bé; rồi thì tiếng vỗ cánh đầy xao xuyến của chú chim nào đó và tiếng líu lo ngọt ngào mơ hồ, tiếng vo ve cùng muôn vàn mùi hương.” [12, tr.230].

Khu vườn bị bỏ quên vì ký ức u buồn của ông chủ, nay nhờ có bàn tay chăm sóc của ba đứa trẻ đã hồi sinh, rực rỡ trong sắc vàng của mùa thu xen lẫn màu tía, màu tím phớt xanh và cả đỏ tươi chói lọi. Cây cỏ, hoa lá, và cảnh vật tỏa sáng trong ánh nắng mặt trời, tạo nên một bức tranh tuyệt đẹp và ấm áp. Khắp nơi là những vật ly ly bung nở với gam màu trắng tinh khiết hoặc pha đỏ sẫm, mấy khóm hồng muôn bò lan ra, đung đưa và quện chặt lấy nhau. Hồ nước trong khu vườn là nơi những bông hoa nở rộ và những con vật tìm kiếm nơi trú ẩn... Đọc đến đây, độc giả như được tận mắt chứng kiến vẻ đẹp thơ mộng, mở căng lồng ngực để hít hà mùi hương nhẹ nhẹ tỏa ra từ khu vườn và nghe thấy cả những tiếng động lao xao của lá, tiếng bật tách của chồi non mới nhú, tiếng chim kêu, gió thổi... Chao ôi, thật kì diệu biết chừng nào!

Thế giới loài vật hiện lên trong tác phẩm “Khu vườn bí mật” cũng có sức cuốn hút lạ kì.

Hình ảnh chú chim ứ đỏ đặc biệt với bộ lông đỏ rực, cái thân tròn như trái mận nhưng nhanh nhẹn cùng cái mỏ thanh tú và hai cái cẳng thật mảnh mai: “Con chim nghiêng nghiêng cái đầu xinh xắn sang bên, ngược nhìn ông lão bằng đôi mắt sáng dịu dàng tựa hai giọt sương đen.” [12, tr.47]. Con vật nhỏ bé nhưng lại có một sức hút vô cùng lớn với Mary, cô bé coi việc gặp chim ứ đỏ là một điều thú vị và tuyệt vời nhất. Khi gặp được người bạn này, Mary vui sướng đến nỗi phát run lên, trở thành một người hoàn toàn khác so với thường ngày. Tuy không hiểu tiếng hót của chim ứ đỏ nhưng chỉ cần thấy chú chim là cô bé lại vui vẻ đáp lại những tiếng líu ríu của nó: “Chào buổi sáng tốt lành! Gió có mát không? Mặt trời có ấm không? Cảnh vật có đẹp không? Cả hai ta cùng nhảy và cùng bay liệng. Nào, nào!” [12, tr.54], “Mày vẫn còn nhớ tao! Mày còn nhớ tao! Mày xinh đẹp hơn bất kể thứ gì trên thế gian này” [12, tr.73]. Thậm chí, cô còn

chủ động bày tỏ tình cảm của mình với chú chim “Tao cũng yêu mày! Tao yêu mày!” [12, tr.54].

Khi Mary còn là cô chủ trong một gia đình quyền thế ở Ấn Độ, được đám gia nhân phục tùng, cung phụng, cô luôn muốn mọi người làm theo ý mình, nổi giận vô cớ với tất cả mọi người, thậm chí Mary còn đánh cả những chị hầu gái làm cô bé không vừa ý: “Con bé liền đùng đùng nổi giận, nó đấm đá cô hầu túi bụi.” [12, tr.10] hay buông những lời lăng mạ với người gia nhân trong nhà: “Đồ con lợn! Con lợn” [12, tr.10]. Nhưng từ khi người bạn đặc biệt của thiên nhiên - chim ức đỏ – xuất hiện, Mary vô cùng thích thú và cảm thấy rất hạnh phúc, thậm chí cô còn lo sợ chim ức đỏ sẽ không thích mình. “Con bé cũng kêu lên riu rít, chuyện trò, dỗ dành con chim, còn con chim ức đỏ thì nhảy nhót lia lịa, ngoáy ngoáy cái đuôi và kêu lên rầm rĩ. Như thể nó cũng đang đáp lại lời Mary... Cô chủ Mary quên khuấy rằng nó từng là một đứa ngang ngược biết bao khi con chim để yên cho nó nhích lại gần hơn nữa, rồi quỳ xuống mà thì thầm, và cố gắng bắt chước bằng được tiếng kêu của chim” [12, tr.73]. Có thể nói, chim ức đỏ là một phần quan trọng của câu chuyện, dẫn đường cho Mary tìm thấy khu vườn bí mật, một thế giới thiên nhiên kỳ diệu đầy màu sắc và sự huyền bí.

Dường như chính tình yêu thiên nhiên mãnh liệt đã khiến Dickon hiểu được mọi thứ thuộc về thiên nhiên, hiểu tiếng nói của các con vật và giao tiếp được với chúng. Bởi vậy, chúng rất yêu quý Dickon, coi cậu như một người bạn thân thiết. Dù đi đâu, làm gì, bên cạnh cậu bé luôn có sự hiện hữu của những người bạn đặc biệt. Khi đến nhà Colin, “Dickon bước vào phòng, miệng cười rạng rỡ. Con cừu mới sinh vẫn nằm trên tay thẳng bé, con cáo đỏ bé tí quăn quýt bên chân nó. Hạt Dẻ ngồi trên vai trái, Bò Hóng đỡ trên vai phải, cái đầu của Vò Sò cùng mấy chiếc móng chân thập thò ngoài miệng túi áo khoác của nó.” [12, tr.218]. Khi ở trong vườn, “Đại Úy nằm cuộn tròn bên cạnh, còn Bò Hóng thì nghiêm nghị lắng nghe trên cành cao, Hạt Dẻ và Vò Sò đang héch héch mũi về phía bọn trẻ.” [12, tr.200].

Tuy chỉ là những con vật bình thường nhưng trong những trang viết của nhà văn Burnett, chúng hiện lên như như những đứa trẻ tinh nghịch khiến các bạn nhỏ cảm thấy vô cùng thích thú: “Hạt Dẻ và Vò Sò tót vôi lên cây cùng với mấy mẩu bánh, còn Bò Hóng đớp lấy cả một nửa miếng bánh xộp phết bơ lui về một góc rìa rìa, lật đi lật lại, sau đó nó kêu lên qua quạ như để ghi nhận chiến lợi phẩm trước khi quyết định nuốt chửng với tất cả niềm vui sướng hả hê.” [12, tr.236].

Những khoảnh khắc này không chỉ làm nổi bật khả năng đặc biệt của Dickon mà còn tạo nên những trang viết sinh động, thú vị, khiến độc giả nhỏ tuổi không khỏi trầm trồ, ngỡ ngàng. Cách mà Dickon đặt tên cho loài vật cũng cho thấy tình thương yêu, sự thân tình, gần gũi mà cậu dành cho những người bạn thân thương của mình: Đại Úy, Bò Hóng, Hạt Dẻ, Vò Sồi, Nhảy Phốc...

Không chỉ có khả năng thuần dưỡng động vật, Dickon còn là một cậu bé am hiểu tường tận về hầu hết các loại cây cối, hoa cỏ ở vùng Yorkshire – miền Bắc nước Anh. Mỗi khi nói về thiên nhiên, mắt cậu như ngời sáng, say sưa như đang kể về những người bạn tri kỉ, bằng xương bằng thịt của mình: “Có vô khối mộc tê thảo và anh túc. Mộc tê thảo có mùi thơm ngọt ngào dễ chịu nhất, chúng có thể mọc ở bất cứ nơi nào cô muốn trồng. Hoa anh túc cũng vậy. Chúng sẽ chóng mọc và đơm hoa nếu cô chịu khó huyết sáo thúc giục chúng. Chúng là thứ đẹp nhất trong các loài hoa.” [12, tr.109]. Dickon đã chia sẻ mọi điều cậu biết cho Mary để giúp cô bé hiểu hơn về thế giới thiên nhiên thú vị: “Chùng nào còn chút màu xanh và nhựa ứa ra thế này thì còn sống mệт nghi, - thằng bé giải thích. – Còn khi nào bên trong khô đét và dễ dàng bẻ gãy được như cái cành tôi vừa bẻ gãy thì gay rồi. Nhìn bộ rễ này là ta biết cây còn phát triển, - nó ngừng nói, ngẩng mặt nhìn những nhánh cây đang đung đưa trên đầu, - vào mùa hè nơi đây sẽ là cả một đài phun nước kết bằng hoa hồng.” [12, tr.117].

Cậu bé như cây cầu nối, mang thiên nhiên đến gần với hai người bạn Mary và Colin, truyền tình yêu thiên nhiên cho họ, để họ thấy được vẻ đẹp hoang sơ nhưng vô cùng lãng mạn và sinh động của vạn vật nơi đây. Dickon thường xuyên vượt qua quãng đường dài từ nhà mình đến trang viên Misselthwaite để đưa dụng cụ làm vườn cho Mary, hướng dẫn cô bé cách trồng cây, chăm sóc cây,...Cậu cũng muốn Colin cảm nhận được hết vẻ đẹp tuyệt vời của thiên nhiên nên đã cùng Mary giúp Colin thoát khỏi căn phòng u ám, để cậu chủ được tận mắt chứng kiến sự kì diệu của thiên nhiên. “Dickon chậm chậm đẩy chiếc xe vòng quanh khu vườn, thỉnh thoảng dừng lại để Colin được nhìn những thứ diệu kỳ đang nhú lên khỏi mặt đất hoặc buông xuống từ trên cây.” [12, tr.232]. Với tình yêu thiên nhiên mãnh liệt và sự nhiệt tình, tốt bụng, Dickon đã giúp hai người bạn Mary và Colin thay đổi bản thân, sống tích cực và yêu cuộc sống hơn.

Nhờ được tiếp xúc trực tiếp với cây cối, hít hà bầu không khí trong lành của khu vườn, chạy nhảy dưới ánh mặt trời rực rỡ, càng ngày Mary càng có tình cảm đặc biệt với thiên nhiên nơi đây. Cũng giống như Dickon, Mary cũng muốn

dành những điều tốt đẹp nhất cho thiên nhiên. Sau khi mở được cánh cửa khu vườn bí mật, cô bé đã quyết định dùng tiền tiêu vặt của mình nhờ Dickon mua giúp dụng cụ làm vườn để bắt tay vào công việc cải tạo khu vườn. Cô bé đã có nhiều thay đổi tích cực cả về thể chất lẫn tinh thần: “Vào cái buổi sáng đầu tiên khi bầu trời trong xanh trở lại, Mary thức dậy từ rất sớm. Mặt trời đang tỏa những tia nắng xiên xiên qua mấy tấm rèm cửa, và có một cái gì vui tươi trong cảnh tượng ấy đến nỗi con bé nhảy phắt khỏi giường, chạy tới bên cửa sổ. Nó tự tay kéo rèm và mở cửa sổ, một làn khí thơm mát, trong lành thoang thoảng lướt qua. Cánh đồng hoang đượm một màu xanh ngắt. Tưởng chừng như vừa có một phép màu nào đó vừa xảy đến với thế giới đó vậy. Đây đó mọi nơi vang lên những âm thanh nhẹ nhàng xao xuyến, của các loài chim đang bắt đầu dọn giọng cho một buổi hòa nhạc. Mary chìa bàn tay ra ngoài cửa sổ, hong nó trong ánh nắng.” [12, tr.169].

Có Dickon đồng hành, Mary biết thêm nhiều điều bổ ích, hiểu hơn về cây cối và gần gũi hơn với các loài vật. Đôi bạn nhỏ cùng nhau trò chuyện, cùng gieo hạt, trồng cây, chăm sóc chúng và cùng nuôi dưỡng tình yêu thiên nhiên lớn dần từng ngày: “Chúng ghé sát những cái mũi trẻ thơ đầy háo hức của mình xuống mặt đất, rồi hít lấy hít để hơi thở mùa xuân ấm áp của đất, chúng xới đất, nhổ cỏ và cười khẽ trong nỗi sung sướng vô ngần...” [12, tr.173]. Thiên nhiên đã chữa lành những tâm hồn bé nhỏ bị tổn thương và gắn kết những con người xa lạ lại gần nhau, trở thành những người bạn tri kỉ của nhau.

Bên cạnh Dickon, Mary, nhân vật Colin – con trai của ông chủ Craven - là một cậu bé ốm yếu và cô đơn, suốt ngày chỉ biết nằm lì một mình trong phòng và tin rằng mình sẽ không bao giờ khỏi bệnh. Tuy nhiên, khi được gặp gỡ, trò chuyện với Mary và Dickon, cậu bé bắt đầu thấy được vẻ đẹp, sức sống của thiên nhiên. Hơn bao giờ hết, cậu khao khát được hòa mình vào “bãi cỏ dưới bóng cây, nơi các bình xám trong hốc tường, chỗ này chỗ kia, hết thấy đều rực lên những đốm hoa màu vàng, tím, trắng; và những cây cao cũng đang khoe những đóa hoa màu phớt hồng và màu trắng như tuyết ngay trên đầu thằng bé; rồi thì tiếng vỗ cánh đầy xao xuyến của chú chim nào đó và tiếng líu lo ngọt ngào mơ hồ, tiếng vo ve cùng muôn vàn mùi hương. Vàng dương buông những tia nắng ấm áp lên khuôn mặt Colin giống như có một bàn tay mơn man dịu dàng.” [12, tr.230].

Khi Colin cùng bắt tay với Mary và Dickon hồi sinh khu vườn cũng là lúc cậu bé bắt đầu thay đổi bản thân. Từ một Colin yếu ớt, tự ti nay bắt đầu đi lại và

sau đó là chạy nhảy, điều mà trước đây cậu nghĩ là không thể. Đồng thời, việc dành thời gian ngoài trời và làm việc trong khu vườn giúp cơ thể cậu bé mạnh mẽ hơn. Cảm xúc của Colin cũng dần được cải thiện, những trận nổi giận vô cớ đã biến mất, thay vào đó, cậu bé vui vẻ, thích thú khi thấy mình có thể góp phần vào việc chăm sóc khu vườn. Qua việc kết nối với thiên nhiên, Colin đã học được cách yêu quý, chăm sóc bản thân và quan tâm đến những người xung quanh. Khu vườn thực sự đã làm thay đổi cuộc đời Colin. Và cuối cùng, cậu bé có thể đi lại và chạy nhảy như bất kỳ đứa trẻ nào khác.

Trong tác phẩm “Khu vườn bí mật” của Frances Hodgson Burnett, nhân vật lão Ben Weatherstaff – người làm vườn lâu năm tại trang viên Misselthwaite cũng là một nhân vật có tình yêu thiên nhiên mãnh liệt. Điều đó thể hiện thông qua việc ông dành toàn bộ thời gian và công sức để chăm sóc trang viên và khu vườn bỏ hoang. Trong suốt gần mười năm, lão Ben thường xuyên trèo tường vào trong khu vườn bị đóng kín, lặng lẽ chăm sóc khu vườn, thay cho người chủ nhân đã khuất. Ông luôn ghi nhớ lời dặn dò của cố phu nhân Craven: “Này bác Ben, - bà vừa nói, vừa cười, - nếu có ngày tôi bị ốm hoặc bận đi xa, thì bác phải chăm sóc các khóm hồng này giúp tôi đấy nhé.” [12, tr.247] Bằng một tình yêu thiên nhiên tha thiết, cùng với trách nhiệm, tay nghề của một người làm vườn chuyên nghiệp, lão Ben đã chăm sóc khu vườn bằng tất cả tấm lòng, khả năng của mình. Ông cảm thấy tiếc nuối vì căn bệnh thấp khớp khiến ông không thể thường xuyên vào vườn được nữa: “Tôi vào bằng cách trèo tường... cho tới khi bệnh khớp ngáng chân tôi. Và mỗi năm, tôi chỉ còn làm được tí chút.” [12, tr.247]. Dù vậy, lão Ben vẫn luôn tự nhủ với lòng mình: “Nay bà đã khuất bóng, và còn có lệnh không ai được phép bén mảng đến đây. Nhưng tôi vẫn cứ đến...” [12, tr.247].

Tuy có ngoại hình cấu kỉnh, khó gần nhưng lão Ben Weatherstaff lại yêu thiên nhiên một cách tha thiết, ông coi thiên nhiên và công việc làm vườn là niềm vui, là một phần không thể thiếu trong cuộc sống của mình. Chính ông cũng là người thấp lên tình yêu thiên nhiên trong tâm hồn của cô bé Mary và cậu chủ Colin.

Một nhân vật vô cùng đặc biệt của truyện, hiện lên qua lời kể của các nhân vật khác, đó là cố phu nhân Craven, mẹ của Colin. Bà là chủ nhân, là tác giả của khu vườn tuyệt đẹp, có một không hai ấy. Bà hết lòng chăm sóc, dành tình yêu đặc biệt cho mọi loài cây trong vườn: “Chỉ có bà ấy là quyền luyến chúng nhất, bà ấy...- lão Ben nói, - bà ấy thích tất cả các loài cây đầy nhựa sống

đang vươn lên trời xanh, bà thường bảo vậy. Chẳng phải bà coi thường mặt đất đâu, bà yêu nó lắm nhưng bà bảo bầu trời xanh mới tuyệt vời làm sao.” [12, tr.253]. Phu nhân Craven đã chăm sóc và nuôi dưỡng khu vườn này với tất cả tình yêu và niềm đam mê của mình cho đến khi bà qua đời do một tai nạn trong vườn. Khu vườn trở thành biểu tượng của tình yêu mà bà dành cho thiên nhiên và cũng là nơi gắn kết bà với Colin, dù cậu bé không được trực tiếp trải nghiệm nó cho đến sau này.

Khu vườn mà bà Craven để lại, quý giá như một di sản, một không gian đầy sức sống và sự huyền bí, nơi mà cỏ cây, hoa lá, chim muông trở thành bạn và có khả năng giao tiếp, trò chuyện với con người. Khu vườn bí mật không chỉ là bí ẩn, kích thích trí tò mò, khám phá của các cậu bé, cô bé trong truyện, mà còn là nguồn cảm hứng và động lực sống cho các em, đặc biệt là Colin, người đã nhờ vào sự hồi sinh của khu vườn mà tìm thấy sức mạnh bên trong của mình, có thể đứng dậy và đi lại bằng chính đôi chân của mình.

Một nhân vật khác trong tác phẩm “Khu vườn bí mật” cũng dành cho thiên nhiên nơi đây một tình cảm đáng trân trọng – đó là chị hầu gái Martha, con gái bà Susan Sowerby – một nông dân ở vùng Yorkshire. Martha thường kể cho Mary nghe về cánh đồng hoang và cuộc sống ở vùng nông thôn với lòng ngưỡng mộ và niềm tự hào sâu sắc. Sự yêu quý của Martha đối với thiên nhiên và cách cô chia sẻ điều đó với Mary đã truyền cảm hứng và khơi dậy tình yêu thiên nhiên trong lòng Mary, đồng thời góp phần tạo nên bước ngoặt trong câu chuyện, khi Mary bắt đầu khám phá khu vườn bí mật và cuối cùng là sự hồi sinh nó.

Tình yêu thiên nhiên tuy không được miêu tả rõ nét nhưng cũng được thể hiện thông qua cách nuôi dưỡng con của bà Susan Sowerby – một người mẹ tuyệt vời của Martha, Dickon và mười người con khác. Bà yêu mọi cảnh vật nơi mình đang sống, bà nuôi dạy các con mình trân trọng và sống hòa hợp với đất đai và môi trường xung quanh. Bà là một người phụ nữ của nông thôn, sống gần gũi với thiên nhiên và dạy con cái mình những giá trị của sự chăm chỉ, lòng tốt, và tình yêu đối với mọi sinh vật sống. Khả năng hiểu và giao tiếp với động vật của Dickon đã phản ánh sự giáo dục và ảnh hưởng của bà Susan Sowerby đối với cậu. Chính bà đã truyền cảm hứng cho con cái mình, giúp chúng nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ và chăm sóc môi trường tự nhiên.

Có thể nói, tình yêu thiên nhiên tha thiết trong tiểu thuyết “Khu vườn bí mật” của Frances Hodgson Burnett có ý nghĩa sâu sắc và đa diện. Nó không chỉ

là một chủ đề xuyên suốt cuốn tiểu thuyết mà còn đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển các mối quan hệ giữa các nhân vật trong truyện. Thiên nhiên không chỉ là bối cảnh mà còn là yếu tố gắn kết giữa các nhân vật, đặc biệt là Mary, Colin và Dickon. Khu vườn bí mật không chỉ là nơi bọn trẻ chăm sóc cây cối mà còn là nơi chúng học cách chăm sóc lẫn nhau, khôn lớn và trưởng thành. Khu vườn bí mật thực sự là một “trường học tự nhiên”, nơi các em được học bao bài học về sự sống, tính kiên nhẫn và lòng trắc ẩn. Như vậy, tình yêu thiên nhiên không chỉ giúp các nhân vật trong “Khu vườn bí mật” hiểu rõ hơn về bản thân mình và thế giới xung quanh, mà còn là động lực thúc đẩy sự hoàn thiện nhân cách của mỗi người, để họ trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình. Đó cũng chính là thông điệp của nhà văn Frances Hodgson Burnett gửi gắm qua tác phẩm.

1.2.3. Phép màu từ tình yêu thương

Hương nhụy trong mát và ngọt lành của tâm hồn con người là nghệ thuật. Văn học chính là một trong những hình thái nghệ thuật sinh trưởng từ tâm hồn con người. Chất lọc từ cuộc sống biết bao sự kiện, bao tâm trạng, bao thay đổi để có một cái gì của riêng tâm hồn mình, các nhà thơ, nhà văn đã gửi gắm những nỗi niềm rất riêng tư từ những cái rất chung vào các tác phẩm văn học. Và cũng chính từ tâm hồn con người bước ra, văn học đã trở lại xây đắp cho tâm hồn con người biết bao tình cảm, bao suy nghĩ, mơ ước.

Thời nào cũng vậy, văn học luôn mang thiên chức “Văn dĩ tải đạo”, “Văn dĩ minh đạo”. Thiên chức này vừa là nhiệm vụ tự thân, vừa là sứ mệnh cao quý của văn học. Điều đó đòi hỏi người nghệ sĩ, không chỉ xây dựng trong tác phẩm của mình những chuẩn mực đạo đức, đạo làm người mà phải sáng tạo nên những hình tượng nghệ thuật có sức rung động, cảm hóa mạnh mẽ, cổ vũ con người vươn tới cái đẹp. Văn học không chỉ đơn thuần viết về tình yêu thương và ca ngợi nó, mà còn có sức mạnh khơi gợi tình yêu thương trong con người chúng ta.

Tình yêu thương là một trong những đức tính cao đẹp của con người. Đối với văn học thiếu nhi, tình yêu thương có vai trò quan trọng trong quá trình bồi dưỡng tâm hồn, hình thành, phát triển nhân cách của trẻ em. Tình yêu thương trong tác phẩm “Khu vườn bí mật” của Frances Hodgson Burnett như một phép màu kỳ diệu, giúp cho các nhân vật dần thay đổi, khơi dậy tình yêu cuộc sống, khát vọng sống mãnh liệt. Đó không chỉ là tình yêu thương giữa các nhân vật trong truyện mà còn là tình yêu dành cho thiên nhiên, sự sống và quá trình hồi sinh, tái tạo.

Tình yêu thương đã giúp khu vườn được hồi sinh sau mười năm bị chôn vùi trong quá khứ đau buồn, giúp các nhân vật trong truyện chữa lành tinh thần và thể chất. Nhờ tình yêu thương, mối liên kết giữa các nhân vật được tạo nên, giúp họ vượt qua cô đơn và tìm thấy tình bạn, tình cảm gia đình. Đồng thời, đây là yếu tố giúp các nhân vật thấu hiểu và đồng cảm cho nhau. Có thể nói, tình yêu thương trong “Khu vườn bí mật” không chỉ là phép màu mà còn là sức mạnh biến đổi cuộc sống. Nó là nguồn cảm hứng để mỗi người tìm thấy niềm vui và ý nghĩa trong cuộc sống, cũng như là bài học về sự quan tâm và chia sẻ với người khác.

Trong tiểu thuyết “Khu vườn bí mật” của nữ nhà văn Frances Hodgson Burnett, phép màu không chỉ là một khái niệm trừu tượng, mà thực sự tồn tại trong lòng những đứa trẻ. Nhờ tình yêu thương, phép màu dần nảy mầm, phát triển trong tâm hồn và cuộc sống của bọn trẻ.

Ngay những dòng đầu tiên của trang sách, người đọc ấn tượng với nhân vật chính của câu chuyện, cô bé Mary khác thường cả về ngoại hình lẫn tính cách: “...Mọi người đều bảo rằng nó là đứa trẻ khó coi nhất mà họ từng thấy. Quả cũng không ngoa. Con bé có khuôn mặt mỏng dính, thân hình gầy gò, mái tóc màu lơ thơ, lại còn hay gãy gãy. Tóc nó vàng hoe, mặt cũng vàng ệch bởi nó sinh ra ở Ấn Độ và thường xuyên ốm đau, không bệnh này thì tật nọ.” [12, tr.9]. Sinh ra trong một gia đình giàu có, thuộc tầng lớp quý tộc, có một cuộc sống của bao người mong ước. Thế nhưng cô bé lại thiếu đi sự quan tâm và tình yêu thương của bố mẹ vì có một người cha luôn bận rộn, một người mẹ chỉ quan tâm đến tiệc tùng và không hề muốn có đứa con gái Mary: “khi Mary vừa ra đời bà bèn giao nó ngay cho một Ayah chăm sóc, và cô này được nhắc nhở rằng nếu muốn làm vui lòng Memsahib thì cô phải lo sao cho đứa bé càng khuất mắt bà càng tốt.” [12, tr.9]. Do vậy, cô bé phải rời xa vòng tay mẹ từ nhỏ: “từ khi còn là đứa bé sơ sinh ốm nhóc, quấy quả và xấu xí, nó đã bị xa lánh; và rồi đến khi trở thành một đứa bé lấm chẫm luôn ốm yếu, quấy quả và xấu xí, nó cũng bị xa lánh nốt.” [12, tr.9].

Vì những người gia nhân không muốn bị trách phạt nên họ luôn làm theo ý muốn của Mary, đến cả việc học cũng tùy ý cô bé, mặc cho Mary gây khó dễ cho các cô gia sư: “Cô gia sư người Anh đến dạy nó đọc và viết ghét nó đến nỗi được ba tháng là cô ta đã bỏ việc, rồi khi các gia sư khác đến thế chỗ thì họ còn bỏ đi nhanh hơn cả cô giáo đầu. Thế nên, nếu Mary không thực sự muốn đọc sách thì nó cũng chẳng thèm học chữ làm gì.” [12, tr.10].

Có lẽ vậy nên tính cách của Mary khá lạnh lùng, ích kỷ: “nó hoàn toàn không nhớ bà, nó là đứa trẻ chỉ quan tâm đến bản thân và chỉ biết có mình, như trước nay vẫn vậy.” [12, tr.16] và dần trở nên ngang ngược, cáu bẳn. Thậm chí, cô bé còn bị Basil chòng ghẹo, cậu bé nhảy vòng quanh Mary, phồng mồm trợn mắt, vừa nhảy vừa cười:

“Cô chủ Mary này, thật quá ư ngang ngược,
Làm sao vườn cô mọc nổi đây?
Khi chuông bạc rồi vỡ sò tạp nhạp,
Cùng cúc vạn thọ lẫn lộn cả một nơi.”

Bị trêu chọc như vậy khiến cô bé rất tức giận “Mary càng gắt gỏng thì chúng càng hát oang oang câu “Cô chủ Mary quá ư ngang ngược.”...” [12, tr.17].

Thói quen được người khác cung phụng ấy theo Mary đến trang viên Misselthwaite: “Chị sắp thành người hầu của tôi phải không? - Mary hỏi, nó vẫn giữ cái cung cách ngạo mạn từ hồi nhỏ khi còn ở Ấn Độ”. [12, tr.35] Nhưng gia nhân ở đây lại khác hoàn toàn ở Ấn Độ. Họ không quan tâm đến thái độ của cô bé, đặc biệt là chị hầu gái Martha. Khi đến trang viên, chị Martha là người phụ trách, chăm sóc Mary nhưng chị luôn chống đối mệnh lệnh mà cô bé đưa ra: “Rửa cô hông tự lờm được hay răng!” [12, tr.35]. Điều đó đã khiến Mary vô cùng tức giận: “Cái gì! Cái gì! Chị nghĩ tôi là người bản xứ chắc. Chị... chị là đồ con lợn!” [12, tr.37]. Có lẽ lần đầu có người chống đối cô bé bằng những lời nói thẳng thắn như chị Martha nên Mary vừa “cáu tiết” vừa cảm thấy tủi thân: “Con bé đang bị một cơn giận cuốn đi và giờ đây nó thấy tuyệt vọng trước cái nhìn chăm chăm bình thản của cô gái, rồi không rõ tại sao nó bỗng cảm thấy cô đơn kinh khủng, thấy mọi thứ đều xa lạ với nó, nó gieo mình xuống, vùi mặt vào máy chiếc gối rồi bật khóc nức nở.” [12, tr.37].

Tuy nhiên, sau một thời gian sống ở trang viên và lắng nghe nhiều câu chuyện của chị Martha thì Mary dần trở nên thay đổi. Sau khi thân thiết hơn với chị Martha và được chị khuyên nên ra ngoài vận động thì cô bé không còn ở trong phòng hàng giờ mà dành nhiều thời gian ở bên ngoài: “Con bé ở ngoài trời gần như cả ngày, nên khi ngồi vào bàn dùng bữa tối thì nó cảm thấy đói ngấu, lơ mơ buồn ngủ và vô cùng dễ chịu.” [12, tr.56]. Nhờ vậy Mary phồng phao và khỏe mạnh hơn trước, cô bé dám tự tin khẳng định với bác Craven rằng mình đang béo lên: “Cháu đang béo lên” [12, tr.129].

Không chỉ ngoại hình, tính cách của Mary cũng có nhiều sự thay đổi. Trước kia, Mary là một cô chủ ngang ngược, cáu bẳn, nổi giận vô cớ, khiến “đám gia nhân bản xứ vốn chỉ biết vâng dạ và phục tùng, bất kể chủ mình làm gì”, cô bé “chẳng mấy khi nghĩ về diện mạo của mình” [12, tr.50]. Giờ đây, trong suy nghĩ của Mary đã bắt đầu có chút e sợ, lo lắng, cô bắt đầu quan tâm đến ánh mắt và thái độ của mọi người dành cho mình: “Nó tự hỏi không biết nó có khó coi như lão Ben Weatherstaff không, và nó cũng băn khoăn không biết trông nó có bản tính như lúc trước khi con chim ức đỏ bay tới. Nó thực sự bắt đầu phân vân không biết mình có phải là kẻ "khó chịu"” [12, tr.50]. Dù không hiểu tại sao mình không còn ngang ngược như trước, nhưng cô bé bắt đầu để ý tới mọi chuyện: “Nhưng ở nơi đây, nó bắt đầu để ý tới mọi chuyện và muốn làm điều gì đó mới mẻ. Nó còn nhận thấy mình bớt “ngang ngược” hơn trước mà chính nó cũng chẳng hiểu tại sao.” [12, tr.77].

Sống ở trang viên Misselthwaite lâu, Mary dần có tình cảm với con người nơi đây. Cô bé không còn bức xúc, khó chịu vì những lời nói bỗ bã, thẳng thắn của chị Martha: “Nó không thấy bực khi Martha tán gẫu, nó còn thích nghe chị nói đằng khác...” [12, tr.56]. Thay vào đó, Mary dần yêu quý chị và người thân của chị: “Dickon và bà mẹ của Martha. Nó cũng bắt đầu quý mến cả Martha nữa. Dường như có rất nhiều người tốt để yêu quý – ngay cả khi ta không có thói quen yêu quý kẻ khác.” [12, tr.73]. Dường như, chị Martha và những câu chuyện của chị kể đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của Mary trong những ngày sống ở trang viên. Cô bé cảm thấy cô đơn khi không được gặp chị Martha: “Mary cảm thấy cô đơn hơn bao giờ hết khi biết chị sẽ không còn ở trong nhà một thời gian.” [12, tr.71].

Đặc biệt, nhờ sự góp ý thẳng thắn của chị Martha, Mary không còn cần đến sự cung phụng của những người gia nhân, cô bé tự giác làm mọi việc mà không hề cảm thấy khó chịu như trước kia: “Giờ đây, nó chẳng bị ai lăng nhăng theo sau, học cách tự mình mặc lấy quần áo, bởi vì chỉ nhìn Martha là đủ biết chị sẽ cho rằng nó lười biếng và ngốc nghếch nếu cứ muốn mọi thứ phải được đưa tận tay hoặc đặt ngay trước mặt.” [12, tr.62]. Ngoài việc tự chăm sóc bản thân – những việc mà trước đây Mary chưa từng làm, cô bé còn nói được những lời dễ thương, thân thiện với mọi người mà trước đây cô chưa từng biết nói, đặc biệt là lời cảm ơn. Tuy có chút ngại ngùng, lúng túng nhưng lại thấy được sự cố gắng thay đổi của cô bé: “...cuộn dây được mua từ tiền công của chị. Cũng phải mất tới hai xu của chị ấy chứ. Cảm ơn chị - Con bé nói câu ấy một cách khó nhọc,

bởi vì nó không quen cảm ơn mọi người hoặc để ý tới những việc họ làm cho nó. - Cảm ơn, - nó nói và chìa tay ra, bởi vì không biết làm gì hơn.” [12, tr.58].

Không chỉ có chị Martha mà lão Ben – người làm vườn cũng dần chiếm được tình cảm của cô chủ nhỏ Mary: “Nó quý lão Ben Weatherstaff. Phải, nó đã thấy quý mến lão. Nó lúc nào cũng muốn lão chuyện trò cùng nó, và bắt đầu tin rằng lão biết đủ mọi chuyện trên đời về các loài hoa.” [12, tr.106].

Bên cạnh những tình cảm quý mến dành cho mọi người, cô bé Mary còn dành nhiều tình cảm cho trang viên Misselthwaite. Chứng kiến vẻ đẹp thiên nhiên nơi đây khiến cô bé cảm thấy thích thú: “Nó không hề có ý định chìm trong giấc ngủ, mà thực ra, cứ mỗi ngày trôi qua ở Misselthwaite, nó càng trở nên tinh táo. Nó bắt đầu thích sống ngoài trời; nó không còn căm ghét các ngọn gió mà muốn tận hưởng chúng.” [12, tr.99]. Có vẻ Mary đã tìm được điều khiến bản thân cô bé hạnh phúc, đó là sống hòa hợp với thiên nhiên nơi đây: “từ ngày nó đặt chân đến trang viên Misselthwaite, có bốn điều làm nó thấy dễ chịu: nó cảm thấy nó rất hiểu con chim úc đỏ và con vật cũng hiểu nó; nó được chạy nhảy giữa làn gió lộng, khí huyết lưu thông, thân thể khỏe mạnh; lần đầu tiên trong đời nó biết thế nào là đói; và rồi nó còn khám phá ra cái cảm giác thương cảm cho một người khác là như thế nào. Nó đang dần hòa hợp với nơi đây.” [12, tr.58].

Dường như tình yêu thiên nhiên trong Mary đang lớn dần theo từng ngày, đặc biệt là tình yêu đối với khu vườn, nó khiến cô bé không muốn bỏ lỡ bất cứ điều gì, cho dù là nhỏ nhất: “Nó lao xuống bậc thềm chỉ với một cú nhảy, và thế là nó đã đặt chân lên bãi cỏ xanh mơn mẫm, nơi ánh nắng chan hòa tỏa xuống thân mình nó, mùi hương thoang thoảng ngọt ngào ấm áp vây quanh nó, cùng tiếng vi vu réo rắt và tiếng hót lanh lảnh từ khắp các bụi rậm, lùm cây đang vọng đến bên tai.” [12, tr.170].

Càng dành nhiều tình cảm cho trang viên, đặc biệt là khu vườn bí mật bao nhiêu, Mary càng cố gắng làm những điều tốt đẹp nhất cho thiên nhiên nơi đây bấy nhiêu, với hy vọng có thể giữ gìn vẻ đẹp đầy thơ mộng ấy. Dù không biết làm vườn nhưng cô bé vẫn tìm cách xới đất, rẫy cỏ dại để cây cối phát triển tốt hơn: “Con bé chẳng biết gì về việc làm vườn, nhưng cỏ mọc dày ở nơi những chiếc mầm xanh đang nhú lên, đến nỗi nó thấy lo lắng về việc rồi sẽ không đủ chỗ cho chúng phát triển. Nó tìm kiếm khắp nơi cho tới khi nhặt được một mảnh gỗ có đầu khá nhọn, nó liền quỳ xuống hì hục xới đất, rẫy cỏ dại cho tới khi đám đất chỗ đó đã gọn gàng đâu vào đấy.” [12, tr.90]. Chứng kiến hình ảnh này nhiều người đọc không khỏi ngạc nhiên vì sự thay đổi của Mary, từ một cô chủ

nhỏ không tự làm được những việc nhỏ nhất, kể cả việc đi giày và quần áo, giờ đây, lại đang quỳ xuống xới đất, làm vườn để chăm sóc cây cối.

Không chỉ biết yêu cảnh vật trong khu vườn, Mary còn yêu các con vật ở đây và coi chúng như những người bạn thân của mình. Đặc biệt là chim ức đỏ, người bạn này như sợi dây kết nối khu vườn bí mật với Mary. Hình ảnh chú chim nhỏ nhắn, nhanh nhẹn khiến cô bé vô cùng thích thú và muốn giao tiếp với chú. Mary hỏi thăm chú chim như thể đó là một người bạn thân của cô bé chứ không phải chú chim bé nhỏ. Bên cạnh đó, Đại Úy, Bò Hóng, Vò Sò, Dạt Dẻ,...đều là những người bạn đồng hành của Mary, chúng khiến cô bé thấy được sự gần gũi từ các loài động vật hoang dã: “Khi Mary ngồi xuống dưới một gốc cây với cái vật âm ỉ ả ả nằm cuộn tròn trên vạt váy của mình, con bé cảm thấy trong lòng tràn ngập một niềm vui kỳ diệu khó nói thành lời. Một chú cừ non! Một chú cừ non! Một con cừ non sống hẳn hoi đang nằm trên vạt váy nó như một đứa trẻ!” [12, tr.215].

Có thể nói, sự phát triển và biến đổi về mọi mặt theo chiều hướng tích cực mà Mary có được chính là nhờ tình yêu thương của mọi người như chị Martha, Dickon, bà Susan,..., và sự “cảm hóa” của thiên nhiên, ngoài cảnh. Không còn là “cô chủ Mary quá ư ngang ngược” mà thay vào đó là một cô bé xinh xắn, vui tươi, giàu cảm xúc và tình yêu thương.

Bên cạnh Mary, một nhân vật trẻ em trong truyện cũng có sự thay đổi đến kinh ngạc, chính là Colin Craven. Hình ảnh Colin xuất hiện trong truyện đầu tiên bằng tiếng than khóc, khiến Mary phải thốt lên: “Trời ơi, ngôi nhà này mới kì dị làm sao! Mary kêu lên - một ngôi nhà kì dị quá thể! Mỗi một thứ là cả một bí mật.” [12, tr.141]. Chủ nhân của những tiếng khóc bí ẩn hàng đêm kia chính là vị “Tiểu vương” đích thực - con trai bác Craven - Colin. “Thằng bé đó có khuôn mặt dài dài, thanh tú, làn da trắng ngà và đôi mắt dường như quá lớn so với khuôn mặt của nó. Mái tóc dày buông thành những lọn nặng nề trước trán khiến khuôn mặt nó trông càng nhỏ hơn. Nó có dáng vẻ của một đứa trẻ bị ốm, nhưng đang gào khóc bởi mệt mỏi và cấu bần hơn là vì đau yếu.” [12, tr.138]. Đôi mắt của Colin cũng kì lạ: “Mary không thể không chú ý đến đôi mắt kỳ lạ của nó. Chúng có màu xám mã não và nom quá to so với khuôn mặt vì có cả một hàng mi đen sậm viền quanh.” [12, tr.139].

Có lẽ do bị bỏ rơi, không có ai thân thiết ở bên để yêu thương, chia sẻ, cùng với việc suốt ngày nhốt mình trong phòng với những suy nghĩ tiêu cực mà Colin đã trở nên ốm yếu về thể trạng, suy nhược về tinh thần và mất hết niềm tin

vào bản thân: “Bởi tớ lúc nào cũng như thế này, ốm đau dặt dẹo và phải nằm suốt ngày. Cha tớ cũng không cho ai đỡ dành tớ. Bọn gia nhân càng không được phép bàn tán về tớ. Nếu tớ sống, có lẽ tớ sẽ là một thằng gù, nhưng tớ sẽ không sống nổi đâu. Cha tớ ghét cái ý nghĩ rằng rồi tớ cũng sẽ giống như ông ấy.” [12, tr.141]. Sự chăm sóc của người giúp việc trong nhà đối với Colin cũng chỉ là thực hiện trách nhiệm, phục tùng mệnh lệnh của chủ nhân chứ không ai thấu hiểu và gần gũi, thấu hiểu cậu: “Ở đây, mọi người buộc phải làm đủ chuyện cho tớ vui,...” [12, tr.143] nếu không, cậu bé sẽ nổi giận và ốm yếu thêm.

Colin nghe mọi người bàn tán và cho rằng cha cậu căm ghét cậu: “Mẹ tớ chết khi tớ vừa sinh ra, và điều đó khiến ông đau khổ mỗi khi nhìn thấy tớ. Ông cứ nghĩ rằng tớ không biết, nhưng tớ nghe thiên hạ bàn tán thế. Ông hầu như căm ghét tớ.” [12, tr.141]. Trong suy nghĩ của Colin, cậu bé sẽ chẳng sống mà lớn lên được: “Tớ sẽ bị ốm thêm nếu tức giận. Không ai tin rằng tớ sẽ sống để mà lớn lên. – Nó nói như thể đã quen với cái ý nghĩ đó đến nỗi chẳng còn bận tâm gì nữa.” [12, tr.143]. Bởi vậy, Colin không muốn đi ra ngoài mà chỉ muốn ở lì trong phòng: “Tớ chúa ghét khí trời và chẳng muốn ra ngoài.” [12, tr.142]. Điều đó làm cho Mary rất ngạc nhiên, không hiểu nổi: “Thằng bé nghĩ rằng cả thế giới này thuộc về mình; nó mới thật kỳ dị và cứ nhắc tới chuyện thôi không sống nữa mới thản nhiên làm sao.” [12, tr.144].

Nhưng chính phép màu đã tạo nên điều kỳ diệu, trái tim yếu đuối và tâm hồn cô độc của Colin đã được cảm hóa. Phép màu đến từ những câu chuyện về khu vườn bí mật Mary kể cho cậu bé. Điều đó khiến một người chỉ “hiểu biết nhờ sách vở, ngoài ra thì chẳng có gì...” [12, tr.178] và cứ “ôm yếu suốt nên chẳng lấy đâu ra sức lực mà để ý mọi thứ khác” [12, tr.178], “ghét ra khỏi nhà, ghét vườn tược và ghét luôn cả người làm vườn.” [12, tr.178] lại muốn ra ngoài mở cánh cửa của khu vườn bí mật để tận mắt chứng kiến: “Trước đây tớ không nghĩ mình lại thích ngắm cái này cái nọ, nhưng bây giờ tớ muốn tận mắt thấy khu vườn ấy. Tớ muốn chiếc chìa phải được đào lên. Tớ muốn cánh cửa được mở ra. Tớ sẽ bắt đám gia nhân khiêng tớ trong chiếc ghế bành đến đó. Ngoài ấy, chắc không khí trong lành lắm.” [12, tr.145].

Từ đó, Colin dần thay đổi, cậu bé đã vui vẻ hơn khi được trò chuyện với Mary: “Chúng cười mãi đến nỗi rốt cuộc chúng làm âm ỉ lên như hai đứa con nít bình thường, tự nhiên và khỏe mạnh - thay vì một con nhóc khó chịu, đáng ghét cùng một thằng bé ốm o đang cho rằng mình sắp chết.” [12, tr.163].

Tình yêu thương từ mọi người xung quanh đã biến cậu từ một Colin luôn giam mình trong căn phòng u ám với suy nghĩ tiêu cực nằm trong tiềm thức của cậu suốt một thời gian dài “Tớ cảm thấy rõ cục bướu ... tớ cảm thấy nó, - Colin nói như nghẹn thở. – Tớ biết tớ sẽ bị. Rồi tớ sẽ mang một cục bướu trên lưng và sẽ chết...” [12, tr.192], thành một Colin mạnh mẽ, tự bước những bước đi vững chãi trên đôi chân của mình và tự hào tuyên bố “Tớ sẽ khỏe! Tớ sẽ khỏe! – Nó gào to. – Mary! Dickon! Tớ sẽ khỏe mạnh! Và tớ sẽ sống mãi mãi!” [12, tr.230].

Colin không còn là một cậu chủ yếu đuối nữa, cậu bé đã thay đổi, cả về ngoại hình lẫn tính cách. Không còn khóc lóc, than phiền về cái cục bướu của bản thân, Colin nay còn biết tự mặc quần áo, khiến cô hầu gái không khỏi ngạc nhiên: “Và cái ý nghĩ khuấy động tâm hồn nó hơn bất kỳ điều gì khác, là mừng tượng ra cảnh cha nó nhận ra ông có một đứa con trai cũng thẳng thớm và khỏe mạnh như con cái nhà ai. Một trong những bất hạnh đen tối nhất của nó trong những ngày bệnh tật đau yếu vừa qua, chính là nỗi uất hận khi phải làm một thằng bé gù lưng còi yếu đến độ cha mình cũng phải hải hùng khi nhìn thấy.” [12, tr.227]. Thay vì ngồi xe lăn, chấp nhận sự yếu đuối và nhìn những ánh mắt thương xót của mọi người, thì nay, Colin đã tự tin khẳng định: “Tôi không phải người què quặt! - nó hét toáng lên một cách phẫn nộ - Tôi không phải thế!” [12, tr.240]. Cậu bé đã chứng minh cho câu nói của bản thân mình bằng cách đi lại trên đôi chân của mình, không cần nhờ đến xe. Thậm chí, Colin còn tham gia vào quá trình hồi sinh khu vườn cùng Mary và Dickon một cách đầy hăng hái: “Về kỳ quặc hiện trên khuôn mặt thằng bé, và nó bắt đầu xới đất. Bàn tay mảnh khảnh yếu ớt, nhưng nó vẫn làm, mặc cho mọi người đứng nhìn.” [12, tr.247]. Có vẻ Colin rất tự tin vào bản thân rằng mình sẽ làm tốt công việc này: “Anh bảo anh sẽ đưa tôi tới đây để đi lại như mọi gã trai khác, và anh còn bảo muốn thấy tôi đào xới đất đai. Tôi nghĩ anh đã được thỏa nguyện rồi đấy. Mới ngày đầu tiên mà tôi đã biết đi và bây giờ còn đang đào đất nữa chứ.” [12, tr.248].

Dần dần, hình ảnh Colin u buồn, ghét ra ngoài hít thở khí trời ngày nào đã biến mất. Giờ đây, cậu bé đã tìm được niềm vui trong cuộc sống của mình, đó là ra ngoài, làm vườn cùng các bạn và được tận mắt chứng kiến vẻ đẹp kỳ diệu của thiên nhiên: “Colin đã thấy tất cả, đã quan sát từng đổi thay đang diễn ra. Sáng nào nó cũng được đưa tới đây, và từng giờ trong ngày, hễ trời không mưa là nó luôn có mặt trong vườn. Ngay cả những ngày âm u cũng khiến nó thích mê. Nó sẽ nằm dài trên thảm cỏ mà nhìn "vạn vật sinh sôi" - nó bảo thế. Nếu để tâm ngắm thật lâu, nó cả quyết, thì ta có thể xem được cảnh các nụ hoa đang tự mình

nhú ra.” [12, tr.253]. Tình yêu thiên nhiên nhen nhóm xuất hiện từ đó và đã lớn lên theo từng ngày: “Colin rướn bộ ngực mảnh khảnh hít lấy hít để, lúc này đôi mắt của nó trông như thể đang căng ra lắng nghe, thay cho đôi tai.” [12, tr.228]. Thậm chí, Colin yêu thiên nhiên đến mức sẽ cảm thấy khó chịu nếu không được ra ngoài: “Một buổi sáng trời mưa dai dẳng không dứt, Colin bắt đầu thấy bồn chồn vì cứ phải nằm lì trên xô pha.” [12, tr.283]. Bởi lẽ, chính vẻ đẹp của thiên nhiên khiến cậu bé trở nên thoải mái, thư giãn hơn: “Đêm ấy, Colin ngủ say tít không một lần thức giấc. Khi choàng tỉnh dậy vào buổi sáng, nó vẫn nằm dài, mím cười một cách vô thức, bởi nó cảm thấy dễ chịu lạ lùng. Nó thấy thật tuyệt khi được thức dậy. Nó vươn người, duỗi chân duỗi tay một cách thoải mái.” [12, tr.213].

Nhờ phép màu đến từ tình bạn, tình yêu thương, những suy nghĩ tiêu cực trong Colin dần biến mất, cậu bé khao khát muốn chứng minh bản thân: “**Tớ** không có ý định trở thành một kẻ đáng thương. Tớ không cho phép người ta nghĩ tớ là một kẻ như vậy. Chiều hôm nay, tớ đã đứng được trên đôi chân của mình.” [12, tr.251]. Có lẽ vì Colin muốn chứng kiến thái độ của cha mình khi cậu bé khỏe mạnh: “Và cái ý nghĩ khuấy động tâm hồn nó hơn bất kỳ điều gì khác, là mừng rỡ ra cảnh cha nó nhận ra ông có một đứa con trai cũng thẳng thớm và khỏe mạnh như con cái nhà ai. Một trong những bất hạnh đen tối nhất của nó trong những ngày bệnh tật đau yếu vừa qua, chính là nỗi uất hận khi phải làm một thằng bé gù lưng còi yếu đến độ cha mình cũng phải hải hùng khi nhìn thấy.” [12, tr.263].

Phép màu không chỉ cảm hóa hay tạo ra điều kỳ diệu cho bọn trẻ mà nó còn dẫn lối cho những người lớn u sầu và giúp họ bước vào thế giới tươi đẹp, trong sáng của trẻ thơ.

Nhờ khu vườn, ông lão làm vườn Ben Weatherstaff với cái lưng đau nhức và tính khí khó chịu cùng bác Archibald gù lưng, sống cô độc và khép kín đã tìm lại được niềm vui, niềm tin yêu vào cuộc sống. Lão Ben như được trẻ ra và sống lại thời niên thiếu khi cùng bọn trẻ giữ bí mật và hồi sinh khu vườn đã bị ông Craven lãng quên suốt mười năm “Vâng, vâng, thưa ngài! – Lão Ben Weatherstaff đáp, đưa tay lên ngang trán (một trong những nét đáng yêu lâu nay vẫn giấu kín của Ben Weatherstaff là vào thời trai trẻ, lão đã có những cuộc hành trình trên biển. Bởi thế lão có thói quen đáp lời như một thủy thủ.)” [12, tr.254]. Thay vì cầu nài, khó chịu thì giờ đây lão Ben lại cảm thấy vui vẻ, hạnh

phúc khi cùng bọn trẻ hồi sinh khu vườn và được chứng kiến cậu chủ Colin ngày càng khỏe mạnh.

Có phép màu kỳ diệu xuất hiện, ông Archibald Craven đã quên đi quá khứ u buồn để sống, tận hưởng những phút giây hiện tại và gần gũi, quan tâm Colin hơn. Từ một người ưu buồn, cô đơn, lặng lẽ, muốn chối bỏ thực tại, chỉ biết đi khắp đó đây để quên đi vết thương lòng khi người vợ yêu quý của ông đột ngột qua đời, ông chủ trang viên Craven đã nhận ra những sai lầm của mình, tìm lại niềm vui sống thay vì để quá khứ bóp nghẹt. Phép màu không chỉ giúp ông Craven hồi phục tinh thần mà còn tạo nên một kết thúc hạnh phúc cho câu chuyện, nơi mọi nhân vật đều cảm nhận được niềm vui khi sống hòa mình vào thiên nhiên và chăm sóc khu vườn.

Đặc biệt, sự góp mặt của chị Martha và bà Susan đã mang lại cho ba nhân vật Mary, Colin, Dickon những phép màu đến từ tình yêu thương. Chị Martha – một chị hầu gái tốt bụng và lương thiện, luôn tận tâm, dạy bảo và chăm sóc Mary tử tế. Dù không phải là một y tá hay một người thân của Mary, chị Martha vẫn dành nhiều tình thương và quan tâm cho cô bé. Đồng thời, bà Susan Sowerby cũng là một phần của phép màu trong câu chuyện, lan truyền từ những đứa trẻ đến những người lớn, từ những người nghèo đến những người giàu.

Phép màu không chỉ đến với Mary, Colin hay lão Ben,... mà phép màu còn xuất hiện trong khu vườn, nó đã hồi sinh vẻ đẹp rực rỡ sắc màu của khu vườn như mười năm về trước. Nó được chăm sóc, gieo hạt, tưới nước mỗi ngày bằng tất cả tình yêu và niềm hy vọng của bọn trẻ. Để rồi khi mùa xuân tới, cả khu vườn bí mật tràn ngập trong hương và sắc. Ban đầu, từ một khu vườn bị bỏ hoang: “Mấy bức tường cao ngăn cánh với bên ngoài phủ đầy những cánh hồng leo trụi lá đang mọc dày đến mức quỳện chặt cào nhau. Marry Lennox biết chúng là hoa hồng bởi nó đã từng thấy rất nhiều loại hoa hồng hồi ở Ấn Độ. Khắp mặt đất mọc đầy thứ cỏ mang màu nâu úa của mùa đông, phía bên ngoài nó mọc lên những bụi cành hắt sẽ là những khóm hồng nếu chúng còn sống.” [12, tr.87]. Dường như phép màu đã xuất hiện trong khu vườn nhờ sự chăm sóc cẩn thận của các nhân vật trong truyện, đặc biệt là ba nhân vật nhỏ tuổi: “Hầu như tất cả cỏ dại đều được dọn sạch và các khóm hồng cùng cây cối trong vườn đều được xén tỉa, vun gốc.” [12, tr.181].

Nhờ vậy mà khu vườn bị lãng quên trong quá khứ đang thay đổi một cách kỳ diệu theo từng ngày: “Cơn mưa ẩm áp kéo dài đã làm nên điều kỳ diệu cho những luống cỏ viền quanh lối đi dạo cạnh bức tường thấp. Có gì đó đang bắt

đầu đâm chồi và nhú lên từ bộ rễ của các lùm cây, và đây đó thậm chí đã thấy lóe lên sắc tía cùng sắc vàng vương giả đang hiện ra những thân cây nghệ tây.” [12, tr.170]. Vạn vật trong đó như được tiếp thêm sức sống, làm khu vườn trở nên sinh động hơn: “Hoa đang tỏa cánh chứ không cuộn mình, mọi thứ đều đâm chồi nảy lộc, cả một tấm mạng xanh đang che phủ hầu như nơi nơi, chim chóc bận rộn bên tổ của chúng như sợ rằng chúng có thể đến trễ, đến nỗi một vài đôi còn choảng nhau để giành chỗ trong khu vườn bí mật.” [12, tr.215].

Giờ đây, cả khu vườn đang được nhuộm màu của sự sống: “Và trên bức tường, đất đai, cây cối cùng những cành nhánh mềm mại đang đung đưa trong gió là cả một tấm mạng màu xanh tuyệt đẹp do ngàn vạn chiếc lá nhỏ xíu mềm mại dệt thành đang phủ kín khắp nơi; trên bãi cỏ dưới bóng cây, nơi các bình xám trong hốc tường, chỗ này chỗ kia, hết thảy đều rực lên những đốm hoa màu vàng, tím, trắng; và những cây cao cũng đang khoe những đóa hoa màu phớt hồng và màu trắng như tuyết ngay trên đầu thẳng bé; rồi thì tiếng vỗ cánh đầy xao xuyến của chú chim nào đó và tiếng líu lo ngọt ngào mơ hồ, tiếng vo ve cùng muôn vàn mùi hương.” [12, tr.230]. Cỏ cây, hoa lá trong vườn đang đua nhau khoe sắc: “Đầu tiên, dường như tất cả những gì có màu xanh đang không ngớt tìm đường vươn lên mặt đất, giữa đám cỏ, trong các luống hoa, thậm chí ngay cả từ các khe nứt trên tường. Rồi những mầm xanh bắt đầu nhú thành chồi, chồi đâm lá và lá bắt đầu khoe sắc, mọi sắc độ của màu xanh, màu tím và đỏ thắm. Để rồi vào những ngày hạnh phúc của mình, muôn vàn đóa hoa cùng bùng lên khắp nơi, trên từng tấc đất, từng xó xỉnh trong vườn.” [12, tr.252].

Phép màu đã hồi sinh và thay đổi khu vườn bí mật một cách kỳ diệu. Điều đó khiến người đọc tưởng như được tận mắt nhìn thấy khu vườn xinh đẹp, được hít thở bầu không khí thiên nhiên tràn ngập sắc màu trong không gian ấm áp, tuyệt vời của cây cỏ, hoa lá cùng với bọn trẻ: “Khu vườn là một vùng hoang dã, toàn sắc vàng của mùa thu xen lẫn màu tía, màu tím phớt xanh và cả đỏ tươi chói lọi. Khắp mọi nơi là những vạt ly ly nở muôn mọc sát bên nhau: ly ly có hai màu, trắng và trắng pha đỏ sẫm.” [12, tr.317].

Dường như vẫn còn nhiều phép màu vẫn đang trú ẩn trong khu vườn: “Muôn vàn đóa hoa đang nở rộ trong khu vườn bí mật và cứ mỗi sớm mai qua đi, những phép màu mới lại lộ ra.” [12, tr.280].

Hơn thế nữa, cả trang viên Misselthwaite cũng xuất hiện phép màu. Nó khiến cả cảnh vật lẫn con người trong trang viên đều thay đổi. Nếu trước đây là hình ảnh trang viên u uất, thâm trầm thì giờ đây, nhờ có bọn trẻ và khu vườn bí

mật, trang viên ấy như bừng lên sức sống, chứa đầy niềm vui và tiếng cười. Còn những người gia nhân trước đây lo sợ Colin tức giận, làm mọi việc vì sợ bị trách phạt cũng không còn. Thay vào đó là sự quan tâm, lo lắng từ tận đáy lòng và họ thấy mừng khi ông Craven và Colin đã trở nên gần gũi, thân thiết với nhau hơn.

Như vậy, trong tiểu thuyết “Khu vườn bí mật” của nhà văn Frances Hodgson Burnett, tình yêu thương đã làm nên phép màu. Nó không chỉ là những sự kiện kỳ diệu mà còn là biểu tượng cho sức mạnh của tình yêu thương, sự lạc quan, và khả năng chữa lành của thiên nhiên.

Đặc biệt, tình bạn giữa Mary, Colin và Dickon là một phép màu kỳ diệu. Họ cùng nhau khám phá khu vườn, chia sẻ niềm vui và khó khăn, và giúp đỡ lẫn nhau. Tình thân và tình bạn là nguồn động viên, giúp họ vượt qua khó khăn, thử thách. Đó chính là phép màu.

Có thể nói rằng, phép màu trong “Khu vườn bí mật” là thông điệp về việc mỗi người đều có khả năng tạo ra những điều kỳ diệu trong cuộc sống của chính mình và của người khác, thông qua tình yêu thương, sự kiên nhẫn, và lòng tốt. Đây là một bài học quý giá mà tác giả muốn gửi gắm đến độc giả, đặc biệt là trẻ em, để họ hiểu rằng mọi thứ đều có thể thay đổi theo hướng tích cực nếu chúng ta biết nuôi dưỡng tâm hồn và yêu thương cuộc sống.

Tiểu kết chương 1

Tiểu thuyết “Khu vườn bí mật” của Frances Hodgson Burnett là một tác phẩm văn học thiếu nhi kinh điển của thế giới. Cốt truyện được triển khai trên ba nội dung cơ bản: Tình bạn, tình người chân thành, ấm áp; tình yêu thiên nhiên tha thiết, sâu nặng và phép màu từ tình yêu thương. Qua đó, nhà văn gửi gắm những thông điệp và bài học nhân sinh sâu sắc đến độc giả, cả người lớn và trẻ em. Tác phẩm thực sự đã chạm đến trái tim của hàng triệu người đọc trên khắp thế giới, để lại những dư vị vang vọng mãi không thôi.

CHƯƠNG 2

ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT TRONG TIỂU THUYẾT “KHU VƯỜN BÍ MẬT” CỦA FRANCES HODGSON BURNETT

2.1. NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG CỐT TRUYỆN

2.1.1. Nghệ thuật tổ chức cốt truyện chặt chẽ

Vấn đề cốt truyện trong truyện kể từ lâu đã được coi là một trong những yếu tố cơ bản để tìm ra cấu trúc đích thực của tác phẩm văn xuôi, một mắt xích quan trọng tạo nên kết cấu tác phẩm tự sự.

Cốt truyện là một hiện tượng phức tạp, có nhiều ý kiến bàn luận, nhiều định nghĩa khác nhau. Theo *Từ điển thuật ngữ văn học* do Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi đồng chủ biên thì “cốt truyện là hệ thống sự kiện cụ thể, được tổ chức theo yêu cầu tư tưởng và nghệ thuật nhất định, tạo thành bộ phận cơ bản, quan trọng nhất trong hình thức động của tác phẩm văn học thuộc thể loại tự sự và kịch”. Còn theo Lê Huy Bắc: “Cốt truyện là toàn bộ những sự kiện được nhà văn kể trong văn bản tự sự (và văn bản kịch) mà người đọc có thể kể lại”, “là cái khung để đỡ cho toàn bộ tòa nhà nghệ thuật ngôn từ đứng vững” [*Nguyễn Nhật Ánh và truyện thiếu nhi*, tr.179].

Cốt truyện là một hệ thống cụ thể những sự kiện, biến cố, hành động trong tác phẩm tự sự và tác phẩm kịch, thể hiện mối quan hệ qua lại giữa các tính cách trong một hoàn cảnh xã hội nhất định nhằm thể hiện chủ đề tư tưởng của tác phẩm. Các tác phẩm tự sự đều được triển khai trên cơ sở của cốt truyện. Người kể chuyện dựa vào cốt truyện để kể, thông qua đó bộc lộ nội dung tư tưởng chủ đề của tác phẩm. Những yếu tố cơ bản cấu thành nên cốt truyện gồm có *sự kiện, nhân vật, thời gian, địa điểm (không gian)*. Mọi cốt truyện đều là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan, biểu thị được tài năng hư cấu và cả thế giới quan của tác giả. Cốt truyện được xây dựng, biến hoá như thế nào là phụ thuộc vào năng lực sáng tạo và dụng ý nghệ thuật của nhà văn.

Nghệ thuật tổ chức cốt truyện trong tiểu thuyết "Khu vườn bí mật" phản ánh sự khéo léo của tác giả Frances Hodgson Burnett trong việc tạo ra một câu chuyện mang tính nhân văn sâu sắc và lôi cuốn. Diễn biến cốt truyện của tác phẩm xoay quanh sự phát triển của nhân vật chính - Mary Lennox - và các nhân vật phụ trong hành trình tìm kiếm hạnh phúc và sự thay đổi. Các bước diễn biến của cốt truyện cũng giống như quá trình vận động của một xung đột, nghĩa là có mở đầu, thắt nút, phát triển, cao trào và kết thúc. Tuy nhiên, không nhất thiết bắt

cứ cốt truyện nào cũng có đầy đủ các bước diễn biến hoặc được sắp xếp theo đúng trình tự tự nhiên trong đời sống của chúng. Cách tổ chức, triển khai các sự kiện trong truyện của Burnett luôn gây được sự ngạc nhiên, hấp dẫn bạn đọc một cách tự nhiên:

Giới thiệu nhân vật Mary Lennox: Nhà văn Burnett bắt đầu câu chuyện bằng việc giới thiệu nhân vật chính, Mary Lennox, và bối cảnh sống của cô tại Ấn Độ. Việc này giúp độc giả hiểu rõ về tâm trạng và hoàn cảnh ban đầu của nhân vật. Sau cái chết của bố mẹ do dịch bệnh, cô bé được gửi đến sống cùng người bác họ của mình tại một biệt thự ở Yorkshire, miền Bắc nước Anh.

Khám phá khu vườn bí mật: Mary phát hiện ra một khu vườn bí mật tại biệt thự, nơi đã bị bỏ hoang trong nhiều năm. Cô bé cảm thấy tò mò và quyết định tìm hiểu về nó.

Gặp gỡ Colin và Dickon: Trong quá trình khám phá, Mary gặp gỡ Colin, một cậu bé tàn phế sống trong biệt thự, và Dickon, một cậu bé địa phương thích thú với thiên nhiên. Họ cùng nhau trở thành bạn và bắt đầu làm sống lại khu vườn bí mật.

Sự thay đổi của nhân vật: Qua các sự kiện và gặp gỡ với các nhân vật khác, như Colin và Dickon, Mary trải qua một sự thay đổi đáng kinh ngạc cả về thể chất và tâm hồn. Sự thay đổi của Mary cũng ảnh hưởng đến sự thay đổi của các nhân vật khác trong câu chuyện, đặc biệt là cậu bé Colin.

Hồi sinh và hạnh phúc: Cuối cùng, khu vườn bí mật không chỉ được hồi sinh mà còn mang lại hạnh phúc và cuộc sống mới cho tất cả các nhân vật. Câu chuyện kết thúc với một hình ảnh về sự hòa nhập của các nhân vật và sự tái sinh của tâm hồn. Trang viên Misselthwaite từ một nơi ảm đạm, tăm tối, lại như bừng tỉnh sau giấc ngủ dài, căng tràn sức sống.

Cốt truyện với tư cách là một hệ thống sự kiện, đã được nữ văn sĩ Frances Hodgson Burnett hệ thống các sự kiện chính một cách chặt chẽ, logic, các sự việc trước là nguyên nhân của sự việc sau, sự việc này phát triển thông qua sự việc khác. Tác phẩm gồm 27 chương là 27 câu chuyện khác nhau, mỗi chương đều có nhan đề gắn với một sự kiện của nhân vật:

Chương 1: Không còn ai trên đời

Chương 2: Cô chủ Mary quá ư ngang ngược

Chương 3: Bên kia cánh đồng hoang

Chương 4: Martha

Chương 5: Tiếng kêu trong hành lang

- Chương 6: “Ai đó đang than khóc, ai đó...”
- Chương 7: Chìa khóa của khu vườn
- Chương 8: Chim ước đỏ, kẻ dẫn đường
- Chương 9: Ngôi nhà kỳ dị nhất mà ta từng sống
- Chương 10: Dickon
- Chương 11: Chiếc tổ chim hét
- Chương 12: “Cháu có thể có một mảnh đất được không?”
- Chương 13: “Tớ là Colin”
- Chương 14: Vị tiểu vương trẻ tuổi
- Chương 15: Xây tổ ấm
- Chương 16: Mary: “Tớ sẽ không đến!”
- Chương 17: Một con tam bành
- Chương 18: “Ta đừng để lỡ thời gian!”
- Chương 19: “Nó đã đến rồi đó!”
- Chương 20: “Tớ sẽ sống mãi mãi, mãi mãi, mãi mãi!”
- Chương 21: Lão Ben Weatherstaff
- Chương 22: Lúc mặt trời lặn
- Chương 23: Phép màu
- Chương 24: “ĐỂ cho chúng cười!”
- Chương 25: Bức màn
- Chương 26: Mẹ!
- Chương 27: Trong khu vườn

Kết cấu này giúp tác phẩm có được chiều sâu tư tưởng và vấn đề đặt ra trong cuộc sống được soi chiếu dưới nhiều góc nhìn khác nhau. Đặc biệt, cách sắp xếp sự kiện nghệ thuật của nhà văn tạo nên một không gian kỳ diệu và tinh tế. Tác phẩm tập trung vào sự thay đổi của các nhân vật, neo vào chính sự phát triển của các mùa. Mùa xuân được coi là đỉnh điểm của sự phát triển, không chỉ về thể chất mà còn về tâm lý. Những thay đổi trong mùa xuân tạo nên sự kỳ diệu của câu chuyện. Bên cạnh đó, nhà văn còn tạo ra một không gian huyền diệu – khu vườn bí mật, là một không gian đặc biệt, nơi những bí mật nho nhỏ được khám phá. Những sự kiện trong vườn này không chỉ ảnh hưởng đến cuộc sống của các nhân vật mà còn tạo ra một thế giới kỳ thú, nơi mà niềm tin và hy vọng được nuôi dưỡng.

Không những vậy, tiểu thuyết còn là sự pha trộn, kết hợp hoàn hảo giữa các hình thức kết cấu cốt truyện: kết cấu theo trình tự thời gian, kết cấu tâm lý,... Nhờ vậy, cốt truyện của tác phẩm càng trở nên thú vị hơn.

Kết cấu là một yếu tố quan trọng trong tác phẩm tự sự, là một khái niệm thuộc phạm trù hình thức của tác phẩm văn học. Toàn bộ các yếu tố thuộc về hình thức như hệ thống nhân vật, sự kiện, không gian thời gian, câu, đoạn, hệ thống điểm nhìn, mở đầu, kết thúc,... đều tham gia vào kết cấu. Kết cấu đảm nhiệm vai trò tổ chức các yếu tố trên thành một chỉnh thể theo phương thức: dùng một chuỗi phương tiện ngôn từ kế tiếp nhau theo thời gian làm sống dậy thế giới hình tượng trong mọi chiều kích và thiết lập một trật tự nghệ thuật cho nó. Điều đáng quý hơn cả ở đây là Frances Hodgson Burnett đã xây dựng kết cấu truyện tự sự rất hợp lý và phù hợp với tâm lý của trẻ thơ.

2.1.2. Nghệ thuật tạo dựng tình huống truyện

Tình huống truyện thường được hiểu như là một trạng thái, hoàn cảnh có tính chất riêng được tạo nên bởi sự kiện đặc biệt, khiến cho tại đó, cuộc sống hiện lên đậm đặc nhất, bản chất, tính cách, tâm trạng hay vẻ đẹp của nhân vật cũng được bộc lộ một cách trọn vẹn. Nó đóng vai trò quan trọng, là hạt nhân của cấu trúc thể loại, góp phần tạo nên thành công của một tác phẩm văn chương.

Nhà văn Nguyễn Minh Châu trong tập tiểu luận *Trang giấy trước đèn* đã đề xuất quan niệm về tình huống truyện như sau: “Những người cầm bút có cái biệt tài có thể chọn ra trong cái dòng đời xuôi chảy một khoảnh khắc thời gian mà ở đó cuộc sống đậm đặc nhất, chứa đựng nhiều ý nghĩa nhất, một khoảnh khắc cuộc sống với một vài sự việc diễn biến sơ sài và cũng bình thường thôi (hoặc có thể dồn dập và không bình thường), nhưng bắt buộc con người ở vào một tình thế phải bộc lộ ra cái phần tâm can nhất, cái phần ẩn náu sâu kín nhất, thậm chí có khi đó là cái khoảnh khắc chứa đựng cả một đời người, một đời nhân loại”. Vì thế khi lựa chọn được một tình huống đặc ý và đặc sắc thì xem như tác giả đã có được một bộ khung lí tưởng để từ đó triển khai toàn bộ tác phẩm.

Đọc tiểu thuyết “Khu vườn bí mật”, chúng tôi nhận thấy bên cạnh tài năng khám phá những điều mới lạ từ những sự kiện đời thường, khả năng miêu tả tâm lí nhân vật một cách điêu luyện, Frances Hodgson Burnett cũng khá xuất sắc trong việc tạo ra những tình huống bất ngờ, có sức nén và gây ám ảnh. Tình huống trong truyện của bà không phải là những xung đột xã hội dữ dội hay xung đột trực diện gay gắt về mặt tính cách giữa các nhân vật mà là những tình huống mang tính chất gần gũi, đời thường nhưng cũng lắt léo và trái ngược.

Nghĩa là nhà văn đặt nhân vật của mình vào những va chạm mang tính chất đời thường, những xung đột tình cảm mang tính chất cá nhân, riêng tư nhiều hơn là những xung đột mang mang tầm vóc xã hội to tát, thông qua những tình huống giao tiếp đời thường đó mà tính cách và tình cảm của nhân vật được bộc lộ rõ nét, chân thật.

Mở đầu tác phẩm, ta dễ dàng thấy được sự khác biệt về hoàn cảnh sống của nhân vật chính trong câu chuyện – Mary Lennox. Đó là một cô tiểu thư được lớn lên trong cuộc sống đầy đủ về mặt vật chất và được mọi người cung phụng: “Cha nó từng có một chân trong chính phủ Anh” [12, tr.9]. Tuy nhiên cô bé lại thiếu đi sự quan tâm, yêu thương của cha mẹ mình: “Bà chẳng hề muốn có một đứa con gái nhỏ, cho nên khi Mary vừa ra đời bà bèn giao nó ngay cho một Ayah chăm sóc, và cô này được nhắc nhở rằng nếu muốn làm vui lòng Memsahib thì cô phải lo sao cho đứa bé càng khuất mắt bà càng tốt.” [12, tr.9]. Dù được các Ayah chăm sóc thì Mary vẫn gầy gò, yếu ớt: “Con bé có khuôn mặt mỏng dính, thân hình gầy gò, mái tóc sáng màu lơ thơ, lại còn hay gãy gãy. Tóc nó vàng hoe, mặt cũng vàng bệch bởi nó sinh ra ở Ấn Độ và thường xuyên ốm đau, không bệnh này thì tật nọ.” [12, tr.9]. Đặc biệt, cô bé đã trở thành trẻ mồ côi sau dịch bệnh tả hoành hành và chuyển đến sống với người bác Craven của mình. Không phải ngẫu nhiên mà tác giả đã đặt sự đối lập về hoàn cảnh sống này lên đầu câu chuyện. Khác biệt về hoàn cảnh sống của nhân vật Mary vừa là cơ sở là bối cảnh chung, ban đầu để tác giả đi vào triển khai tiếp những dòng mâu thuẫn ở các tuyến cốt truyện, vừa gửi gắm được nhiều vấn đề quan trọng khác về xã hội.

Bên cạnh đó, sự đối lập và tương phản trong suy nghĩ, tính cách của nhân vật Mary cũng là một điều đặc biệt, thể hiện sự thay đổi tích cực của cô bé. Mary bị thiếu thốn tình thương từ gia đình và lớn lên trong sự cung phụng, chiều chuộng của các gia nhân trong nhà nên “mới sáu tuổi thôi mà nó đã ngạo ngược, ích kỷ.” [12, tr.10]. Thậm chí, cô còn bị trêu chọc là “Cô chủ Mary quá ư ngang ngược”. Nhưng từ khi chuyển đến trang viên Misselthwaite của bác Craven, tính cách của cô bé cũng dần thay đổi. Thay vì là một cô chủ ngang ngược, cáu bẳn thì giờ đây, Mary đã trở nên hòa đồng, cởi mở, có thể nói và làm được những việc mà mình chưa từng làm trước đây “Chị Martha, - nó nói, - cuộn dây được mua từ tiền công của chị. Cũng phải mất tới hai xu của chị ấy chứ. Cảm ơn chị. – Con bé nói câu ấy một cách khó nhọc, bởi vì chị không quen cảm ơn mọi người hoặc để ý tới những việc họ làm cho nó.” [12, tr.81].

Ngoài ra, cô bé còn được làm quen và kết bạn với nhiều bạn bè, trong đó, chú chim úc đỏ đóng vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của Mary. Chính chú chim ấy khiến Mary băn khoăn và bắt đầu để ý ánh mắt của mọi người nhìn mình thế nào “Con bé chẳng mấy khi nghĩ về diện mạo của mình, nhưng nó tự hỏi không biết nó có khó coi như lão Ben Weatherstaff không, và nó cũng băn khoăn không biết trông nó có bần tính như lão lúc trước khi con chim úc đỏ bay tới. Nó thật sự bắt đầu phân vân không biết mình có phải là kẻ "khó chịu".” [12, tr.50]. Hơn thế nữa, cô bé không ngại bày tỏ tình cảm của mình với chú chim “Tao cũng yêu mày! Tao yêu mày!” [12, tr.54]. Một nhân vật nhưng dường như lại có hai tính cách trái ngược nhau, nếu mở đầu tác phẩm là hình ảnh cô chủ Mary ngang ngược, cáu bẳn thì trong những trang viết sau, Mary lại là một cô bé dễ thương, xinh xắn và có tình yêu thiên nhiên mãnh liệt.

Tương tự như Mary, Colin Craven cũng xuất hiện đối lập, tương phản từ hoàn cảnh sống đến suy nghĩ, tính cách. Cậu bé cũng là một tiểu vương giả yếu đuối được mọi người kính cẩn, cung phụng nhưng lại thiếu may mắn vì bị mất mẹ từ lúc mới sinh ra và thiếu sự quan tâm, tình yêu thương của cha cậu – ngài Archibald Craven. Điều này thể hiện sự tương phản trong hoàn cảnh sống. Sau khi kết bạn với Mary và Dickon, cùng nhau hồi sinh khu vườn thì bản thân Colin cũng có nhiều sự thay đổi về suy nghĩ, tính cách. Từ một cậu bé không tự đi lại bằng đôi chân của mình, luôn giam lỏng mình trong căn phòng u ám giữa căn nhà rộng lớn và luôn có suy nghĩ mình sẽ chết “Nếu tớ sống, có lẽ tớ sẽ là một thằng gù, nhưng tớ sẽ không sống nổi đâu.” [12, tr.141], trở thành một cậu bé vui vẻ, yêu đời, yêu thiên nhiên mãnh liệt và mạnh dạn tuyên bố “Tớ sẽ khỏe mạnh! Và tớ sẽ sống mãi mãi!” [12, tr.230]. Từ những xung đột của nhân vật, nhà văn muốn bộc lộ sự kì diệu của thiên nhiên làm thay đổi con người, giúp con người chữa lành những tổn thương không đáng có.

Đặc biệt, sự đối lập, tương phản trở nên kịch tính hơn khi Mary và Colin xảy ra mâu thuẫn. Colin đã nổi cơn tam bành, buông những lời nói gây tổn thương Mary: “Cậu là đồ ích kỷ!” [12, tr.185]. Thậm chí, cậu bé còn có những lời nói mỉa mai Dickon khiến Mary rất tức giận: “Đấy là một thằng nhóc bình dân trong túp lều gianh ngoài đồng hoang!” [12, tr.185]. Mâu thuẫn, xung đột trong mối quan hệ giữa Mary và Colin đã khiến câu chuyện phát triển theo chiều hướng tích cực hơn. Nhờ đó, cô bé giúp Colin thoát khỏi suy nghĩ tiêu cực: “Chẳng hề có cục bứu cục biếc gì cả, - cuối cùng nó lên tiếng. – Không có lấy một mẩu, dù chỉ bằng cái đầu ghim, trừ những đốt sống, và cậu chỉ cảm thấy thế

thôi bởi cậu quá gầy gò.” [12, tr.193] để Colin có thể tìm lại niềm tin và tình yêu vào cuộc sống.

Qua những mâu thuẫn xung đột của Mary và Colin, tác giả Frances Hodgson Burnett đã làm nổi bật sự phát triển của cốt truyện và thể hiện rõ tư tưởng chủ đề của tác phẩm. Đặt nhân vật trong mỗi xung đột, tác giả chỉ rõ những nguyên nhân tác động mạnh mẽ về tâm lý nên đã gây nên những hành vi, lời nói không phù hợp của mỗi nhân vật.

Tình huống truyện là những sự kiện có ý nghĩa thử thách đối với số phận, đối với những đặc điểm bản chất của tính cách, ở đó tính cách buộc phải hành động, phải phơi bày diễn biến tâm lý của nó, phải bộc lộ tư tưởng, tình cảm của nó với các tính cách khác. Nhà văn Frances Hodgson Burnett đã sử dụng kết hợp các tình huống nhận thức, tâm lý, hành động, tạo ra những “thử thách” để nhân vật có cơ hội thể hiện mình. Các chi tiết gây hiểu lầm, cách bố trí cho nhân vật xuất hiện đạt hiệu quả tối đa trong việc gây bất ngờ cho câu chuyện.

Truyện “Khu vườn bí mật” có rất nhiều tình huống hay để khi các nhân vật phải tự mình giải quyết, không chỉ bộc lộ ra nhiều phẩm chất, tính cách các nhân vật mà còn khiến cho bạn đọc nhận ra được những bài học vô cùng ý nghĩa rút ra từ việc giải quyết các tình huống ấy. Về phần những đứa trẻ, qua những tình huống truyện đặt ra, các em vừa cảm nhận được niềm vui, nỗi buồn từ chính nhân vật và cũng là từ chính mình rồi sau đó là nhận ra những giá trị về tình cảm gia đình, tình bạn bè, tình yêu thiên nhiên, yêu con người, yêu cuộc sống và cách cư xử đầy nhân văn mà tác giả gửi gắm qua câu chuyện.

2.1.3. Không gian, thời gian nghệ thuật

Không gian nghệ thuật cũng là yếu tố quan trọng của tác phẩm văn học. Không gian, thời gian tác phẩm làm nên hình thức tồn tại của thế giới hình tượng. Nó ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của mạch cốt truyện, khi sáng tạo ra tác phẩm văn học nhà văn đã lựa chọn nhiều cách xử lý không gian khác nhau. Qua tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy nhà văn sử dụng nhiều kiểu không gian khác nhau.

Trong tiểu thuyết “Khu vườn bí mật”, nhà văn đã sử dụng các không gian nghệ thuật khá đa dạng, phong phú.

Những trang viết đầu của tác phẩm là không gian trang viên Misselthwaite qua lời kể của bà quản gia Medlock: “Tòa nhà ấy những sáu trăm tuổi rồi, nằm bên rìa một cánh đồng hoang và dễ có tới gần một trăm phòng trong đó, mặc dù hầu hết đều đóng kín và khóa chặt. Có cơ man nào là tranh, đồ

nội thất cổ tinh xảo và những thứ đã nằm ở đó tự thuở nào. Cả một công viên lớn bao quanh nó, rồi các khu vườn, cây cối với tán lá lòa xòa rủ cả xuống mặt đất... một vài cây thối,” [12, tr.22].

Bên cạnh đó là không gian của cánh đồng hoang qua lời kể của chị hầu gái Martha: “Khắp vùng này phủ đầy những cây cỏ mang hương vị ngọt ngào. Vào mùa xuân hay mùa hè thì lại càng đáng yêu hơn khi thạch nam, kim tước và đậu chổi trở toàn hoa là hoa. Thơm tựa mật ong. Không gian tràn ngập không khí trong lành - bầu trời cao vời vợi, từng bầy ong vo vo và chim chiền chiện thì cất tiếng hót lạnh lốt mới dễ thương làm sao.” [12, tr.34].

Tuy nhiên, xuyên suốt tác phẩm, nhà văn sử dụng chủ yếu là không gian thiên nhiên. Tác giả đã tập trung khắc họa hình ảnh của khu vườn, nó chính là trung tâm của câu chuyện. Khu vườn khi mới được phát hiện sau một thời gian dài chìm vào quá khứ: “Giờ này trên thân chúng không có cả lá lẫn hoa, Marry cũng không rõ liệu chúng còn sống hay đã chết, chỉ thấy những cành và nhánh mảnh dẻ màu nâu xám tựa một chiếc khăn choàng đang mơ hồ trải rộng bao trùm mọi vật, từ các bức tường, cây cối và ngay cả mặt cỏ úa vàng, nơi chúng quyện chặt lấy nhau và bò lan trên khắp mặt đất. Cái mớ dây mơ hồ này giăng mắc từ cây nọ sang cây kia càng khiến cho cảnh vật trở nên bí ẩn. Marry nghĩ thầm, nơi này không giống với những khu vườn bỏ quên đã lâu, và quả thực, đó là nơi khác hẳn với bất kì nơi nào mà nó từng thấy trong đời.” [12, tr.87].

Dưới sự chăm sóc của bọn trẻ, khu vườn đã lấy lại được vẻ đẹp vốn có và tràn trề sức sống: “Chỗ hạt giống mà Dickon và Mary gieo đã mọc xanh rờn như thể được các nàng tiên chăm sóc. Các giống hoa anh túc mịn như sa tanh đang giập dờn trong gió nhẹ, vui vẻ thách thức những cây đã ở trong vườn từ nhiều năm nay – bọn này dường như muốn thú nhận chúng đang tự hỏi làm cách nào mà những kẻ lạ mặt đó lại vào được đây. Và kìa! Những khóm hồng, những đóa hoa hồng! Chúng đang mọc lên khỏi thảm cỏ, quần quanh chiếc đồng hồ mặt trời, ôm lấy các thân cây để rồi buông chùng xuống đất. Chúng còn bò ngược lên các bức tường rồi mới chịu tỏa rộng ra các cành buông rủ xuống khác nào thác nước...” [12, tr.253].

Có thể nói, khu vườn chính là biểu tượng của sự phát triển và phục hồi. Khi nhân vật chính Mary Lennox khám phá khu vườn, chúng ta cảm nhận được sự kỳ diệu và tinh tế của không gian này. Tác giả tạo ra một sự tương quan giữa mùa và sự phát triển của nhân vật. Mùa xuân đánh dấu sự khởi đầu mới, mùa hè

thể hiện sự phát triển và tương lai, mùa thu là thời kỳ chín muồi và mùa đông đại diện cho sự đổi mới và tái sinh.

Đồng thời, khu vườn là một không gian tượng trưng. Việc khu vườn thay đổi, hồi sinh khu vườn tượng trưng cho sự thay đổi của nhân vật, Mary và Colin cũng trải qua sự thay đổi trong tâm hồn và tư duy. Khi khu vườn chưa được phát hiện ra, họ là những cô bé, cậu bé cô độc, thiếu thốn tình cảm và tính cách hay nổi giận vô cớ. Nhưng khi khám phá và bắt tay vào hồi sinh khu vườn, Mary và Colin cũng dần thay đổi, không còn cáu giận, tìm lại được niềm tin vào cuộc sống và có tình yêu thiên nhiên tha thiết, mãnh liệt.

Không gian nghệ thuật này thể hiện khu vườn không đơn giản chỉ là một nơi trồng, chăm sóc và nuôi dưỡng cỏ cây, hoa lá. Mà khu vườn còn là nơi nuôi dưỡng và chữa lành những tâm hồn bị tổn thương. Kết cấu không gian như vậy, đã phản ánh rõ nét, chân thực, sinh động bước chuyển mình dữ dội của khu vườn đã từng bị lãng quên suốt mười năm và cũng phản ánh sự thay đổi, phát triển tâm hồn con người thông qua việc gần gũi với thiên nhiên.

Cùng với không gian thì thời gian là nguyên tắc để tổ chức tác phẩm, cấu trúc nghệ thuật, nói một cách khác tổng quát là cấu trúc thời gian. Trong một tác phẩm có nhiều cách tổ chức thời gian khác nhau, có thời gian phi tuyến tính - thời gian tuyến tính, thời gian đơn tuyến - thời gian đa tuyến, thời gian tâm lý, thời gian phiếm chỉ...

Qua việc tìm hiểu, có thể thấy được nhà văn sử dụng thời gian mang những đặc điểm như sau:

Trước hết đó là thời gian phiếm định, đây là một đặc điểm đặc biệt trong nghệ thuật xử lý thời gian của nhà văn Frances Hodgson Burnett. Ở tác phẩm không có dạng thời gian lịch sử hay tiểu sử nhân vật được xác định bằng ngày tháng cụ thể. Trong tác phẩm thời gian được xác định ở thể phiếm định không rõ ràng như: “*hôm nay*”, “*đêm hôm đó*”, “*sáng hôm sau*”, “*ngày mai*”, “*mùa hạ*”, “*từ nãy tới giờ*”, “*bây giờ*”, “*lúc sớm tinh mơ*”, “*sau bữa tối*”, “*sáng hôm ấy*”, “*hôm qua*”, “*vào mỗi buổi sáng đẹp trời*”, “*kể từ lúc ấy*”, “*một ngày nọ*”, “*chiều hôm ấy*”, “*bao năm qua*”, “*vào lúc tuyệt diệu nhất trong ngày*”,... thời gian ấy tồn tại ở các thì quá khứ, hiện tại, tương lai, nhưng mang lại cho người đọc cảm giác khá mơ hồ, người đọc có cảm tưởng cùng nhân vật sống với cái đang xảy ra.

Bên cạnh đó, nhà văn còn sử dụng thời gian tuyến tính, sự kiện nào xảy ra trước nói trước, sự kiện nào xảy ra sau nói sau.

Khoảng thời gian phiếm định đó được tác giả dàn trải trên tất cả các phần của tiểu thuyết, qua đó người đọc có cảm tưởng đang được tận mắt chứng kiến bầu không khí trong lành của khu vườn và những sự kiện nổi bật. Với nghệ thuật xử lý thời gian này, nhà văn đã thu hút vào tầm nhìn của mình nhiều hiện tượng phong phú, kỳ diệu của thiên nhiên hay những sự thay đổi tích cực.

Bằng nghệ thuật xử lý không gian và thời gian rất đặc sắc, tác giả đã tái hiện lại một bức tranh thiên nhiên phong phú, tươi mới, rực rỡ sắc màu, gần gũi với mọi người. Đó chính là cách để nhà văn xây dựng những tuyến cốt truyện của mình một cách hợp lí, tài tình phát triển mở rộng được chủ đề, nội dung tác phẩm.

2.2. NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG NHÂN VẬT

2.2.1. Nghệ thuật miêu tả ngoại hình

Nhân vật văn học là sự thể hiện quan điểm nghệ thuật của nhà văn về con người, đây cũng là yếu tố hàng đầu của một tác phẩm văn học. Có thể nói, nhân vật chính là linh hồn của tác phẩm, là con đẻ tinh thần của nhà văn. Nói như nhà văn Tô Hoài: “Nhân vật là nơi duy nhất tập trung hết thảy, giải quyết hết thảy một sáng tác”. Là kết quả sáng tạo có tính chất hư cấu của nhà văn, nhân vật trong tác phẩm là phương diện đặc sắc giúp nhà văn thể hiện quan niệm nghệ thuật của mình về con người. Là kết quả sáng tạo có tính chất hư cấu của nhà văn, nhân vật trong tác phẩm là phương diện đặc sắc giúp nhà văn thể hiện quan niệm nghệ thuật của mình về con người. Với vai trò quan trọng như vậy, tác giả Frances Hodgson Burnett rất coi trọng việc xây dựng nhân vật trong tác phẩm.

Dân gian Việt có câu “Trông mặt mà bắt hình dong”, các nhà văn sẽ thông qua ngoại hình của nhân vật để làm sáng tỏ tâm lí, tính cách của nhân vật. Cách xây dựng nhân vật thông qua miêu tả ngoại hình của nhân vật không phải là mới. Đây là một phương diện cơ bản trong xây dựng nhân vật đã có từ văn học dân gian, được thể hiện khá phổ biến từ văn học viết trong và ngoài nước từ nhiều thế kỉ trước. Đặc biệt, với trẻ nhỏ, cách để gây ấn tượng và dấu hiệu nhận diện hiệu quả và sinh động nhất về nhân vật văn học là qua ngoại hình. Nhân vật được nhận biết trước hết qua diện mạo, cử chỉ, sắc phục, điệu đi dáng đứng. Thông qua diện mạo bên ngoài, người đọc dễ dàng nhận biết được phần nào về tính cách, thành phần xuất thân và số phận của nhân vật. Chỉ vài ba nét đơn sơ, vài nét vẽ linh động bằng ngôn từ nghệ thuật, tác giả đã có thể phác họa nên một chân dung thích hợp cho mỗi vai.

Nhà văn Frances Hodgson Burnett đã vận dụng nhiều bút pháp để tái hiện hình tượng nhân vật một cách chân thật, sinh động, gần gũi và cũng góp phần

làm nên phong cách của tác giả. Đọc tác phẩm “Khu vườn bí mật”, có thể thấy nhà văn đã vô cùng tâm huyết trong việc sáng tạo, xây dựng các nhân vật trong truyện. Đặc biệt, là ba nhân vật nhỏ tuổi được bà phác họa một cách tinh tế, chân thực, bộc lộ rõ nét tính cách của từng nhân vật. Ngoại hình của các nhân vật được nhà văn Frances Hodgson Burnett chú trọng nhấn mạnh để không nhân vật nào nhầm lẫn được với nhân vật nào, có thể gọi đây là cách miêu tả chân dung nhân vật theo hướng cụ thể hóa, cá thể hóa.

Đầu tiên phải kể đến nhân vật chính của câu chuyện – Mary Lennox, một cô tiểu thư thuộc tầng lớp khá giả tại nước Ấn Độ. Ngoại hình của cô bé được tác giả miêu tả khá đặc biệt: “Mọi người đều bảo rằng nó là một đứa trẻ khó coi nhất mà họ từng thấy. Quả cũng không ngoa. Con bé có khuôn mặt mỏng dính, thân hình gầy gò, mái tóc sáng màu lơ thơ, lại còn hay gắt gỏng. Tóc nó vàng hoe, mặt cũng vàng bệch bởi nó sinh ra ở Ấn Độ và thường xuyên ốm đau, không bệnh này thì tật nọ.” [12, tr.9].

Trên đường đến trang viên của người bác họ, hình ảnh Mary hiện lên thật tội nghiệp: “Mary ngồi nép vào một góc trong toa xe hỏa, nom nó có vẻ buồn rầu và khổ sở. Chẳng có gì để đọc hoặc để ngắm, nó chỉ còn biết đặt hai bàn tay mang găng màu đen mỏng dính trên vạt váy. Bộ váy màu đen khiến trông nó còn vàng vọt hơn trước đây, mấy lọn tóc mỏng tang ẻo lả lòa xòa dưới chiếc mũ kép màu đen”, khiến bà Medlock nghĩ bụng: “Một con nhóc xấu xí nhất mình từng gặp trong đời” [12, tr.22]

Tuy nhiên, sau một thời gian sống ở trang viên Misselthwaite, ngoại hình của Mary đã có sự thay đổi. Cô trở nên khỏe mạnh và “có da có thịt” hơn như lời của lão Ben, Mary không còn bị ví như “con quạ non bị vật trụi lông”. Ai cũng cảm nhận được ngoại diện của cô bé đang thay đổi theo từng ngày: “Cô không còn la hét, không còn gầy nhẳng như trước. Thậm chí tóc cô cũng không còn lơ thơ trên trán mà đã dày dặn hơn. Khi tóc mọc dài hơn một chút, cô sẽ có mái tóc óng ả.” [12, tr.167]. Dường như chính khí trời trong lành và thiên nhiên nơi đây khiến cô bé trở nên xinh xắn hơn: “Mary thường ngắm mình trong gương, nó nhận ra một hình hài khác hẳn đứa trẻ nó từng thấy hôm mới từ Ấn Độ sang. Đứa bé này xinh hơn nhiều.” [12, tr.167].

Bên cạnh đó, ngoại hình nhân vật Colin cũng được nhà văn phác họa một cách rất chi tiết: “Thằng bé đó có khuôn mặt dài dài, thanh tú, làn da trắng ngà và đôi mắt dường như quá lớn so với khuôn mặt của nó. Mái tóc dày buông thành những lọn nặng nề trước trán khiến khuôn mặt nó trông càng nhỏ hơn. Nó

có dáng vẻ của một đứa trẻ bị ốm, nhưng đang gào khóc bởi mệt mỏi và cái bản hơn là vì đau yếu.” [12, tr.138]. Nổi bật nhất phải kể đến đôi mắt của cậu bé: “Chúng có màu xám mã não và nom quá to so với khuôn mặt vì có cả một hàng mi đen sậm viền quanh.” [12, tr.139]. Ngoại hình của cậu khiến người đọc không khỏi thương xót bởi sự ốm yếu của Colin.

May mắn thay, cậu bé có Mary và Dickson làm bạn. Chính họ đã khiến Colin thay đổi. Không còn u buồn hay khóc lóc, nay cậu chủ Colin đã chịu nở nụ cười: “Cứ mỉm cười suốt và trông đẹp trai hẳn lên, dù thoát đầu Mary thấy thằng bé còn xấu xí hơn cả mình, với đôi mắt to và những lọn tóc nặng trĩu rủ trên vầng trán.” [12, tr.148]. Sau khi cùng các bạn tham gia hội sinh khu vườn, Colin đã có thể tự bước những bước đi trên đôi chân vững chãi của mình, khỏe mạnh và không hề xuất hiện cục bướu nào trên lưng: “Thằng bé trông thật lạ lùng và hoàn toàn khác trước bởi sắc diện ửng hồng lan dần trên toàn bộ cơ thể nó - từ khuôn mặt trắng ngà cho đến cổ, hai bàn tay và tất cả.” [12, tr.230].

Đặc biệt, tác giả xây dựng ngoại hình của nhân vật Dickon mang đậm nét đặc trưng của một cậu bé vùng Yorkshire. Ngoại diện của cậu khiến Mary đã có ấn tượng sâu sắc ngay từ lần đầu gặp mặt: “Một thằng bé đang ngồi tựa lưng vào gốc cây, thổi cây sáo gỗ thô sơ của nó. Thằng bé nom khá ngộ nghĩnh, tuổi khoảng mười hai, trông rất sạch sẽ, với cái mũi héch và đôi má đỏ ửng như đóa hoa anh túc.” [12, tr.106]. Khác với những trang phục kiêu cách, cầu kì của các nhân vật thuộc giới thượng lưu trong truyện, Colin hiện lên thật dễ thương “trong bộ áo quần vá vúi, với gương mặt ngộ nghĩnh và mái tóc hung bù xù.” [12, tr.109]. Đặc biệt, trên người Colin luôn tỏa ra những mùi hương thơm mát của thiên nhiên: “Tiến lại gần Dickon, con bé nhận ra mùi thơm tươi mát và thanh khiết của thạch nam, của cỏ và lá tỏa ra từ thân thể nó, như thể người nó được làm từ hoa cỏ vậy.” [12, tr.109].

Bên cạnh những nhân vật chính của truyện, các nhân vật phụ cũng được tác giả chú ý miêu tả ngoại hình. Bà Medlock gây ấn tượng với người đọc bởi cách miêu tả ngoại hình của nhà văn: “Một phụ nữ đầy đà, hai má đỏ hây hây, đôi mắt đen láy sắc sảo. Bà vận y phục màu tím lịm, bên ngoài khoác chiếc áo choàng rộng không tay bằng lụa đen có đính diềm hạt huyền, chiếc mũ đen có dây buộc dưới cằm đính mấy bông hoa nhung tím cứ rung rinh suốt mỗi khi bà quay đầu” [12, tr.19]

Chị Martha với vẻ ngoài ưa nhìn, toát lên vẻ mộc mạc của một cô gái nông thôn: “Chị ta mộc mạc ưa nhìn, hồng hào và tròn lẳn, nhưng ở chị ta có

một vẻ vững chãi...” [12, tr.34]. Lão Ben làm vườn với căn bệnh thấp khớp thì được phác họa là một ông lão khó tính: “Ông có vẻ mặt già nua cáu kỉnh...” [12, tr.44]. Hay người bác Craven luôn bận rộn của Mary: “Nó nhận thấy người đàn ông ngồi trên ghế cũng chẳng đến nỗi gù lúm, với đôi vai cao và không được cân đối, và mái tóc đen của ông đã điểm bạc.” [12, tr.128]. Cô bé Mary cảm thấy bác mình khác xa với lời kể của mọi người: “Ông ấy không hề xấu xí. Khuôn mặt ông hẳn cũng tuấn tú nếu nó không đượm vẻ đau khổ đến vậy.” [12, tr.128]. Đặc biệt là bà Susan Sowerby, người phụ nữ nghèo nhân hậu xuất hiện như một bà tiên: “gương mặt nhẹ nhõm tươi tắn ánh lên nụ cười ở phía vườn cây trông thật giống một bức chân dung minh họa với sắc màu dịu dịu trong một cuốn sách nào đó của Colin.” [12, tr.294]. Thậm chí, phu nhân Craven quá cố cũng được tác giả miêu tả qua bức chân dung: “Bà có mái tóc sáng màu được buộc bằng một dải ruy băng xanh. Đôi mắt vui vẻ đáng yêu của bà nom giống hệt đôi mắt bất hạnh của thằng Colin, cũng một màu xám mã não và trông còn to hơn thực với viền mi đen nhánh bao quanh.” [12, tr.148].

Có thể nói, trong tiểu thuyết “Khu vườn bí mật” của Frances Hodgson Burnett, nghệ thuật xây dựng ngoại hình nhân vật được thực hiện một cách tinh tế và đầy ý nghĩa. Mỗi nhân vật đều có những đặc điểm ngoại hình riêng biệt phản ánh tính cách và quá trình phát triển của họ trong câu chuyện. Nét độc đáo trong nghệ thuật miêu tả nhân vật của tác giả là chỉ dừng lại ở việc điểm một vài chi tiết, không lê thê hay quá chú trọng miêu tả cụ thể từng đặc điểm về ngoại hình. Chính vì thế, hình tượng nhân vật trong tác phẩm trở nên đa dạng, khác biệt. Từ đó, mở rộng nhiều cách cảm, cách nghĩ về nhân vật và dụng ý của nhà văn cũng được khám phá ở nhiều góc độ.

2.2.2. Nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm lí của nhân vật

Nhân vật luôn là yếu tố then chốt của tác phẩm. Nó giữ vị trí trung tâm trong việc thể hiện đề tài, chủ đề và đóng một vai trò quan trọng trong việc thể hiện tư tưởng của tác phẩm. Nhân vật văn học không giống với các nhân vật thuộc loại hình nghệ thuật khác. Nhân vật văn học được thể hiện bằng chất liệu riêng là ngôn từ. Vì vậy, đòi hỏi người đọc phải vận dụng trí tưởng tượng, liên tưởng để dựng lại một con người hoàn chỉnh trong tất cả các mối quan hệ của nó. Trong việc khắc họa nhân vật, nghệ thuật miêu tả tâm lí là thử thách hàng đầu đối với người cầm bút. Đó là thước đo tài năng của người nghệ sĩ, là minh chứng cho sự dụng công, dụng tâm của nhà văn. Qua tâm lí nhân vật, có thể nhận ra các phương thức khắc họa nội tâm được vận dụng, kĩ thuật tổ chức điểm

nhìn trần thuật, khả năng làm chủ ngôn ngữ của người cầm bút... Đây cũng là thước đo tấm lòng tác giả đối với cuộc sống và con người. Tình đời, tình người của chủ thể sáng tác càng nặng bao nhiêu thì sự am hiểu tâm lí con người của nhà văn càng sâu sắc bấy nhiêu, sự phân tích, miêu tả tâm lí nhân vật càng thêm chân thực, thuyết phục.

Trong tiểu thuyết “Khu vườn bí mật” của Frances Hodgson Burnett, nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật được thể hiện một cách tinh tế và sâu sắc thể hiện tâm lý phức tạp của từng nhân vật.

Nhân vật chính của câu chuyện – Mary Lennox, ban đầu là một cô bé cáu kỉnh, lớn lên trong sự hầu hạ chăm sóc và không được tình yêu thương của cha mẹ: “nó không sao nhớ nổi một cái gì thân thiết ngoài những khuôn mặt đen nhem của các Ayah cùng dăm ba người đầy tớ bản địa khác...” [12, tr.9]. Qua thời gian sống trong trang viên Misselthwaite và làm quen với nhiều người, Mary dần thay đổi, từ một đứa trẻ ích kỷ trở thành một cô bé biết quan tâm, mở lòng và sống hòa nhã hơn với mọi người. Cô bé bắt đầu yêu quý mọi người xung quanh cô, dù đó là chị Martha lương thiện hay lão Ben cáu kỉnh, luôn khó chịu với cô. Các con vật, đặc biệt là chú chim ứ đỏ cũng chiếm nhiều tình cảm của Mary. Khi tiếp xúc với nó, cô bé không còn hình tượng của cô chủ Mary trước đây: “Nó nói câu ấy không hề gắt gỏng hay với cái giọng Ấn Độ kiêu căng, mà bằng một âm điệu mượt mà, âu yếm và háo hức đến nỗi lão Ben Weatherstaff cũng phải sững sốt...” [12, tr.50]. Không chỉ thế, từ một người chẳng mấy khi nghĩ về diện mạo của mình, nay lại phân vân rằng bản thân có phải là một người khó chịu như lão Ben hay không,...

Khi được nghe chị Martha kể về khu vườn bí mật, Mary vô cùng tò mò về lí do vì sao khu vườn bị giấu kín và cô bé đang phân vân mình có nên đi gặp bác Craven hay không: “Nó tò mò về khu vườn và càng muốn xem khu vườn trông ra sao. Vì có gì mà ông Archibald Craven phải vùi chìa khóa xuống đất? Nếu ông ấy yêu thương vợ đến vậy thì sao lại ghét khu vườn của bà? Nó tự hỏi không biết mình có nên gặp ông ấy hay không, nhưng nó biết rằng nếu có gặp thì nó sẽ chẳng thích ông, và hẳn ông cũng chẳng mến nó...” [12, tr.45]. Từ đó, trong suy nghĩ của cô bé luôn có hình ảnh khu vườn và mong muốn được vào đó: “Nó ở trong khu vườn mà không ai có thể vào, nó thăm nhủ. Đây chính là khu vườn không có cửa. Con chim sống ở trong đó. Ước gì mình có thể vào trong xem sao!” [12, tr.55]

Đặc biệt, khi phát hiện ra khu vườn bí mật, diễn biến tâm lí của Mary được bộc lộ qua cách cô bé độc thoại với chính mình: “Điều nó bận tâm lúc này là mong ước được biết các khóm hồng ấy đã chết chưa, và những cây nào còn sống thì có thể đâm chồi nảy lộc khi thời tiết ấm lên không?” [12, tr.89]. Cô bé còn tự nhủ với bản thân: “Nó tự nhủ hầu hết những gì vừa xảy ra đều là Phép thuật.” [12, tr.85]. Điều đó thể hiện sự tò mò, hứng khởi và niềm vui khi khám phá những góc khuất của khu vườn, những suy nghĩ về ý nghĩa của việc phát hiện ra nơi này.

Khi Colin nổi giận vô cớ, cảm xúc của Mary thay đổi liên tục, có thể thấy rõ sự đấu tranh tư tưởng của cô bé. Từ ngạc nhiên khi nghe thấy âm thanh vang lên khiến cô bé tỉnh giấc giữa đêm: “Cái gì thế... cái gì thế?” [12, tr.190] đến mệt mỏi: “Mình biết làm gì bây giờ. Mình biết làm gì đây. Mình không tài nào chịu nổi nữa.” [12, tr.190]. Cuối cùng là băn khoăn không biết bản thân nên làm gì: “Có lúc nó tự hỏi không biết Colin có thôi kêu khóc nếu nó dám đến với thằng bé, chính lúc ấy nó nhớ lại cảnh thằng bé đã đuổi mình ra khỏi phòng và nhủ thầm, có lẽ sự có mặt của nó sẽ đẩy thằng bé vào tình trạng tồi tệ hơn.” [12, tr.191]. Những suy nghĩ của cô bé đã bộc lộ những cảm xúc lẫn lộn, thể hiện sự phức tạp của diễn biến tâm lí nhân vật.

2.3. NGÔN NGỮ, GIỌNG ĐIỆU TRẦN THUẬT

2.3.1. Ngôn ngữ trần thuật

Ngôn ngữ là yếu tố hàng đầu, có vai trò quan trọng trong đời sống con người. Ngôn ngữ là chất liệu để xây dựng một tác phẩm văn học, là công cụ giao tiếp giữa người với người, vừa là phương tiện để con người bộc lộ tư tưởng, tình cảm, thể hiện tính cách và bản chất một cách chân thực nhất. Ngôn ngữ trần thuật chẳng những có vai trò then chốt trong phương thức tự sự mà còn là yếu tố cơ bản thể hiện phong cách nhà văn, truyền đạt cái nhìn, giọng điệu cá tính của tác giả. Ngôn ngữ trần thuật có vai trò quan trọng trong việc xây dựng hình tượng tác phẩm, thể hiện tư tưởng nội dung tư tưởng nội dung của tác phẩm. Bởi vậy, trong sáng tạo nghệ thuật, mỗi nhà văn luôn quan tâm lựa chọn ngôn ngữ trần thuật để tạo lập một phong cách ngôn ngữ riêng cho các tác phẩm của mình.

Ngôn ngữ trần thuật trong tiểu thuyết “Khu vườn bí mật” có những đặc điểm sau:

Ngôn ngữ miêu tả tinh tế: nhà văn Burnett sử dụng ngôn từ miêu tả tinh tế và hình ảnh sinh động để tái hiện cảnh vật, nhân vật và tình huống trong truyện.

Qua ngòi bút của tác giả, những hình ảnh về cuộc sống con người và thế giới thiên nhiên thật sinh động, đầy màu sắc.

Tác giả mô tả rất chi tiết, tường tận về khu vườn, nhà cửa, và thậm chí là ánh sáng và bóng tối. Hình ảnh con đường bên kia cánh đồng hoang hiện lên trong cảm nhận của Mary vào buổi đêm cô bé được đưa đến trang viên của người bác họ: “Mấy ngọn đèn của cỗ xe ngựa hắt ra một thứ ánh sáng vàng ệch xuống con đường khắp khênh có vẻ đang xuyên qua các bụi rậm và những gì đó thấp lè tè để rồi kết thúc trong màn đêm tối tăm mịt mù đang trải rộng trước mặt và xung quanh họ. Một cơn gió đang nổi lên và tạo ra thứ âm thanh rì rào, hoang dại và kỳ quặc” [12, tr.28].

Bức ảnh chân dung cô phụ nhân Craven cũng được miêu tả thật sống động: “Đó là bức chân dung một phụ nữ có khuôn mặt tươi cười. Bà có mái tóc sáng màu được buộc bằng một dải ruy băng xanh. Đôi mắt vui vẻ đáng yêu của bà nom giống hệt đôi mắt bất hạnh của thằng Colin, cũng một màu xám mã não và trông còn to hơn thực với viền mi đen nhánh bao quanh” [12, tr.148] Còn đây là hình ảnh chú chim ực đỏ: “Đám lông ực đỏ rực của nó mịn màng như xa tanh. Rồi nó phồng cái ức tí hon đó lên, thật đường bệ và xinh xắn, như thể muốn phô bày cho con bé thấy một con chim ực đỏ có thể trông giống con người và quan trọng đến độ nào” [12, tr.73]

Cách nhà văn miêu tả khu vườn bí mật sau quá trình hồi sinh của nhóm ba bạn nhỏ càng nhấn mạnh vẻ đẹp trong trẻo, tươi mới, tràn trề sức sống của khu vườn: “Khu vườn đã đến thời kì mà cứ mỗi ngày mỗi đêm trôi qua, dường như nó được các ảo thuật gia ghé qua và họ vung vào những chiếc đĩa thần vẽ nên vẻ yêu kiều trên mặt đất và các cành cây” [6; tr.202]. “Khu vườn là một vùng hoang dã, toàn sắc vàng của mùa thu xen lẫn màu tím, màu tím phớt xanh và cả đỏ tươi chói lọi. Khắp mọi nơi là những vạt ly ly nở muện mọc sát bên nhau: ly ly có hai màu, trắng và trắng pha đỏ sẫm. Ông vẫn còn nhớ rõ khi lúa hoa đầu tiên được trồng cũng vào mùa này trong năm, vẻ lộng lẫy muện mần của chúng phát lộ ra hết. Mấy khóm hồng muện bò lan ra, đung đưa và quỵện chặt lấy nhau. Ánh nắng đang mỗi lúc một sẫm dần, phủ màu vàng lên các ngọn cây khiến ta ngỡ như đang đứng trong một ngôi đền bằng vàng.” [12, tr.317].

Ngôn ngữ độc thoại, độc thoại nội tâm: Với vốn từ vựng phong phú, tác giả đã tạo ra sắc thái đa dạng cho thiên truyện. Người đọc rất ấn tượng với những đoạn miêu tả thế giới nội tâm của nhân vật, thể hiện sâu sắc những tâm trạng, cảm xúc của nhân vật, từ niềm vui, sự hạnh phúc đến nỗi buồn, cô đơn.

Đây cũng chính là thủ pháp nghệ thuật đặc địa được nhà văn sử dụng để gợi mở tâm hồn nhân vật, giúp độc giả dễ nắm bắt tâm lí nhân vật. Bằng cách này, nhà văn xây dựng được những nhân vật có tính cách phong phú và đa chiều, tạo nên tính hấp dẫn cho câu chuyện.

Đoạn miêu tả diễn biến tâm lí của Mary khi còn ở Ấn Độ, lúc đại dịch tả hoành hành, một mình Mary trốn vào căn phòng riêng, mọi người không một ai màng tới cô bé. Mệt quá, sau cơn ngủ say vì đói và mệt, Mary tỉnh giấc: “Nó nằm dài và nhìn chòng chọc vào bức tường. Ngôi nhà hoàn toàn yên tĩnh. Nó chưa bao giờ thấy ngôi nhà vắng lặng đến thế. Nó nghe rõ tiếng nói lẫn tiếng bước chân và tự nhủ không biết mọi người đã khỏi bệnh và những rắc rối đã qua đi chưa. Nó cũng tự hỏi bây giờ ai sẽ là người chăm sóc nó vì Ayah của nó đã chết rồi. Chắc hẳn sẽ là một Ayah mới, và có lẽ cô ấy cũng có biết một vài câu chuyện mới để kể nó nghe. Mary đã phát chán với các Ayah cũ. Nó không khóc khi nghe tin người vú em của nó chết. Nó không phải là một đứa trẻ quá quyền luyến hay thực sự quan tâm tới ai. Tiếng náo loạn và than khóc bởi dịch tả khiến nó thấy kinh sợ, và nó tức giận vì dường như không một ai biết rằng nó còn sống.” [12, tr.13]

Khi Mary lần đầu bước chân vào khu vườn bí mật, cô bé vô cùng ngạc nhiên, cô tự nói với chính mình: “Yên tĩnh quá – nó thì thào. – Yên tĩnh quá!”; “Yên tĩnh là phải, - nó lại thì thầm. – Mình là người đầu tiên lên tiếng ở đây trong suốt mười năm qua”; “- Mình băn khoăn liệu chúng đã chết cả chưa. Chẳng lẽ đây là khu vườn đã hoàn toàn chết ư? Ước gì không phải vậy” [12, tr. 88]

Ở chương 13 của truyện, tác giả đã diễn tả một cách tinh tế những cảm xúc của Mary trong một đêm mưa như trút: “Nghe như thể có kẻ đi lạc giữa đồng hoang đang lang thang than khóc, - nó nhủ thầm”; “- Bây giờ không phải là gió nữa, - nó thầm thì thành tiếng. – Không phải gió, tiếng gió nghe khác hẳn. Đây chính là tiếng khóc mình đã nghe thấy bữa trước” [12, tr.137]

Thông qua bút pháp độc thoại, độc thoại nội tâm, người đọc được tiếp cận với suy nghĩ và cảm xúc bên trong của các nhân vật. Những đoạn độc thoại này giúp cho người đọc hiểu sâu hơn về tâm trạng và suy nghĩ của nhân vật, từ đó tạo ra sự đồng cảm và kết nối với họ. Người đọc có thể nhận biết sự thay đổi và tiến triển trong tính cách của nhân vật qua thời gian, từ những trải nghiệm và thay đổi trong cuộc sống. Trong "Khu vườn bí mật", yếu tố độc thoại nội tâm được sử dụng một cách tinh tế để khắc họa sâu sắc tính cách nhân vật.

Ngôn ngữ đối thoại: Ngôn ngữ đối thoại trong truyện của “Khu vườn bí mật” là ngôn ngữ mang đậm chất trẻ thơ vừa dí dỏm, tinh nghịch nhưng cũng vừa sâu lắng, nhẹ nhàng. Dù đôi khi có những lời lẽ xung đột kịch tính, gay gắt nhưng cũng đậm chất trẻ thơ. Nhiều đoạn thoại gây ấn tượng bởi những lời chia sẻ tâm tình, an ủi, động viên, khích lệ và có chút nhắc nhở nhẹ nhàng đối với các em. Qua các đoạn hội thoại, nhà văn đã khắc họa tính cách nhân vật và gửi gắm thông điệp của câu chuyện một cách tự nhiên và sinh động.

Cuộc đối thoại giữa chị hầu gái Martha và Mary trong ngày đầu khi cô bé về sống ở trang viên diễn ra có vẻ căng thẳng [12, tr.36-37]

“- Ai sẽ mặc quần áo cho tôi?...

- Rửa cô hông tự lờm đờm hay răng!

- Ý chị là gì? Tôi không hiểu ngôn ngữ của chị.

...

Từ trên giường, Mary ngồi bật dậy, cáu tiết:

- Cái gì! Cái gì! Chị nghĩ tôi là người bản xứ chắc.”

Nhưng chính ngôn ngữ giao tiếp có phần khiếm nhã, thường sử dụng những câu nói ngắn, trống không như vậy rất phù hợp với một cô bé đến từ Ấn Độ và mới chỉ học tiếng Anh. Tuy nhiên, qua quá trình tiếp xúc và hòa nhập với môi trường mới, ngôn ngữ của Mary dần được cải thiện và trở nên phong phú hơn:

“Mary ngẫm nghĩ giây lát.

- Trước hôm về nhà sắp tới của chị, tôi sẽ kể thêm cho chị kĩ hơn nữa... Tôi dám cược rằng họ sẽ thích nghe chuyện cười vui và lạc đà cho mà xem, cả chuyện các sĩ quan đi săn hổ nữa.

- Ấn Độ hoàn toàn khác với Yorkshire, - Mary chậm rãi nói, như thể đã suy nghĩ kĩ về vấn đề này. - Tôi chưa bao giờ nghĩ về điều đó. Dickon và mẹ chị thích nghe chị kể về tôi chứ?” [12, tr.78]

Frances Hodgson Burnett rất tinh tế khi sử dụng trường từ vựng rất đặc trưng cho thế giới trẻ thơ. Nhà văn không chỉ thể hiện khả năng quan sát tinh tế khi xâm nhập vào thế giới của trẻ thơ mà còn thể hiện khả năng huy động và sử dụng một cách thuần thục, nhạy bén vốn từ ngữ phong phú ấy. Đọc tiểu thuyết, độc giả rất ấn tượng với những câu nói mang đậm nét con trẻ như: “Tôi không muốn thấy một đứa trẻ mặc đồ đen đi đi lại lại như một hồn ma” [12, tr.38]; hay khi Dickon trò chuyện với chú chim ức đỏ: “- Mà ừ thừa biết bọn tao không

muốn quây rây mày, ... Bọn tao cũng đang xây tổ đấy. Chúa phù hộ cho mày. Coi chừng, đừng nói với ai về bọn tao nhé, nghe không?” [12, tr. 179]

Tiểu thuyết “Khu vườn bí mật” của Frances Hodgson Burnett chủ yếu được trần thuật từ điểm nhìn nhân vật. Dù truyện được kể theo ngôi thứ ba nhưng người kể chuyện dường như cũng là người trong cuộc, trực tiếp chứng kiến các sự kiện, nhập thân vào hoàn cảnh để mô tả, phân tích, giải thích, ghi nhận và bày tỏ thái độ, cảm nhận, suy nghĩ. Ngôn ngữ trần thuật trong truyện của Burnett là sự đan xen giữa cổ tích và hiện đại tạo nên sự bay bổng và quyến rũ, người đọc có thể tìm thấy chất cổ tích kì ảo hóa các sự kiện thông qua con mắt của trẻ thơ và đó là điều tốt đẹp, nó hiện thực hóa những ước mơ, thần tiên hóa cái tốt.

2.3.2. Giọng điệu trần thuật

Đối với tác phẩm tự sự, giọng điệu trần thuật cũng giữ một vai trò hết sức quan trọng. Đó là một phương diện cơ bản cấu thành hình thức nghệ thuật của tác phẩm tự sự, cũng là thước đo không thể thiếu để xác định tài năng và phong cách độc đáo của người nghệ sĩ. Giọng điệu là phương tiện để người kể chuyện đi sâu phản ánh bức tranh hiện thực đời sống của con người. Ngoài ra, giọng điệu còn mang đậm cá tính sáng tạo của tác giả. Vì vậy, mỗi nhà văn luôn nói bằng giọng điệu riêng của mình. Tìm được giọng điệu phù hợp sẽ giúp cho nhà văn kể chuyện hấp dẫn hơn, thể hiện sâu sắc hơn tư tưởng tác phẩm. Viết cho thiếu nhi, nhà văn Frances Hodgson Burnett đã tìm cho mình được giọng điệu trần thuật riêng, hấp dẫn và mang đến cho người đọc cảm giác âm áp, thú vị.

Giọng điệu dí dỏm, hài hước: Trong tác phẩm của Burnett, người đọc dễ nhận ra chất “humour - trẻ - con” mà nếu không hóa thân, không một người lớn nào có thể “nhại giọng”. Tác giả sử dụng rất nhiều yếu tố để tạo nên giọng điệu hài hước cho tác phẩm như cách đặt tên, miêu tả các loài động vật; cách sử dụng từ ngữ, cách diễn đạt, đặt câu, cách nhìn nhận vấn đề hoặc tạo tình huống... Tất cả tạo nên không khí vui vẻ cho tác phẩm: “Thế là có bao nhiêu chuyện để mà tán dóc. Có vẻ trước đó Colin chưa được nghe thỏa thích về Dickon với mấy con Đại Úy, Bò Hóng, Hạt Dẻ và Vô Sò, và nay lại thêm chú ngựa con có tên là Nhảy Phốc nữa. Mary đã phải chạy vòng vèo trong rừng cây với Dickon để tìm con Nhảy Phốc. Đây là một con ngựa hoang bé tí sống ngoài cánh đồng, bộ lông bờm rậm rì rủ xuống hai bên mắt, với cái mặt xinh xắn dễ thương, cùng hai cánh mũi mướt như nhung lúc nào cũng rung rung...” [12, tr.203].

Những lần giả đau ốm của Colin qua lời kể của Dickon với bà Susan: “Cậu ấy đã mắng anh John người hầu té tát vì đỡ cậu ấy không cẩn thận. Cậu ấy làm ra vẻ như không có khả năng hoạt động nếu không được giúp đỡ, và đầu thì cứ cúi gằm hay gục gặc cho tới khi chúng con khuất khỏi tầm nhìn của người khác. Cậu ấy còn làm bộ nhăn nhó, rên la lúc bị đặt vào ghế nữa chứ. Cậu ấy và cô Mary, cả hai đều khoái chí cái trò đó lắm. Hễ cậu ấy rên rỉ, than vãn là cô ấy lại dễ dàng: “Tội nghiệp Colin! Cậu đau lắm à? Cậu đau yếu đến nỗi này ư, tội nghiệp cho cậu!” Thế nhưng có những lúc, hai người đó khó lòng nín được cười. Khi cả bọn đã vào trong vườn yên ổn, mọi người cười rữ rượi tới mức không còn hơi sức đâu mà cười nữa. Ai nấy đều vùi mặt vào những tấm nệm của Colin để đảm người làm vườn khỏi nghe thấy.” [12, tr.268].

Giọng điệu triết lí, chiêm nghiệm: Giọng điệu triết lí cũng được nhà văn thể hiện rất thành công. Nhưng ngay cả khi giọng văn mang tính chất chiêm nghiệm, triết lí thì người đọc cũng không hề thấy khô khan, cứng nhắc mà ngược lại vẫn rất nhẹ nhàng, thấm thía bởi những đúc rút ấy thường được bật ra trong những tình huống thú vị:

Cậu chủ Colin tỏ ra giận rồi vì Mary không đến chơi vào buổi sáng, và khi Colin trách Mary “Cậu là đồ ích kỉ!”, cô bé đã đáp lại bằng một giọng triết lí của trẻ con: “Thế còn cậu?... Người ích kỉ nào mà chẳng nói thế. Bất cứ ai cũng thành ích kỉ nếu không làm theo những gì họ muốn. Cậu còn ích kỉ hơn tớ. Cậu là thằng nhãi ích kỉ nhất mà tớ từng thấy” [12, tr.185].

Bằng giọng điệu triết lí, chiêm nghiệm, Frances Hodgson Burnett như một người bạn đang giải bày tâm sự, suy nghĩ của nhân vật, cũng như của nhà văn cho người đọc. Đôi khi chỉ là những dòng bộc bạch về cuộc sống “Một trong những điều lạ lùng về cuộc sống nơi trần thế là thỉnh thoảng có người dám cả quyết rằng họ sẽ sống mãi mãi. Đôi khi người ta có cơ hội cảm nhận điều đó, khi thức dậy vào lúc bình minh uy nghiêm mà dịu dàng, một mình ra khỏi nhà, ngược nhìn bầu trời nhợt nhạt đang từ từ hồng lên, với bao điều tuyệt vời không ai hay biết đang diễn ra cho tới khi cả phương Đông bùng sáng, và ta thảng thốt kêu lên, trái tim lặng đi trước vẻ uy nghi đường bệ muôn đời không đổi thay của cảnh mặt trời mọc – là điều vẫn xảy ra mỗi sáng từ muôn triệu năm qua.” [12, tr.231]

Ngoài ra, giọng điệu ấy vô cùng phù hợp khi truyền đạt các thông điệp về đạo đức, tình thương và sức khỏe tinh thần của nhân vật. Tiêu biểu như bài “diễn thuyết” đầy cảm xúc của Colin sau quá trình thay đổi cả về ngoại hình lẫn

tính cách: “Phép màu đã luôn thúc đẩy, lôi kéo và tạo lên mọi thứ từ hư không. Vạn vật đã được tạo nên bởi Phép màu: cỏ cây, hoa lá, chim muông, chồn, cáo, sóc và cả con người. Bởi vậy, nó tồn tại quanh ta. Ngay trong khu vườn này... và khắp nơi khắp chốn. Phép màu trong khu vườn này đã giúp tôi đứng thẳng người lên và ý thức được mình đang sống để trở thành một con người...” [12, tr.256].

Colin đã đề nghị lão Weatherstaff làm một “thí nghiệm” nhằm tìm kiếm một phép màu: “ – Nếu ta giữ vững ý chí, làm việc đều đặn hằng ngày như những người lính đang khổ luyện ngoài thao trường, chúng ta sẽ tận mắt thấy những gì sắp xảy ra và biết được liệu thí nghiệm ấy có thành công hay không. Nếu như ta học hỏi mọi điều, nghiền ngẫm thấu đáo tới mức chúng in sâu vào tâm trí, thì tôi cho rằng điều đó cũng như một thứ Phép màu. Nếu ta gọi nó tới giúp, nó sẽ trở thành một phần của ta, nó dễ ở lại và làm nên mọi chuyện” [12, tr. 257]

Đoạn kể về ông Craven trở về nhà sau một chuyến đi dài, ông đã lặng đi khi nghe thấy tiếng động trong khu vườn suốt mười năm bị khóa kín : “Đó dường như là những tiếng cười tươi trẻ, thoải mái của một đám trẻ con đang không muốn người ta nghe thấy mình, nhưng trong khoảnh khắc không kìm nén được, lại vỡ ra ồn ã. Phải chăng đó là chồn thiên đường ông đang mơ tới? Và những gì mà ông đang nghe thấy không phải dành cho đôi tai con người? Giọng nói trong trẻo, xa xăm kia muốn nhắn nhủ điều gì?” [12, tr.315].

Ở tác phẩm "Khu vườn bí mật", giọng điệu triết lí đóng vai trò quan trọng trong việc truyền đạt các giá trị nhân văn và triết lí sống, từ đó tạo ra sự ý nghĩa sâu sắc và phong phú cho câu chuyện. Thông qua việc sử dụng kiểu giọng điệu trần thuật này, câu chuyện nhằm tôn vinh các giá trị nhân văn như lòng nhân ái, sự chia sẻ và tình thương yêu trong cuộc sống.

Giọng điệu trữ tình, trong trẻo: Frances Hodgson Burnett đã mang đến cho người đọc những trang văn giàu cảm xúc và đậm chất thơ, với giọng điệu trữ tình trong trẻo. Đồng thời với việc đa dạng hóa giọng kể, ngôn ngữ trong truyện, không chỉ thể hiện được tài năng và sức sáng tạo không ngừng mà còn bộc lộ khả năng phân thân của nhà văn. Đó cũng chính là một cách để Frances Hodgson Burnett có thể gián tiếp thể hiện được những quan niệm, suy nghĩ của mình về cuộc đời, về nghệ thuật. Vẻ đẹp của đồng cỏ và không khí trong lành của vùng Yorkshire hiện lên rõ nét qua lời nói của Martha: “Tôi yêu nó lắm. - Nó chẳng trồng trái tẹo nào. Khắp vùng này phủ đầy những cây cỏ mang hương vị ngọt ngào. Vào mùa xuân hay mùa hè thì lại càng đáng yêu hơn khi thạch nam, kim tước và đậu chổi trở toàn hoa là hoa, thơm tựa mật ong. Không

gian tràn ngập không khí trong lành - bầu trời cao vợi vợi, từng bầy ong vo vo và chim chiến chiến thì cất tiếng hót lạnh lốt mới dễ thương làm sao. Chà! Tôi sẽ chẳng bao giờ sống xa cánh đồng hoang dù có các gì đi nữa.” [12, tr.34].

Khi Dickon đưa gói hạt hoa cho Mary, cậu bé đã nói: “Có vô khối tê mộc thảo và anh túc. Mộc tê thảo có mùi thơm ngọt ngào dễ chịu nhất, chúng có thể mọc ở bất cứ nơi nào cô muốn trồng. Hoa anh túc cũng vậy. Chúng sẽ chóng mọc và đơm hoa nếu cô chịu khó huyết sáo thúc giục chúng. Chúng là thứ đẹp nhất trong các loài hoa.” [12, tr.109]

Cậu bé có biệt tài thuần dưỡng động vật, có khả năng thấu hiểu về cỏ cây, hoa lá tâm sự: “Đó là mùi của đất sạch, và còn mùi của cây cối đang đâm chồi nảy lộc sau khi được tưới tắm dưới những trận mưa nữa. Nhiều bận đang lang thang trên cánh đồng hoang thì cơn mưa ập xuống, tôi liền nằm trú dưới một bụi cây, lắng nghe tiếng mưa rơi rả rích trên lá thạch thảo và cứ hít hà mãi.” [12, tr.119].

Và đây là cảm xúc của Mary: “Tiến lại gần Dickon, con bé nhận ra mùi thơm tươi mát và thanh khiết của thạch nam, của cỏ và lá tỏa ra từ thân thể nó, như thể người nó được làm từ hoa cỏ vậy. Mary thích mùi hương ấy lắm, nên khi ngược nhìn khuôn mặt ngò ngộ có đôi má ửng hồng và đôi mắt xanh to của thằng bé thì nó quên khuấy đi cơn xấu hổ ban nãy.” [12, tr.109]

Giọng điệu căng thẳng, hồi hộp: Bên cạnh giọng điệu vui tươi, hóm hỉnh hay trữ tình trong trẻo thì ở một số trang viết, nhà văn lại sử dụng giọng điệu hồi hộp, căng thẳng, tạo nên kịch tính cho câu chuyện, có sức lôi cuốn đặc biệt với độc giả nhỏ tuổi.

Đoạn truyện kể về Mary trong đại dịch tả ở Ấn Độ: “Một cách kì lạ và bất ngờ, Mary nhận ra nó không còn cả cha lẫn mẹ: rằng họ đã chết và được chôn đi trong đêm, chỉ còn mấy tên đầy tớ người địa phương là sống sót và cũng nhanh chân chuồn khỏi nhà rồi; không một ai còn nhớ tới Missi Sahib. Đó là nguyên do tại sao khắp nơi lại vắng tanh vắng ngắt đến thế. Sự thực là chẳng còn ai trong ngôi nhà này ngoài con bé và con rắn nhỏ đang bò sột soạt” [12, tr.15]

Nhà văn đã diễn tả khung cảnh Mary trên đường đến cánh đồng hoang đầy huyền bí: “Cứ thế họ cho xe chạy xuyên qua đêm tối, và dù lúc này mưa đã tạnh nhưng gió vẫn hồi hả, gào rít, tạo ra những âm thanh kì dị. Con đường hét dốc lên lại đổ xuống, thỉnh thoảng cỗ xe lăn bánh qua một chiếc cầu nhỏ, bên dưới nước chảy xiết, ầm ầm. Mary có cảm tưởng chuyến đi này sẽ không bao giờ kết thúc, và cánh đồng hoang trống trải, mênh mông là cả một đại dương đen ngòm trải rộng đến vô cùng mà nó đang phải vượt qua.” [12, tr.29].

Truyện còn khiến người đọc tò mò về tiếng khóc trên hành lang: “Giữa tiếng gió gào rít, con bé chợt nghe thấy một tiếng gì khác lạ. Nó không biết đó là cái gì, bởi lẽ thoát đầu khó lòng phân biệt được âm thanh đó với chính tiếng gió. Quả là một thứ âm thanh khác thường, nghe như tiếng một đứa trẻ đang khóc đâu đây. Đôi lúc tiếng gió nổi lên tựa như tiếng trẻ khóc, nhưng chính lúc ấy cô chủ Mary cảm thấy hoàn toàn chắc chắn âm thanh này phát ra từ bên trong chứ không phải bên ngoài ngôi nhà. Lúc xa, lúc gần.” [12, tr.58]

Khi Mary phát hiện ra khu vườn bí mật, sự căng thẳng đang diễn ra trong lòng nhân vật như truyền sang cả người đọc: “Một cơn gió nhẹ và dễ chịu ào qua lối đi dạo, nhưng nó mạnh hơn những cơn gió khác. Gió đủ mạnh để lay động mấy cành cây, làm lung lay những nhánh thường xuân nhỏ đang bò ngổn ngang trên bờ tường. Mary rón rén tới gần bên com chim. Bỗng đâu một cơn gió thổi bạt đám thường xuân dạt sang một phía, và con bé đột ngột nhảy tới nắm chặt đám cành lá đó trong tay.” [12, tr.85].

Có thể nói, Frances Hodgson Burnett là một nhà văn có sức sáng tạo rất dồi dào. Với tài năng nghệ thuật khi sử dụng giọng điệu trần thuật phong phú, khả năng quan sát tinh tế, vốn từ vựng giàu có và đặc biệt với một trái tim yêu thiên nhiên tha thiết, Frances Hodgson Burnett đã để lại trong tác phẩm nhiều bài học nhân sinh vô cùng ý nghĩa.

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2, chúng tôi đã tìm hiểu đặc điểm nghệ thuật của tác phẩm “Khu vườn bí mật” thông qua ba nội dung: Nghệ thuật xây dựng cốt truyện độc đáo, nghệ thuật xây dựng nhân vật đặc sắc, ngôn ngữ và giọng điệu trần thuật đa dạng. Cốt truyện của tác phẩm không chỉ độc đáo với những bước ngoặt bất ngờ mà còn chứa đựng những tầng ý nghĩa sâu sắc, khiến người đọc phải suy ngẫm. Nhân vật được xây dựng một cách công phu, từ tính cách đến quá trình thay đổi, tất cả đều được miêu tả một cách chân thực và sống động. Ngôn ngữ và giọng điệu trần thuật của Burnett linh hoạt và phong phú, từ lời văn mô tả đến đối thoại, mỗi từ ngữ đều được chọn lọc kỹ càng để phù hợp với tâm trạng và hoàn cảnh của nhân vật. Frances Hodgson Burnett đã sáng tạo nên một thế giới nhiệm màu, nơi mỗi từ ngữ, mỗi hành động, mỗi quan hệ đều được chăm chút tỉ mỉ, phản ánh một thực tại đầy màu sắc và sâu sắc.

KẾT LUẬN

Văn học thiếu nhi là bộ phận có vị trí đặc biệt quan trọng trong nền văn học của mỗi dân tộc. Việc đánh giá, ghi nhận đóng góp của những cây bút tâm huyết sáng tác cho thiếu nhi là việc làm đáng trân quý, trong đó không thể không nhắc đến nhà văn Anh - Frances Hodgson Burnett - với tác phẩm văn học thiếu nhi kinh điển: “Khu vườn bí mật”.

Khóa luận đã phân tích, làm rõ đặc sắc nội dung và nghệ thuật của tác phẩm “Khu vườn bí mật” của Frances Hodgson Burnett.

Về nội dung, tác phẩm là câu chuyện về tình bạn trong sáng tác của Frances Hodgson Burnett hiện lên vô cùng sinh động, chân thực, gần gũi với cuộc sống hằng ngày của trẻ. Bên cạnh tình bạn hồn nhiên, trong sáng của ba nhân vật nhỏ tuổi, tác phẩm còn ánh lên vẻ đẹp của tình người ấm áp, chân thành. Đồng thời, tác giả Frances Hodgson Burnett sử dụng khu vườn bí mật như một biểu tượng cho sự phục hồi và tái sinh. Qua đó thể hiện tình yêu thiên nhiên và sức mạnh của tình yêu đó. Nó không chỉ là một chủ đề xuyên suốt cuốn tiểu thuyết mà còn đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển các mối quan hệ giữa các nhân vật trong truyện. Đặc biệt, tình yêu thương trong tác phẩm như một phép màu kỳ diệu, giúp cho các nhân vật dần thay đổi, khơi dậy tình yêu cuộc sống, khát vọng sống mãnh liệt. Đó không chỉ là tình yêu thương giữa các nhân vật trong truyện mà còn là tình yêu dành cho thiên nhiên, sự sống và quá trình hồi sinh, tái tạo.

Đặc sắc nghệ thuật trong tác phẩm trước hết phải kể đến nghệ thuật tổ chức cốt truyện, nó phản ánh sự khéo léo của tác giả Frances Hodgson Burnett trong việc tạo ra một câu chuyện mang tính nhân văn sâu sắc và lôi cuốn. Tác giả đã sử dụng kết hợp các tình huống nhận thức, tâm lí, hành động, tạo ra những “thử thách” để nhân vật có cơ hội thể hiện mình. Kết hợp với thời gian và không gian nghệ thuật, đã phản ánh rõ nét, chân thực, sinh động bước chuyển mình dữ dội của khu vườn đã từng bị lãng quên suốt mười năm và cũng phản ánh sự thay đổi, phát triển tâm hồn con người thông qua việc gần gũi với thiên nhiên. Nghệ thuật xây dựng nhân vật cũng là một trong những yếu tố quan trọng làm nên đặc sắc nghệ thuật. Frances Hodgson Burnett đã vận dụng nhiều bút pháp để tái hiện hình tượng nhân vật một cách chân thật, sinh động, gần gũi và cũng góp phần làm nên phong cách của tác giả. Cùng tài năng nghệ thuật khi sử dụng ngôn ngữ và giọng điệu trần thuật phong phú, khả năng quan sát tinh tế, vốn từ vựng giàu có và đặc biệt với một trái tim yêu thiên nhiên tha thiết, Frances Hodgson Burnett đã để lại trong tác phẩm nhiều bài học nhân sinh vô cùng ý nghĩa.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1/ Tiếng Anh

1. Horne, JC., Sanders, JS. (2011), *Frances Hodgson Burnett's The Secret Garden: A Children's Classic at 100*, Roman & Littlefield Publishing Group, Lanham (Maryland).
2. Meredith, ME. (2005), *The Secret Garden: Temenos for Individuation*, Inner city books, Canada.
3. Phyllis, KB. (1978), “*Tradition and the Individual Talent of Frances Hodgson Burnett: A Generic Analysis of Little Lord Fauntleroy*”, *A Little Princess, and The Secret Garden*, Johns Hopkins University Press.
4. Recchio, T. (2020), *The Novels of Frances Hodgson Burnett*, Anthem Press, London.
5. Rutherford, LM. (1994), “*Frances Hodgson Burnett*”, Gale Research.
6. Jae, JY. (2021), “*Analysis of Holistic Approaches in Frances Hodgson Burnett's The Secret Garden: Body, Brain, and Mind Connectivity*”, *Dance and Physical Activity*.

2/ Tiếng Việt

7. Hoàng Văn Căn (2005), *Dạy học tác phẩm dành cho thiếu nhi*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
8. Hà Minh Đức (chủ biên, 2003), *Lí luận văn học*, Nxb Văn học, Hà Nội.
9. Lê Bá Hán (1997), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục.
10. Châu Minh Hùng (2009), *Hệ thống thể loại trong văn học thiếu nhi*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
11. Lã Thị Bắc Lý (2011), *Giáo trình văn học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
12. Nguyễn Tuấn Khanh (2021), *Khu vườn bí mật*, Nxb Văn học.
13. Hoàng Phê (1997), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
14. Cao Đức Tiến (1998), *Văn học thiếu nhi*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
15. Bùi Thanh Truyền (2009), *Thi pháp trong văn học thiếu nhi*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

3/ Website

16. Phương Hồng (2022), *Phép màu có ở trong vườn*, <https://nhandan.vn/phiep-mau-co-o-trong-vuon-post728303.html>, truy cập ngày 17/09/2023.

17. Lạc Nguyễn (2015), *Góc sách cho con: Phép màu có thật trên đời*, [Góc sách cho con: Phép màu có thật trên đời - Tuổi Trẻ Online \(tuoitre.vn\)](https://tuoitre.vn), truy cập ngày 17/09/2023.

18. Mai Nguyễn (2023), *Khu vườn bí mật – Cuốn sách kinh điển của văn học thiếu nhi*, <https://kienthuc.net.vn/kho-tri-thuc/khu-vuon-bi-mat-cuon-sach-kinh-dien-cua-van-hoc-thieu-nhi-1882280.html?gidzl=0mvicznrs4u46deqsydri0mntz34o2oug1ued9bdsqmg68rbb9dqjh18rsaibtjahnljpmncxpjcrjzxjg>, truy cập ngày 17/09/2023.

19. Mèo Mun, *Khu vườn bí mật – Phép màu từ tình yêu thương*, <https://www.reader.com.vn/review-sach-khu-vuon-bi-mat-phep-mau-tu-tinh-yeu-thuong-a130.html>, truy cập ngày 01/10/2023.

20. Phạm Thị Trinh (2023), *Đánh thức “Khu vườn bí mật”*, <https://giaoducthoidai.vn/danh-thuc-khu-vuon-bi-mat-post655006.html>, truy cập ngày 01/10/2023.

21. *Khu Vườn Bí Mật: Những Bài Học Đáng Giá*, <https://www.bookiee.org/post/khu-vuon-bi-mat-bai-hoc>, truy cập ngày 01/10/2023.